

**BỘ Y TẾ**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG**

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC**  
**NGÀNH: KỸ THUẬT Y HỌC**  
**TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 519/QĐ-YHP  
ngày 06 tháng 6 năm 2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hải Phòng)*

**HẢI PHÒNG - NĂM 2012**

**BỘ Y TẾ**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG**

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC**  
**NGÀNH: KỸ THUẬT Y HỌC**  
**TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 519/QĐ-YHP  
ngày 06 tháng 6 năm 2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hải Phòng)*

**HẢI PHÒNG - NĂM 2012**

Số 2899 /QĐ/BGDĐT

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2009

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc giao cho trường Đại học Y Hải Phòng  
đào tạo đại học hệ chính quy ngành Kỹ thuật Y học

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học :

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Giao cho trường Đại học Y Hải Phòng đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Kỹ thuật Y học – chuyên ngành Xét nghiệm.

Điều 2. Nội dung và chương trình đào tạo: Theo chương trình đào tạo trong đề án kèm theo tờ trình số 346 ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Trường Đại học Y Hải Phòng về việc đăng ký mở ngành đào tạo.

Điều 3. Chi tiêu tuyển sinh hàng năm của ngành Kỹ thuật Y học nằm trong tổng chi tiêu tuyển sinh hệ chính quy do trường đề xuất trên cơ sở các điều kiện đảm bảo chất lượng và được cơ quan cấp trên xác nhận.

Điều 4. Các ông ( bà) Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Y Hải Phòng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

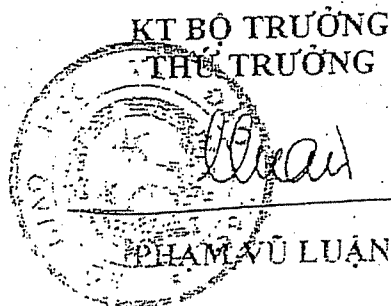
Nơi nhận

Như điều 4;

BT. Nguyễn Thiện Nhân (để B/c)

Bộ Y tế (để phối hợp).

Lưu VT, Vụ GDĐH.



BỘ Y TẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y  
HẢI PHÒNG

Số: 519/QĐ-YHP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 06 tháng 02 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Bổ sung Khung chương trình đào tạo theo niên chế**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG**

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 72/YHP-QĐ ngày 26/02/2007 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hải Phòng về việc ban hành hướng dẫn thực hiện quy chế Tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học theo niên chế;

Căn cứ vào biên bản cuộc họp ngày 24/5/2012 của Hội đồng Khoa học – Giáo dục Trường Đại học Y Hải Phòng về việc thông qua các chương trình đào tạo theo niên chế;  
Theo đề nghị của bà Trưởng phòng Đào tạo Đại học;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành bổ sung Khung chương trình đào tạo theo niên chế của Trường Đại học Y Hải Phòng đối với các ngành sau:

- Bác sĩ Đa khoa hệ Chính quy và hệ Liên thông;
- Bác sĩ Răng hàm mặt hệ Chính quy;
- Bác sĩ Y học dự phòng hệ Chính quy;
- Dược sĩ đại học hệ Chính quy;
- Cử nhân Điều dưỡng hệ Chính quy và hệ Vừa làm vừa học;
- Cử nhân Kỹ thuật Y học hệ Chính quy.

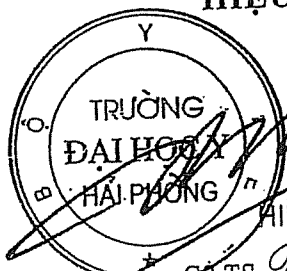
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng phòng: Tổ chức cán bộ; Đào tạo Đại học; Tài chính kế toán; Hành chính tổng hợp; Công tác chính trị; Trưởng các Khoa và Bộ môn trong toàn trường căn cứ Quyết định thi hành.

**Nơi nhận:**

- Ban giám hiệu (để báo cáo);
- Như điều 3;
- Lưu: HC; ĐTDH;

**HIỆU TRƯỞNG**



**HIỆU TRƯỞNG**

GS.TS. *Phạm Văn Chừ*



## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 519/QĐ-YHP

ngày 06 tháng 6 năm 2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hải Phòng)

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Xét nghiệm y học

Mã ngành đào tạo: 52720332

Hệ đào tạo: Chính quy

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Cử nhân Xét nghiệm y học có y đức, có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp cơ bản về y học để xác định, đề xuất và tham gia giải quyết các vấn đề sức khỏe cá nhân và cộng đồng; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể (Chuẩn đầu ra)

Về kiến thức

- Giải thích được nguyên lý và cơ chế của các xét nghiệm thông thường.
- Chỉ đạo được việc thực hiện các xét nghiệm hàng loạt tại cộng đồng.
- Thực hiện được những biện pháp đảm bảo chất lượng và kiểm tra chất lượng xét nghiệm.

Về kỹ năng

- Tham gia tổ chức và quản lý được hoạt động của một phòng xét nghiệm y sinh học ở tuyến Tỉnh.
- Sử dụng và bảo quản được trang thiết bị phòng xét nghiệm, các hóa chất, sinh phẩm chuyên dùng.
- Pha chế được các dung dịch chuẩn, thuốc nhuộm, thuốc thử môi trường trong các lĩnh vực chuyên khoa, sử dụng được các bộ thuốc thử.
- Làm được các xét nghiệm Huyết học truyền máu, Hóa sinh, Vi sinh, Ký sinh trùng, Miễn dịch, Tế bào và Giải phẫu bệnh.
- Sử dụng tối thiểu được một ngoại ngữ để đọc, hiểu được tài liệu chuyên môn và thành thạo công nghệ thông tin để phục vụ cho quản lý, nghiên cứu khoa học.

Về thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Khiêm tốn học tập vươn lên.
- coi trọng việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền.

Chức danh sau khi tốt nghiệp: Cử nhân kỹ thuật y học

Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp: Các bệnh viện, viện nghiên cứu, các cơ sở đào tạo cán bộ y tế và các cơ sở y tế khác.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Thạc sỹ
- Tiến sỹ

2. Thời gian đào tạo: 4 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 165 đơn vị học trình

4. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

Áp dụng “Quy chế Đào tạo đại học, cao học hệ chính quy theo hệ niên chế”, ban hành kèm theo Quyết định số 72/YHP-QĐ ngày 26 tháng 02 năm 2007 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hải Phòng và “Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy” ban hành theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Thang điểm:

Thực hiện theo “Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy” ban hành theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Nội dung chương trình Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian đào tạo

- Khối lượng kiến thức tối thiểu: 165 đơn vị học trình (đvht), chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất (4 đvht) và Giáo dục quốc phòng – an ninh (11 đvht)

- Thời gian đào tạo: 04 năm.

a. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

| TT        | Khối lượng học tập                                                                                                | ĐVHT |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 1         | Kiến thức giáo dục đại cương tối thiểu (chưa kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – an ninh ) | 44   |
| 2         | Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu, trong đó:                                                             |      |
|           | - Kiến thức cơ sở ngành                                                                                           | 29   |
|           | - Kiến thức ngành (kể cả kiến thức chuyên ngành)                                                                  | 68   |
|           | - Kiến thức bổ trợ (Tự chọn)                                                                                      | 11   |
|           | - Thực tế nghề nghiệp                                                                                             | 06   |
|           | - Thi tốt nghiệp hoặc khoá luận                                                                                   | 7    |
| Tổng cộng |                                                                                                                   | 165  |

b. Khung chương trình giáo dục

| b. Khung chương trình giáo dục |                                           |                 |                 |    |
|--------------------------------|-------------------------------------------|-----------------|-----------------|----|
| TT                             | TÊN MÔN HỌC/HỌC PHẦN                      | Tổng số<br>ĐVHT | Phân bố<br>ĐVHT |    |
|                                |                                           |                 | LT              | TH |
| <b>Các môn chung</b>           |                                           |                 |                 |    |
| 1.                             | Giáo dục thể chất*                        | 4*              | 1*              | 3* |
| 2.                             | Giáo dục quốc phòng - an ninh*            | 11*             | 7*              | 4* |
| 3.                             | Những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1 | 3               | 3               | 0  |
| 4.                             | Những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2 | 5               | 5               | 0  |
| 5.                             | Tư tưởng Hồ Chí Minh                      | 3               | 3               | 0  |
| 6.                             | Đường lối cách mạng Việt Nam              | 4               | 4               | 0  |
| 7.                             | Ngoại ngữ 1                               | 4               | 4               | 0  |
| 8.                             | Ngoại ngữ 2                               | 4               | 4               | 0  |
| 9.                             | Ngoại ngữ 3                               | 4               | 4               | 0  |
| 10.                            | Tin học                                   | 2               | 1               | 1  |

| <b>Các môn cơ sở khối ngành</b> |                         |   |   |   |
|---------------------------------|-------------------------|---|---|---|
| 11.                             | Tâm lý - Đạo đức y học  | 3 | 3 | 0 |
| 12.                             | Sinh học - Di truyền    | 3 | 2 | 1 |
| 13.                             | Lý sinh y học           | 2 | 2 | 0 |
| 14.                             | Hóa học đại cương       | 2 | 2 | 0 |
| 15.                             | Xác suất thống kê y học | 2 | 2 | 0 |
| 16.                             | Giáo dục sức khỏe       | 3 | 2 | 1 |

\* Chưa tính các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – An ninh

| TT  | TÊN MÔN HỌC/HỌC PHẦN            | Tổng số ĐVHT | Phân bố ĐVHT |    |
|-----|---------------------------------|--------------|--------------|----|
|     |                                 |              | LT           | TH |
| 1.  | Giải phẫu                       | 3            | 2            | 1  |
| 2.  | Mô học                          | 3            | 2            | 1  |
| 3.  | Sinh lý                         | 4            | 3            | 1  |
| 4.  | Sinh lý bệnh - Miễn dịch        | 2            | 2            | 0  |
| 5.  | Dược lý                         | 2            | 2            | 0  |
| 6.  | Cấp cứu ban đầu                 | 2            | 1            | 1  |
| 7.  | Nghiên cứu khoa học             | 2            | 2            | 0  |
| 8.  | Nội bệnh học                    | 2            | 1            | 1  |
| 9.  | Ngoại cơ sở                     | 2            | 2            | 0  |
| 10. | Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm | 2            | 2            | 0  |
| 11. | Sức khỏe môi trường             | 2            | 2            | 0  |
| 12. | Dịch tễ học                     | 3            | 2            | 1  |

| TT  | TÊN MÔN HỌC/HỌC PHẦN             | Tổng số ĐVHT | Phân bố ĐVHT |    |
|-----|----------------------------------|--------------|--------------|----|
|     |                                  |              | LT           | TH |
| 1.  | Xét nghiệm cơ bản                | 4            | 2            | 2  |
| 2.  | Xét nghiệm huyết học nâng cao    | 4            | 2            | 2  |
| 3.  | Huyết học tế bào                 | 4            | 2            | 2  |
| 4.  | Huyết học đông máu               | 2            | 1            | 1  |
| 5.  | Huyết học truyền máu             | 2            | 1            | 1  |
| 6.  | Hoá sinh 1                       | 3            | 2            | 1  |
| 7.  | Hoá sinh 2                       | 4            | 2            | 2  |
| 8.  | Hoá sinh 3                       | 4            | 2            | 2  |
| 9.  | Hóa sinh 4                       | 3            | 1            | 2  |
| 10. | Vì sinh 1                        | 4            | 2            | 2  |
| 11. | Vì sinh 2                        | 6            | 3            | 3  |
| 12. | Vì sinh 3                        | 3            | 1            | 2  |
| 13. | Vì sinh 4                        | 3            | 1            | 2  |
| 14. | Kỹ thuật Ký sinh trùng           | 11           | 5            | 6  |
| 15. | Y sinh học phân tử               | 4            | 2            | 2  |
| 16. | Giải phẫu bệnh vi thể            | 4            | 3            | 1  |
| 17. | Kỹ thuật giải phẫu bệnh lâm sàng | 3            | 3            | 0  |
| 18. | Thực tế nghề nghiệp              | 6            | 0            | 6  |

| TT                      | TÊN MÔN HỌC/HỌC PHẦN                             | Tổng số<br>ĐVHT | Phân bố<br>ĐVHT |    |
|-------------------------|--------------------------------------------------|-----------------|-----------------|----|
|                         |                                                  |                 | LT              | TH |
| <b>Kiến thức bổ trợ</b> |                                                  |                 |                 |    |
|                         | Kiểm tra chất lượng xét nghiệm                   | 3               | 2               | 1  |
|                         | Tổ chức quản lý và đảm bảo chất lượng xét nghiệm | 6               | 3               | 3  |
|                         | Chống nhiễm khuẩn bệnh viện                      | 2               | 1               | 1  |
|                         | Tổng hợp kiến thức chuyên môn và tốt nghiệp      | 7               | 3               | 4  |

## 8. Tổ chức thực hiện

- **Thực tập, thực hành lâm sàng, thực tế nghề nghiệp**

- **Thực tập:**

Tổ chức thực tập tại phòng thí nghiệm và tiền lâm sàng theo quy chế của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Y tế. Tuy nhiên, tùy theo mục tiêu đào tạo ngành Xét nghiệm Y học trình độ đại học có yêu cầu thực hành cao, do đó để đảm bảo chất lượng đào tạo, nhà trường quy định điểm kết thúc mỗi học phần là điểm tổng hợp của điểm lý thuyết và điểm thực tập.

- **Thực hành lâm sàng**

Tổ chức cho sinh viên đi thực hành bệnh viện sau khi đã làm được một số kỹ thuật cơ bản, thường bắt đầu vào học kỳ VI hoặc VII và bố trí 5 buổi sáng/ tuần.

Các cơ sở thực hành lâm sàng: tại các cơ sở y tế được Bộ Y Tế công nhận, gồm bệnh viện tuyến Thành phố, Tỉnh.

- **Thực tế nghề nghiệp**

Sinh viên đi thực tế tại các khoa Xét nghiệm của bệnh viện tỉnh / thành phố, bệnh viện thực hành của Trường, trung tâm y tế dự phòng và các cơ sở y tế của địa phương.

- **Thi tốt nghiệp:**

**Thời gian ôn và thi tốt nghiệp:**

Thời gian ôn thi và thi tốt nghiệp là 5 tuần

Hình thức thi: Thực hiện Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế ban hành, thi tốt nghiệp cuối khóa gồm 2 phần: Lý thuyết và thực hành tay nghề. Mỗi phần lấy một điểm riêng biệt và được tính tương đương với số lượng đơn vị tín chỉ.

- Phần thi lý thuyết với đề thi tổng hợp hoặc làm khóa luận tốt nghiệp.
  - Khóa luận tốt nghiệp: Cuối năm học thứ ba, nhà trường công bố danh mục các đề tài để sinh viên đăng ký làm khóa luận tốt nghiệp. Sinh viên hệ chính quy có điểm trung bình chung học tập của 6 học (từ học kỳ I đến học kỳ VI) đạt từ loại khá trở lên thì được xem xét làm khóa luận tốt nghiệp theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế.  
Sinh viên không đủ điều kiện làm khóa luận thì thi cuối khóa
  - Thi viết tổng hợp: Thi tự luận, bao gồm phần thi các môn Chuyên ngành (Hóa sinh, Vi sinh, Ký sinh trùng, Huyết học) và phần thi các môn Cơ sở (Giải Phẫu bệnh và Xét nghiệm cơ bản)
- Phần thi thực hành tay nghề gồm: Lý thuyết thực hành và Tay nghề. Sinh viên sẽ bốc thăm chọn 1 trong 3 môn: Vi sinh, Huyết học, Hóa sinh để ôn tập trong 04 tuần và thi tại Bộ môn.

**Tổ chức, cơ sở vật chất - trang thiết bị:**

Ngoài việc đảm bảo điều kiện chung của các trường đại học, Nhà trường còn có đủ các điều kiện tối thiểu về chuyên ngành như:

- Về tổ chức: Có Khoa Kỹ thuật Y học và các Bộ môn liên quan của ngành như: Bộ môn Hóa sinh, Bộ môn Vi sinh, Bộ môn Vi sinh, Bộ môn Huyết học truyền máu, Bộ môn Xét nghiệm cơ bản,...
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị:

Các bộ môn chuyên ngành đều có phòng thí nghiệm riêng được trang bị đầy đủ theo quy định chuyên môn của Bộ Y tế, đáp ứng được mục tiêu đào tạo các môn học thuộc khối ngành trong chương trình đào tạo.

Đủ mạng lưới các bệnh viện thực hành, các cơ sở thực tập cộng đồng đáp ứng được mục tiêu đào tạo của ngành.

***Đội ngũ giảng viên cơ hữu của ngành học:***

Đủ số giảng viên cơ hữu theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**HIỆU TRƯỞNG**

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN/MÔN HỌC**

---

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT

### 1. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

- Số đơn vị học trình: 4      Lý thuyết: 1      Thực hành: 3
- Số tiết học: 150              Lý thuyết : 15      Thực hành: 135
- Số lần thi kết thúc học phần: 3 ( Lý thuyết: 0, Thực hành: 3)
- Đối tượng: Sinh viên Đại học hệ chính quy.
- Giảng viên giảng dạy:
  - + TS. Nguyễn Đức Nhân
  - + Ths. Nguyễn Khánh Hưng
  - + Ths. Phạm Văn Thương
  - + Ths. Hoàng Thị Bích Thủy
  - + Ths. Nhữ Văn Thuận
  - + CN. Nguyễn Trần Quý

---

### 2. MÔ TẢ HỌC PHẦN:

Học phần môn GDTC học 2 năm đầu, được thiết kế chủ yếu học thực hành dựa trên chương trình quy định của bộ GD&ĐT cũng như điều kiện cơ sở vật chất và mục tiêu đào tạo của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng là tạo ra đội ngũ cán bộ y tế có sức khỏe, có trình độ chuyên môn Y học cao.

Học môn GDTC giúp sinh viên nắm được các phương pháp tập luyện từ đó giúp sinh viên tập luyện thể thao thường xuyên liên tục để có sức khỏe tốt phục vụ học tập và công tác.

### 3. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Giúp sinh viên hiểu rõ được vị trí, ý nghĩa và tác dụng của giáo dục thể chất đối với con người nói chung, đối với sinh viên trường Đại học Y Hải Phòng nói riêng.

- Trang bị cho sinh viên phương pháp tập luyện các tổ chất thể lực và kỹ thuật một số môn thể thao từ đó giúp sinh viên lựa chọn cho mình môn thể thao phù hợp và yêu thích để tập luyện thường xuyên để có sức khỏe tốt phục vụ học tập và công tác.

- Sinh viên có ý thức tổ chức kỷ luật và có thái độ học tập tự giác, tích cực trong tập và tập luyện thể dục thể thao.

#### 4. NỘI DUNG:

| STT                          | Tên Bài                                                             | Số tiết<br>LT | Số tiết<br>TH |
|------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------|---------------|
| <b>Học phần 1. Lý thuyết</b> |                                                                     |               |               |
| 1                            | GDTC trong Trường Đại học và các phương pháp, nguyên tắc trong GDTC | 4             |               |
| 2                            | Kiểm tra y học thể thao                                             | 4             |               |
| 3                            | Một số vấn đề chấn thương và bệnh lý trong hoạt động TDTT           | 4             |               |
| 4                            | Các phương pháp hồi phục sức khỏe VĐV thể thao                      | 3             |               |
| <b>Học phần 2. Điền Kinh</b> |                                                                     |               |               |
|                              | <b>Chạy cự ly ngắn 100m:</b>                                        |               |               |
| 5                            | - Bài tập khởi động và bài tập bổ trợ .                             |               | 4             |
| 6                            | - Kỹ thuật xuất phát, kỹ thuật chạy lao sau xuất phát               |               | 4             |
| 7                            | - Kỹ thuật chạy giữa quãng, kỹ thuật về đích.                       |               | 4             |
| 8                            | - Các bài tập phát triển sức nhanh                                  |               | 4             |
| 9                            | - Hoàn thiện kỹ thuật                                               |               | 6             |
|                              | <b>Chạy cự ly trung bình 800m với nữ, 1500m với nam</b>             |               |               |
| 10                           | - Kỹ thuật xuất phát cao và kỹ thuật chạy giữa quãng.               |               | 4             |
| 11                           | - bước chạy và hít thở trong chạy cự ly trung bình.                 |               | 4             |
| 12                           | - Kỹ thuật chạy đường thẳng, đường vòng và kỹ thuật về đích.        |               | 4             |
| 13                           | - Các bài tập phát triển sức bền tốc độ.                            |               | 4             |



|                                |                                                                 |  |    |
|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--|----|
| 14                             | - Hoàn thiện cự ly                                              |  | 7  |
| <b>Học phần 3: Bóng chuyền</b> |                                                                 |  |    |
|                                | <b>Môn bóng chuyền:</b>                                         |  |    |
| 15                             | - Kỹ thuật chuyền bóng cao tay bằng hai tay.                    |  | 12 |
| 16                             | - Kỹ thuật đệm bóng.                                            |  | 12 |
| 17                             | - Kỹ thuật phát bóng.                                           |  | 12 |
| 18                             | - Thi đấu bóng chuyền                                           |  | 9  |
| <b>Học phần 4 . Bóng rổ</b>    |                                                                 |  |    |
|                                | <b>Môn bóng rổ:</b>                                             |  |    |
| 19                             | - Kỹ thuật dẫn bóng, kỹ thuật bắt bóng và kỹ thuật chuyền bóng. |  | 12 |
| 20                             | - Kỹ thuật tại chỗ ném rổ một tay trên vai                      |  | 12 |
| 21                             | - Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai                     |  | 12 |
| 22                             | - Thi đấu bóng rổ                                               |  | 9  |

## **5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC:**

### **5.1: Phương pháp dạy lý thuyết:**

- Thuyết trình.

- Phương pháp trực quan

- Phương pháp thảo luận nhóm

- Phương pháp phát vấn

### **5.2: Phương pháp thực hành:**

+ Phương pháp trực quan.

+ Phương pháp nguyên vẹn.

+ Phương pháp phân chia hợp nhất.

+ Phương pháp chia nhóm

+ Phương pháp trò chơi, thi đấu.

## **6. LƯỢNG GIÁ:**

- Nội dung thi kết thúc học phần:

+ Lý thuyết: Không thi.

+ Thực hành: Thi thực hiện kỹ thuật động tác ngoài sân bãi:

- Học phần Điền kinh: Thi chạy ngắn 100m, chạy cự ly trung bình 800m với nữ và 1500m với nam.

- Học phần Bóng chuyền: Thi chuyền bóng, đệm bóng, và phát bóng (mỗi nội dung thực hiện 5 quả)

- Học phần Bóng rổ thi tại chỗ ném rổ một tay trên vai và tại chỗ ném rổ một tay trên cao (mỗi nội dung thực hiện năm quả.)

- Điểm học phần : Điểm chuyên cần và điểm kiểm tra thường xuyên = 30%

Điểm thi kết thúc học phần = 70%

## **7. TÀI LIỆU HỌC TẬP:**

### **7.1. Tài liệu dạy học:**

- Giáo trình giảng dạy lý thuyết ( Bộ môn GDTC trường Đại học Y Hải Phòng năm 2013).

- Giáo trình giảng dạy thực hành ( Bộ môn GDTC trường Đại học Y Hải Phòng năm 2013).

### **7.2: Tài liệu tham khảo**

- Giáo trình giảng dạy Điền kinh cho khối các Trường ĐH&CD không chuyên.

- Giáo trình Bóng chuyền. Nhà XB TDTT năm 2004

- Giáo trình bóng rổ: Dùng cho sinh viên trường Đại học TDTTBắc Ninh năm 2006

- Giáo trình Y học TDTT của trường Đại học TDTT Bắc Ninh Năm 2004

## **8. CƠ SỞ VẬT CHẤT:**

- Lý thuyết: Giảng dạy tại giảng đường có trang bị máy chiếu.

- Thực hành:

+ Sân bãi: Sân Điền kinh, sân bóng chuyên, sân bóng rổ.

+ Dụng cụ: Còi, đồng hồ bấm giờ, số đeo, bóng chuyên, bóng rổ( Bóng chuyên, bóng rổ đảm bảo tối thiểu 2 sinh viên có một quả bóng.)

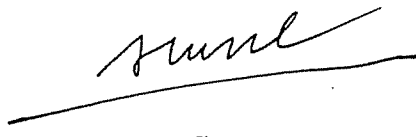
+ Địa điểm: Tại Trường Đại học Y Hải Phòng, Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam và Trường Cao Đẳng Hàng Hải,

Hải phòng, ngày 10 tháng 8 năm 2013

Ban giám hiệu



Phó trưởng bộ môn



Nguyễn Khánh Hưng

HIỆU TRƯỞNG  
GS.TS. *Phạm Văn Chức*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT THEO NIÊN CHẾ  
MÔN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN**

**1. Mã số:** Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin

**2. Số đơn vị học trình:** 8 ĐVHT

**3. Số tiết học:** Lý thuyết: 120 tiết; Thực hành: 0

**4. Số lần kiểm tra:** 05 lần

**5. Đối tượng:** Sinh viên chính quy

**6. Giảng viên giảng dạy:**

- Ths Đào Nguyên Hùng
- Ths Hoàng Thị Minh Hương
- Ths Trịnh Thị Thủy
- Ths. Trần Thị Thanh Loan

**7. Mục tiêu môn học:**

- Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Đường lối cách mạng Việt nam, hiểu biết được nền tảng tư tưởng của Đảng
- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên
- Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.

**8. Nội dung:**

| STT | Tên bài                                                                        | Số tiết |    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|---------|----|
|     |                                                                                | LT      | TH |
| 1   | <i>Chương mở đầu:</i> Nhập môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin | 2       | 0  |
| 2   | <i>Chương I:</i> Chủ nghĩa duy vật biện chứng                                  | 18      | 0  |
| 3   | <i>Chương II:</i> Phép biện chứng duy vật                                      | 15      | 0  |
| 4   | <i>Chương III:</i> Chủ nghĩa duy vật lịch sử                                   | 10      | 0  |
| 5   | <i>Chương IV:</i> Học thuyết giá trị                                           | 15      | 0  |

|    |                                                                                  |            |          |
|----|----------------------------------------------------------------------------------|------------|----------|
| 6  | Chương V: Học thuyết giá trị thặng dư                                            | 18         | 0        |
| 7  | Chương VI: CNTB độc quyền và CNTB độc quyền nhà nước                             | 12         | 0        |
| 8  | Chương VII: Sự mệnh lịch sử của GCCN và cách mạng XHCN                           | 13         | 0        |
| 9  | Những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng XHCN | 15         | 0        |
| 10 | CNXH hiện thực và triển vọng.                                                    | 2          | 0        |
|    | <b>Tổng</b>                                                                      | <b>120</b> | <b>0</b> |

**9. Phương pháp dạy học:** kết hợp phương pháp truyền thống với phương pháp giảng dạy tích cực.

**10. Lượng giá:**

- Kiểm tra thường xuyên: Tự luận, vấn đáp trên lớp
- Thi hết môn: Thi viết tự luận 90 phút (không sử dụng tài liệu)

**11. Tài liệu học tập:**

- Giáo trình môn Triết học Mác – Lênin do Bộ GDDT xuất bản
- Giáo trình môn Kinh tế chính trị do Bộ GDDT xuất bản
- Giáo trình môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin do Bộ GDDT xuất bản.

**12. Tên bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:** Bộ môn Lý luận Chính trị

**13. Đối tượng sinh viên học**

| STT | ĐỐI TƯỢNG | TÊN MÔN HỌC                                                               | TỔNG SỐ ĐVHT | LT       | TH |
|-----|-----------|---------------------------------------------------------------------------|--------------|----------|----|
| 1   | BSĐK      | <b>NHỮNG<br/>NGUYÊN<br/>LÝ CƠ<br/>BẢN CỦA<br/>CHỦ NGHĨA<br/>MÁC-LÊNIN</b> | 8            | 120 Tiết |    |
| 2   | BSYHDP    |                                                                           | 8            | 120 Tiết |    |
| 3   | BSRHM     |                                                                           | 8            | 120 Tiết |    |
| 4   | DƯỢC      |                                                                           | 8            | 120 Tiết |    |
| 5   | ĐD CQ     |                                                                           | 8            | 120 Tiết |    |
| 6   | KTYH      |                                                                           | 8            | 120 Tiết |    |

Hải Phòng, ngày 24 tháng 01 năm 2012

**BAN GIÁM HIỆU**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

HIỆU TRƯỞNG  
GS.TS. *Phạm Văn Chiêu*

*Nguyễn Tiến Trường*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT THEO NIÊN CHẾ  
MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

**1. Mã số: TT HỒ CHÍ MINH**

**2. Số đơn vị học trình: 3 ĐVHT**

**3. Số tiết học: Lý thuyết: 45 tiết; Thực hành: 0**

**4. Số lần kiểm tra: 02 lần;**

**5. Đối tượng: Sinh viên chính quy**

**6. Cán bộ giảng dạy:**

- Ths Nguyễn Tiến Trường

- Ths Nguyễn Ngọc Mạnh

**7. Mục tiêu môn học:**

- Trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về nguồn gốc, quá trình hình thành và những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Củng cố cho sinh viên lập trường, quan điểm cách mạng trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

- Trên cơ sở kiến thức đã học, sinh viên vận dụng vào cuộc sống, tu dưỡng, rèn luyện bản thân, hoàn thành tốt chức trách của mình, đóng góp cho sự nghiệp cách mạng theo con đường mà Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lựa chọn.

**8. Nội dung:**

| STT | Tên bài                                                                                               | Số tiết |    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|----|
|     |                                                                                                       | LT      | TH |
| 1   | <i>Chương mở đầu</i><br>Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh | 2       | 0  |
| 2   | <i>Chương I</i><br>Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh                     | 6       | 0  |
| 3   | <i>Chương II</i><br>Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc            | 6       | 0  |
| 4   | <i>Chương III</i><br>Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ                     | 6       | 0  |

|   |                                                                                         |           |   |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---|
|   | lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam                                                         |           |   |
| 5 | <i>Chương IV</i><br>Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam                      | 5         | 0 |
| 6 | <i>Chương V</i><br>Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế     | 5         | 0 |
| 7 | <i>Chương VI</i><br>Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân   | 5         | 0 |
| 8 | <i>Chương VII</i><br>Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới | 10        | 0 |
|   | <b>TỔNG</b>                                                                             | <b>45</b> |   |

**9. Phương pháp dạy học:** Thuyết trình, Vấn đáp, Thảo luận, Trình chiếu...

**10. Lượng giá**

- Tự luận 90 phút (không sử dụng tài liệu- với sinh viên chính quy)

**11. Tài liệu học tập**

- Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Bộ GD&ĐT, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, năm 2012

- Tập bài giảng do Bộ môn biên soạn.

**12. Tên bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:** Bộ môn Lý luận Chính trị

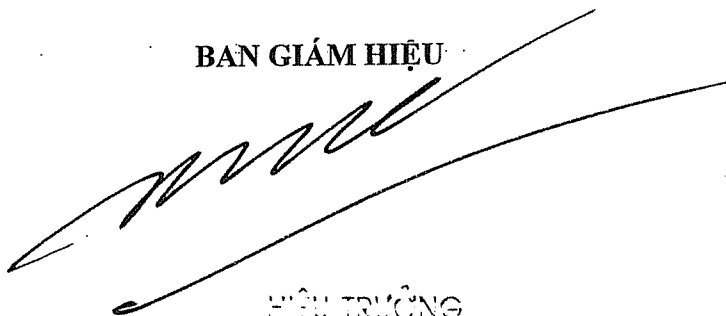
**13. Đối tượng sinh viên học**

| STT | ĐỐI TƯỢNG | TÊN MÔN HỌC             | TỔNG SỐ ĐVHT | LT      | TH |
|-----|-----------|-------------------------|--------------|---------|----|
| 1   | BSĐK      | TƯ TƯỞNG<br>HỒ CHÍ MINH | 3            | 45 Tiết |    |
| 2   | BSYHDP    |                         | 3            | 45 Tiết |    |
| 3   | BSRHM     |                         | 3            | 45 Tiết |    |
| 4   | DUỘC      |                         | 3            | 45 Tiết |    |
| 5   | ĐD CQ     |                         | 3            | 45 Tiết |    |
| 6   | KTYH      |                         | 3            | 45 Tiết |    |

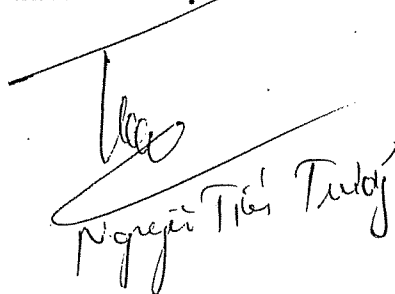
Hải Phòng, ngày 24 tháng 01 năm 2012

BAN GIÁM HIỆU

TRƯỞNG BỘ MÔN



HIỆU TRƯỞNG  
GS.TS. *Phạm Văn Chiêu*



*Nguyễn Tiến Trường*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT THEO NIÊN CHẾ  
MÔN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**1. Mã số:** Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

**2. Số đơn vị học trình:** Lý thuyết: 4 ĐVHT

**3. Số tiết học:** Lý thuyết: 60 tiết; Thực hành: 0

**4. Số lần kiểm tra:** 03 lần

**5. Đối tượng:** Sinh viên chính quy

**6. Cán bộ giảng dạy**

- Ths Nguyễn Tiến Trường

- Ths Nguyễn Ngọc Mạnh

**7. Mục tiêu môn học:**

- Trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đường lối của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là đường lối của Đảng trong thời kỳ Đổi mới.

- Bồi dưỡng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng, nâng cao ý thức trách nhiệm của sinh viên trước những nhiệm vụ trọng đại của đất nước.

- Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách của Đảng.

**8. Nội dung:**

| STT | Tên bài                                                                                                         | Số tiết |    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|----|
|     |                                                                                                                 | LT      | TH |
| 1   | Chương mở đầu: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam | 2       | 0  |
| 2   | Chương I: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên                                 | 8       | 0  |
| 3   | Chương II: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930 -1945)                                                   | 6       | 0  |
| 4   | Chương III: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp                                                           | 10      | 0  |



|   |                                                                                   |           |   |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------|---|
|   | và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975)                                              |           |   |
| 5 | Chương IV: Đường lối công nghiệp hóa                                              | 7         | 0 |
| 6 | Chương V: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa   | 7         | 0 |
| 7 | Chương VI: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị                                  | 6         | 0 |
| 8 | Chương VI: Đường lối xây dựng, phát triển văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội | 8         | 0 |
| 9 | Chương VII: Đường lối đối ngoại                                                   | 6         | 0 |
|   | <b>TỔNG</b>                                                                       | <b>60</b> |   |

**9. Phương pháp dạy học:** Thuyết trình, Vấn đáp, Thảo luận nhóm, Trình chiếu...

**10. Lượng giá:**

- Tự luận 90 phút (không sử dụng tài liệu- với sinh viên chính quy )

**11. Tài liệu học tập và tham khảo:**

\* Tài liệu học tập

- Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Bộ GD&ĐT, NXB Chính trị Quốc gia- Hà Nội- 2012

- Tập bài giảng do Bộ môn biên soạn.

\* Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Bộ GD&ĐT, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008

- Văn kiện Đảng toàn tập.

**12. Tên bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:** Bộ môn Lý luận Chính trị

**13. Đối tượng sinh viên học**

| STT | ĐỐI TƯỢNG | TÊN MÔN HỌC                                                       | TỔNG SỐ ĐVHT | LT      | TH |
|-----|-----------|-------------------------------------------------------------------|--------------|---------|----|
| 1   | BSĐK      | <b>ĐƯỜNG LỐI<br/>CÁCH MẠNG CỦA<br/>ĐẢNG CỘNG SẢN<br/>VIỆT NAM</b> | 4            | 60 Tiết |    |
| 2   | BSYHDP    |                                                                   | 4            | 60 Tiết |    |
| 3   | BSRHM     |                                                                   | 4            | 60 Tiết |    |
| 4   | DUỢC      |                                                                   | 4            | 60 Tiết |    |
| 5   | ĐD CQ     |                                                                   | 4            | 60 Tiết |    |
| 6   | KTYH      |                                                                   | 4            | 60 Tiết |    |

Hải Phòng, ngày 24 tháng 01 năm 2012

**BAN GIÁM HIỆU**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. *Phạm Văn Chiêu*

*Nguyễn Văn Tráng*

*Hải Phòng, ngày 15 tháng 09 năm 2012*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**(Hệ đào tạo Cử nhân điều dưỡng và Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học – 4 năm)**

**MÔN HỌC: NGOẠI NGỮ 1 - Tiếng Anh 1**

1. Mã số: NN1
2. Số đơn vị học trình: 04
3. Số tiết học: 60
4. Số lần kiểm tra: 03                      Số chứng chỉ: 01  
(01 bài kiểm tra điều kiện giữa kỳ, 01 bài kiểm tra nói cuối kỳ và 01 bài kiểm tra viết cuối kỳ)
5. Giảng viên phụ trách: GV Ths. Trần Thị Hòa
6. Cán bộ tham gia giảng dạy:
  - GV Ths. Đào Thị Mỹ Hạnh
  - GV Ths. Đồng Quỳnh Trang
  - GV Ths. Bùi Thị Ánh Tuyết
  - GV Ths. Lê Thị Hồng Duyên
  - GV Ths. Nguyễn Ngọc Toàn
  - GV Ths. Phạm Bích Ngọc
7. Mục tiêu môn học:
  - Sinh viên sử dụng được ngữ pháp và vốn từ vựng thông thường của trình độ ngoại ngữ sau A và tương đương B1
  - Sinh viên giao tiếp được bằng ngoại ngữ ở trình độ sau A và tương đương B1 với bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

8. Nội dung chi tiết:

| STT | Tên bài                         | Nội dung giảng dạy                                                                                                                                                                      | Số tiết |
|-----|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | Unit1. Getting to know you      | 1. Language Focus: Tenses and Questions (p.6-8)<br>2. Listening and Speaking: Best friends (p.9)                                                                                        | 4       |
| 2   | Unit1. Continued                | 1. Reading and Speaking: A blind date (p.10-11)<br>2. Writing: Describing friends (p.102)                                                                                               | 4       |
| 3   | Unit1. Continued                | 1. Vocabulary and Pronunciation: Using a bilingual dictionary (p.12)<br>2. Everyday English: Social expressions 1 (p.13)<br>3. Further practice: Workbook (Or: Teacher's own materials) | 4       |
| 4   | Unit 2. The way we live         | 1. Language Focus: Present tenses and have/have got (p.14-16)<br>2. Vocabulary and speaking: Daily life (p.17)                                                                          | 4       |
| 5   | Unit 2. Continued               | 1. Reading and Speaking: Tales of two cities (p.18-19)<br>2. Writing: An email (p.103)                                                                                                  | 4       |
| 6   | Unit 2. Continued               | 1. Listening and speaking: A 24/7 society (p.20)<br>2. Everyday English: Making conversation 1 (p.21)<br>3. Further practice: Workbook (Or: Teacher's own materials)                    | 4       |
| 7   | Unit 3. What happened next?     | 1. Language Focus: Past Simple (p.22-23)<br>2. Language Focus: Past Simple and Continuous (p.24-25)                                                                                     | 4       |
| 8   | Unit 3. Continued               | 1. Listening and reading: James Bond (p.26-27)<br>2. Vocabulary and Speaking: Adverbs(p.28)                                                                                             | 4       |
| 9   | Unit 3. Continued               | 1. Everyday English: Time expressions (p.29)<br>2. Further practice: Workbook (Or: Teacher's own material)<br>3. <b>Midterm Test - Kiểm tra điều kiện giữa kỳ</b>                       | 4       |
| 10  | Unit 4. The market place        | 1. Language Focus: How much/ How many (p.30-32)<br>2. Language Focus: Articles (p.32-33)                                                                                                | 4       |
| 11  | Unit 4. Continued               | 1. Reading and Speaking: Markets around the world (p.34-35)<br>2. Writing: A postcard (p.106)                                                                                           | 4       |
| 12  | Unit 4. Continued               | 1. Vocabulary, Listening and Speaking: Shopping (p.36)<br>2. Everyday English: Prices (p.37)<br>3. Further practice: Workbook                                                           | 4       |
| 13  | Unit 5. What do you want to do? | 1. Language Focus: Verb patterns (p.38)<br>2. Language Focus: Future intentions (p.40-41)                                                                                               | 4       |

| STT | Tên bài           | Nội dung giảng dạy                                                                                                                                                                   | Số tiết |
|-----|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 14  | Unit 5. Continued | 1. Listening and Speaking: Song - The voice within (p.41)<br>2. Reading and Speaking: Brat Camp (p.42-43)                                                                            | 4       |
| 15  | Unit 5. Continued | 1. Vocabulary and Speaking: -ed/-ing Adjectives (p.44)<br>2. Everyday English: How are you feeling? (p.45)<br>3. Writing: Filling in a form (p.107)<br>4. Further practice: Workbook | 4       |
|     |                   |                                                                                                                                                                                      | 60      |

9. Phương pháp dạy học:

- \_ Thuyết trình, phát vấn
- \_ Làm việc theo cặp/nhóm, thảo luận, đóng vai.

10. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- \_ Phần, bảng hoặc projector (power point),
- \_ Loa, đài, tài liệu phát tay, tranh ảnh minh họa.

11. Lượng giá:

11.1. Đánh giá ban đầu

- Hình thức: Khảo sát trình độ ngoại ngữ đầu khóa học bằng một bài kiểm tra viết-đọc-ngữ pháp tương đương trình độ A2.

11.2. Kiểm tra - đánh giá quá trình (Điều kiện dự thi hết học phần):

- Hình thức: Theo dõi thái độ, tác phong học tập của sinh viên. Đánh giá quá trình là điều kiện dự thi hết học phần.

- Điểm chuyên cần: được đánh giá dựa trên số buổi đi học và thái độ học tập tích cực trên lớp

- Bài kiểm tra giữa kỳ: được tổ chức đồng loạt cho tất cả các lớp. Sinh viên đạt điểm kiểm tra giữa kỳ từ 5 trở lên mới được dự thi đánh giá cuối kỳ.

- Kết hợp điểm chuyên cần và Bài kiểm tra giữa kỳ là tiêu chí để xét Tư cách Sinh viên được dự thi kết thúc học phần.

11.3. Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ:

- \_ 01 bài thi Vấn đáp hết học phần. Sinh viên phải có kết quả điểm thi vấn đáp từ 5.0 trở lên mới được dự thi bài thi viết hết học phần.

- \_ 01 bài thi Viết: Dạng bài thi trắc nghiệm 60 phút

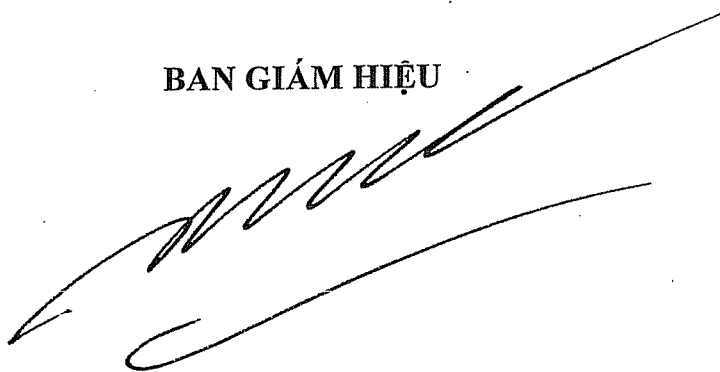
- \_ Trung bình cộng của Điểm thi Viết và thi Vấn đáp sẽ là điểm thi kết thúc học phần.

12. Tài liệu học tập:

Giáo trình New Headway Pre-intermediate (The Third Edition) – Oxford University Press.

13. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại ngữ - Đại học Y Hải Phòng

BAN GIÁM HIỆU



HIỆU TRƯỞNG  
GS.TS. *Phạm Văn Chức*

BỘ MÔN NGOẠI NGỮ



Th.S. *Nguyễn Thị Hiền*

*Hải Phòng, ngày 15 tháng 09 năm 2012*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**(Hệ đào tạo Cử nhân điều dưỡng và Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học – 4 năm)**

**MÔN HỌC: NGOẠI NGỮ 2 - Tiếng Anh 2**

1. Mã số: NN2
2. Số đơn vị học trình: 03
3. Số tiết học: 45
4. Số lần kiểm tra: 03                      Số chứng chỉ: 01  
(01 bài kiểm tra điều kiện giữa kỳ, 01 bài kiểm tra nói cuối kỳ và 01 bài kiểm tra viết cuối kỳ)
5. Giảng viên phụ trách: GV Ths. Trần Thị Hòa
6. Cán bộ tham gia giảng dạy:
  - GV Ths. Đào Thị Mỹ Hạnh
  - GV Ths. Đồng Quỳnh Trang
  - GV Ths. Bùi Thị Ánh Tuyết
  - GV Ths. Lê Thị Hồng Duyên
  - GV Ths. Nguyễn Ngọc Toàn
  - GV Ths. Phạm Bích Ngọc
7. Mục tiêu môn học:
  - Sinh viên sử dụng được ngữ pháp và vốn từ vựng thông thường của trình độ ngoại ngữ tương đương B
  - Sinh viên giao tiếp được bằng ngoại ngữ ở trình độ tương đương B với bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.
  - Sinh viên bước đầu tiếp cận với Ngoại ngữ định hướng chuyên ngành Y.

8. Nội dung chi tiết:

| STT | Tên bài                                | Nội dung giảng dạy                                                                                                                                                         | Số tiết |
|-----|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | Unit 6. Places and things              | 1. Language Focus: What.....like? (p.46-47)<br>2. Language Focus: Comparative and superlative adjectives (p.47-49)                                                         | 3       |
| 2   | Unit 6. Continued                      | 1. Listening and Speaking: The best things in life are free (p.49)<br>2. Reading and Speaking: London - The world in one city (p.50-51)                                    | 3       |
| 3   | Unit 6. Continued                      | 1. Vocabulary and Pronunciation: Synonyms and antonyms in conversation (p.52)<br>2. Everyday English: A city break (p.53)<br>3. Writing: Describing a place (p.108)        | 3       |
| 4   | Unit 7. Fame!                          | 1. Language Focus: Present perfect and Past Simple (p.54-56)<br>2. Further practice: Workbook                                                                              | 3       |
| 5   | Unit 7. Continued                      | 1. Listening and Speaking: The band Goldrush (p.57)<br>2. Reading and Listening: Davina Moody - Drama Queen (p.58-59)                                                      | 3       |
| 6   | Unit 7. Continued                      | 1. Vocabulary and speaking: Word endings (p.60)<br>2. Everyday English: Making conversation 2 (p.61)<br>3. <i>Introduction to English in Medicine: Asking about Health</i> | 3       |
|     | Unit 8. Do's and don'ts                | 1. Language Focus: have to (p.62-63)<br>2. Language Focus: should/must (p.64)                                                                                              | 3       |
| 8   | Unit 8. Continued                      | 1. Listening and speaking: Leaving home (p.65)<br>2. Reading and Speaking: Joys for the boys and girls (p.66-67)                                                           | 3       |
| 9   | Unit 8. Continued                      | 1. Vocabulary and Pronunciation: Words that go together (p.68)<br>2. Everyday English: At the doctor's<br>3. <b>Midterm Test - Kiểm tra điều kiện giữa kỳ</b>              | 3       |
| 10  | Unit 9. Going places                   | 1. Language Focus: Time and Conditional Clauses (p.70-72)<br>2. Vocabulary and speaking: Hot verbs (p.73)                                                                  | 3       |
| 11  | Unit 9. Continued                      | 1. Reading and Speaking: Travel addicts (p.74-75)<br>2. <i>Introduction to English in Medicine: Parts of the body</i>                                                      | 3       |
| 12  | Unit 9. Continued                      | 1. Listening and Speaking: Going nowhere (p.76)<br>2. Everyday English: Directions (p.77)<br>3. Further practice: Workbook                                                 | 3       |
| 13  | Unit 10. Things that changed the world | 1. Language Focus: Passives (p.78-80)<br>2. <i>Introduction to English in Medicine: Medical Personnel</i>                                                                  | 3       |

| STT | Tên bài            | Nội dung giảng dạy                                                                                                                            | Số tiết |
|-----|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 14  | Unit 10. Continued | 1. Vocabulary and Speaking (p.81)<br>2. Reading and Speaking: A discovery and an invention that changed the world (p.82-83)                   | 3       |
| 15  | Unit 10. Continued | 1. Listening and and Speaking: Things that really annoy me (p.84)<br>2. Everyday English: Telephoning (p.85)<br>3. Further practice: Workbook | 3       |

45

#### 9. Phương pháp dạy học:

- \_ Thuyết trình, phát vấn
- \_ Làm việc theo cặp/nhóm, thảo luận, đóng vai.

#### 10. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- \_ Phần, bảng hoặc projector (power point),
- \_ Loa, đài, tài liệu phát tay, tranh ảnh minh họa.

#### 11. Lượng giá:

##### 11.1. Đánh giá ban đầu

- Hình thức: Trao đổi, đặt ra một số câu hỏi để đánh giá trình độ ngoại ngữ của sinh viên trước khi bắt đầu học phần.

##### 11.2. Kiểm tra - đánh giá quá trình (Điều kiện dự thi hết học phần):

- Hình thức: Theo dõi thái độ, tác phong học tập của sinh viên. Đánh giá quá trình là điều kiện dự thi hết học phần.

- Điểm chuyên cần: được đánh giá dựa trên số buổi đi học và thái độ học tập tích cực trên lớp

- Bài kiểm tra giữa kỳ: được tổ chức đồng loạt cho tất cả các lớp. Sinh viên đạt điểm kiểm tra giữa kỳ từ 5 trở lên mới được dự thi đánh giá cuối kỳ.

- Kết hợp điểm chuyên cần và Bài kiểm tra giữa kỳ là tiêu chí để xét Tư cách Sinh viên được dự thi kết thúc học phần.

##### 11.3. Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ:

- \_ 01 bài thi Vấn đáp hết học phần. Sinh viên phải có kết quả điểm thi vấn đáp từ 5.0 trở lên mới được dự thi bài thi viết hết học phần.

- \_ 01 bài thi Viết: Dạng bài thi trắc nghiệm 60 phút

- \_ Trung bình cộng của Điểm thi Viết và thi Vấn đáp sẽ là điểm thi kết thúc học phần.

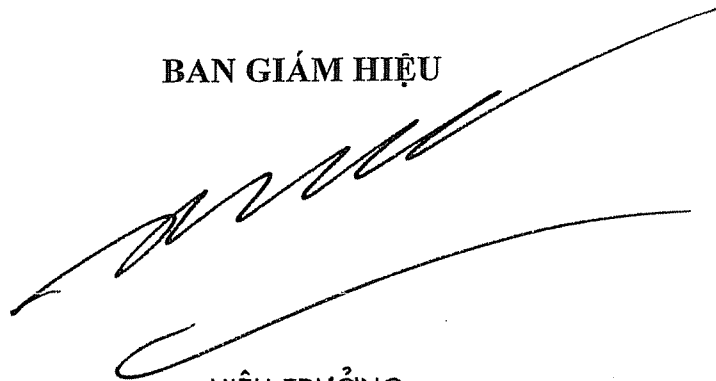
#### 12. Tài liệu học tập:



Giáo trình New Headway Pre-intermediate (The Third Edition) – Oxford University Press.

13. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại ngữ - Đại học Y Hải Phòng

BAN GIÁM HIỆU



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. *Phạm Văn Chừ*

BỘ MÔN NGOẠI NGỮ



Th.S. *Nguyễn Chi Hiền*

*Hải Phòng, ngày 15 tháng 09 năm 2012*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**(Hệ đào tạo Cử nhân điều dưỡng và Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học – 4 năm)**

**MÔN HỌC: NGOẠI NGỮ 3 - Tiếng Anh 3**

1. Mã số: NN3
2. Số đơn vị học trình: 03
3. Số tiết học: 45
4. Số lần kiểm tra: 03                      Số chứng chỉ: 01  
(01 bài kiểm tra điều kiện giữa kỳ, 01 bài kiểm tra nói cuối kỳ và 01 bài kiểm tra viết cuối kỳ)
5. Giảng viên phụ trách: GV Ths. Trần Thị Hòa
6. Cán bộ tham gia giảng dạy:
  - GV Ths. Đào Thị Mỹ Hạnh
  - GV Ths. Đồng Quỳnh Trang
  - GV Ths. Bùi Thị Ánh Tuyết
  - GV Ths. Lê Thị Hồng Duyên
  - GV Ths. Nguyễn Ngọc Toàn
  - GV Ths. Phạm Bích Ngọc
7. Mục tiêu môn học:
  - Sinh viên sử dụng Ngoại ngữ để đọc hiểu và tra cứu được các tài liệu chuyên ngành Điều dưỡng và xét nghiệm Y học.
  - Sinh viên sử dụng được một số cấu trúc ngữ pháp và từ vựng cơ bản, thường gặp trong chuyên ngành.
  - Sinh viên giao tiếp được trong một số tình huống thường gặp trong chuyên ngành.

8. Nội dung chi tiết:

| STT | Tên bài                                                                 | Số tiết |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | Unit 1. Admitting patients                                              | 9       |
| 2   | Unit 2. Caring for patients after an operation                          | 9       |
| 3   | Unit 3. Caring for terminally ill patients + Kiểm tra điều kiện Midterm | 9       |
| 4   | Unit 4. The District Nurse                                              | 9       |
| 5   | Unit 5. Helping patients with rehabilitation                            | 9       |

45

9. Phương pháp dạy học:

- \_ Thuyết trình, phát vấn
- \_ Làm việc theo cặp/nhóm, thảo luận, đóng vai.

10. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- \_ Phấn, bảng hoặc projector (power point),
- \_ Loa, đài, tài liệu phát tay, tranh ảnh minh họa.

11. Lượng giá:

*11.1. Đánh giá ban đầu*

- Hình thức: Trao đổi, đặt ra một số câu hỏi để đánh giá trình độ ngoại ngữ của sinh viên trước khi bắt đầu học phần.

*11.2. Kiểm tra - đánh giá quá trình (Điều kiện dự thi hết học phần):*

- Hình thức: Theo dõi thái độ, tác phong học tập của sinh viên. Đánh giá quá trình là điều kiện dự thi hết học phần.
- Điểm chuyên cần: được đánh giá dựa trên số buổi đi học và thái độ học tập tích cực trên lớp
- Bài kiểm tra giữa kỳ: được tổ chức đồng loạt cho tất cả các lớp. Sinh viên đạt điểm kiểm tra giữa kỳ từ 5 trở lên mới được dự thi đánh giá cuối kỳ.
- Kết hợp điểm chuyên cần và Bài kiểm tra giữa kỳ là tiêu chí để xét Tư cách Sinh viên được dự thi kết thúc học phần.

*11.3. Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ:*

\_ 01 bài thi Viết: Dạng bài thi viết tự luận 90 phút

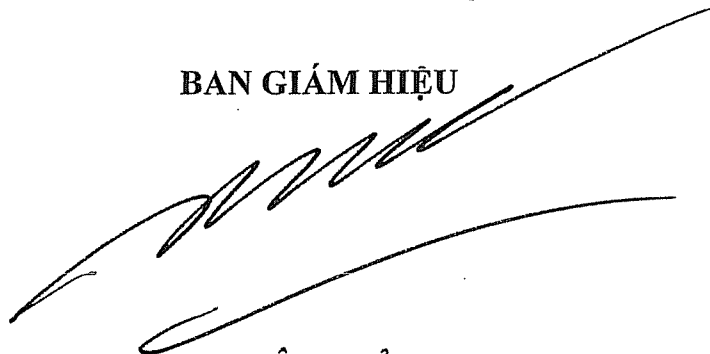
\_ Điểm thi Viết là điểm thi kết thúc học phần.

12. Tài liệu học tập:

Cambridge English for Nursing – Pre-intermediate (Cambridge University Press 2010)

13. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại ngữ

**BAN GIÁM HIỆU**



**HIỆU TRƯỞNG**

GS.TS. *Phạm Văn Chúc*

**BỘ MÔN NGOẠI NGỮ**



Th.S. *Nguyễn Chi Hiền*

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**  
**BỘ MÔN TOÁN - TIN**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TIN HỌC**  
**(Năm học 2014 – 2015)**

**1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN**

Mã học phần:

Tổng số đơn vị học trình: : 02      Lý thuyết: 01      Thực hành: 01

Phân bổ thời gian (tiết) : 45      Lý thuyết: 15      Thực hành: 30

Đối tượng sinh viên: Năm thứ nhất

- Cử nhân điều dưỡng (CNDD)

- Xét nghiệm y học (XNYH)

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần song hành: Không

Giáo viên giảng dạy: Nguyễn Thị Hạnh Dung, Trần Thanh Vân, Nguyễn Thị Chăm, Đoàn Văn Thành, Nguyễn Thị Thu Huyền.

**2. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

Học phần Tin học trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về tin học, máy tính, hệ điều hành, đồng thời cung cấp các kỹ năng thực hành soạn thảo văn bản Word. Sử dụng bảng tính Excel để lập bảng tính, tính toán, thống kê.

Học phần tin học đại cương gồm 02 đơn vị học trình trong đó:

- Các tiết giảng lý thuyết thực hiện trên giảng đường có sự hỗ trợ của máy chiếu (projector) và các thiết bị dạy học trực quan.

- Các tiết thực hành được thực hiện ở phòng máy dưới sự hướng dẫn của giảng viên và các kỹ thuật viên nhằm giải quyết các bài tập thực hành trên cơ sở nội dung lý thuyết đã được truyền đạt. Kết thúc các buổi thực tập sinh viên được đánh giá mức độ hoàn thành và chất lượng bài tập thông qua các bài kiểm tra lượng giá (trắc nghiệm hoặc vấn đáp,...).

**3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN**

- **Kiến thức:**

Nắm được những kiến thức cơ bản về máy tính

Nắm được những kiến thức cơ bản về điều hành Windows

Sử dụng MS Word để soạn thảo văn bản

Sử dụng MS Excel để lập bảng tính

- **Kỹ năng:**

Sử dụng thành thạo máy tính, vận dụng các kiến thức lý thuyết để thực hiện các bài tập thực hành; Hình thành và rèn luyện đồng thời các kỹ năng.

- **Thái độ:**

Sinh viên tích cực, chủ động trong học tập, nghiên cứu, thảo luận; sáng tạo trong thực hiện các yêu cầu của bài tập thực hành,... nghiêm túc chấp hành sự hướng dẫn của giảng viên.

#### 4. NỘI DUNG HỌC PHẦN:

| STT              | CHỦ ĐỀ                                                                                                                                                           | SỐ TIẾT   |           |
|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|
|                  |                                                                                                                                                                  | LT        | TH        |
| 1                | <b>Phần 1. Đại cương về tin học</b><br>- Thông tin, mã hóa thông tin, đơn vị đo thông tin<br>- Cấu trúc máy tính: cấu tạo và chức năng từng thành phần máy tính. | 1         | 1         |
|                  | - Quản lý thông tin trên máy tính<br>- Hệ điều hành Windows                                                                                                      | 2         | 4         |
| 2                | <b>Phần 2. Microsoft Word</b><br>1. Tổng quan về Microsoft Word<br>2. Các thao tác cơ bản trên Word<br>3. Định dạng văn bản                                      | 2         | 5         |
| 3                | 4. Chèn các đối tượng vào văn bản<br>5. Thao tác với bảng biểu<br>6. In tài liệu Word<br>7. Một số thao tác nâng cao                                             | 3         | 5         |
| 4                | <b>Phần 3. Microsoft Excel</b><br>1. Tổng quan về Microsoft Excel<br>2. Định dạng dữ liệu trong bảng tính<br>3. Các thao tác với ô, hàng, cột và khối dữ liệu    | 2         | 5         |
| 5                | 4. Giới thiệu và sử dụng hàm trong Excel<br>5. Cơ sở dữ liệu trong Excel                                                                                         | 3         | 5         |
| 6                | 6. Biểu đồ/đồ thị trong Excel<br>7. In bảng tính                                                                                                                 | 2         | 5         |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                                                                                                                                  | <b>15</b> | <b>30</b> |

#### 5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

##### 5.1. Phương pháp dạy:

- Lý thuyết: Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học như: Giải quyết vấn đề, dạy học theo tình huống, các kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực và sáng tạo, ... trên cơ sở lấy người học là trung tâm của quá trình dạy học, giáo viên là người nêu vấn đề và tổng kết.

- Thực hành: Vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, nêu tình huống, thảo luận cách giải quyết, sinh viên thực hiện trên máy tính dưới sự giám sát, hỗ trợ của giảng viên, kỹ thuật viên.

##### 5.2. Phương pháp học và tự học:

- Sinh viên học: lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thảo luận nhóm, kiểm tra và thực hành tại phòng máy tính.

- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập.

#### 6. TÀI LIỆU DẠY HỌC

##### 6.1 Giáo trình chính:

[1] Bộ môn Tin học, *Giáo trình tin học*, 2014.

## 6.2 Tài liệu tham khảo:

- [1]. Microsoft, Giáo trình hướng dẫn sử dụng Word 2010, 2010.
- [2]. Microsoft, Giáo trình hướng dẫn sử dụng Excel 2010, 2010.
- [3]. Microsoft, Microsoft Word 2010 Step by Step, 2010.
- [4]. Microsoft, Microsoft Excel 2010 Step by Step, 2010.

## 7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

### Đánh giá ban đầu:

Vấn đáp sinh viên về kiến thức đã được học.

### Kiểm tra – đánh giá quá trình:

Đánh giá nhận xét sinh viên sau các bài thực hành (mức độ hoàn thành, chất lượng, ý thức học tập...)

### Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ

- Điều kiện dự thi hết học phần:

+ Sinh viên phải có mặt 90% giờ lý thuyết, 100% giờ thực hành.

- Thi kết thúc học phần: thi TH hoặc vấn đáp.

- Điểm tổng kết học phần được tính theo công thức:  $TKHP = THI$

## 8. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

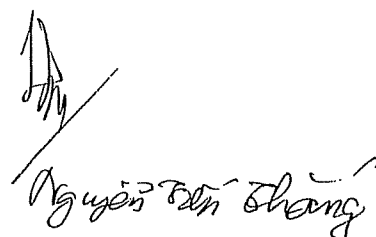
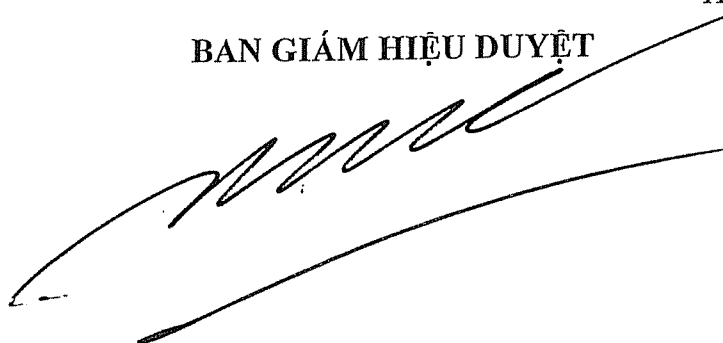
- 02 phòng thực hành: mỗi phòng có 30 máy tính được nối mạng Internet.

- Máy chiếu, máy in.

Hải Phòng, ngày..... tháng ..... năm 20....

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

TRƯỞNG BỘ MÔN



Nguyễn Văn Thương

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. *Phạm Văn Chúc*

**ĐỀ CƯƠNG**  
**HỌC PHẦN TÂM LÝ – ĐẠO ĐỨC Y HỌC**  
**Đối tượng: Kỹ thuật y học**

1. Mã số môn học: Tâm lý- Đạo đức y học
2. Số đơn vị học trình: 3 đvht;      Lý thuyết: 3; thực hành: 0
3. Số tiết học:                              Lý thuyết: 45 tiết; thực hành: 0 tiết
4. Số lần thi: 1                              Số chứng chỉ: 1
5. Mục tiêu: sau khi học xong môn tâm lý đạo đức, yêu cầu sinh viên phải có những kiến thức cơ bản về tâm lý đạo đức để có khả năng:
  1. Một số vấn đề cơ bản của đạo đức học.
  2. Các nguyên tắc cơ bản của y đức
  3. Y đức trong các mối quan hệ đồng nghiệp, cộng đồng, bệnh nhân và sinh viên và trong nghiên cứu y sinh học
  4. Trình bày được các diễn biến chính về tâm lý người bệnh đến khám bệnh và nằm viện
  5. Trình bày được giao tiếp nói chung và giao tiếp trong nghề y.
  6. Chẩn đoán được tâm lý lứa tuổi và trình bày được liệu pháp tâm lý
6. Nội dung chi tiết:

| STT                           | Tên bài                              | Lý thuyết | Thực hành |
|-------------------------------|--------------------------------------|-----------|-----------|
| <b>HỌC PHẦN I: TÂM LÝ HỌC</b> |                                      |           |           |
| 1                             | Tâm lý học nhân cách                 | 2         | 0         |
| 2                             | Gia đình – xã hội – stress tâm lý    | 2         | 0         |
| 3                             | Stress tâm lý - tâm lý lứa tuổi      | 3         | 0         |
| 4                             | Chẩn đoán tâm lý                     | 2         | 0         |
| 5                             | Liệu pháp tâm lý                     | 2         | 0         |
| 6                             | Tâm lý học y học                     | 2         | 0         |
| 7                             | Tâm lý bệnh nhân đến khám bệnh       | 2         | 0         |
| 8                             | Tâm lý bệnh nhân nằm trong bệnh viện | 3         | 0         |
| 9                             | Tâm lý thầy thuốc                    | 2         | 0         |
| 10                            | Giao tiếp, giao tiếp trong y học     | 3         | 0         |
|                               | <b>Cộng</b>                          | <b>23</b> | <b>0</b>  |



| <b>HỌC PHẦN 2: ĐẠO ĐỨC HỌC</b> |                                                                        |           |          |
|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------|----------|
| 1                              | Lịch sử phát triển và các tấm gương đạo đức y học thế giới và Việt Nam | 2         | 0        |
| 2                              | Một số vấn đề cơ bản về đạo đức học                                    | 6         | 0        |
| 3                              | Các nguyên tắc đạo đức y học                                           | 4         | 0        |
| 4                              | Quan hệ giữa bệnh nhân và thầy thuốc                                   | 4         | 0        |
| 5                              | Quan hệ giữa thầy thuốc với đồng nghiệp và với cộng đồng               | 3         | 0        |
| 6                              | Đạo đức trong nghiên cứu y sinh học                                    | 3         | 0        |
|                                | <b>Cộng</b>                                                            | <b>22</b> | <b>0</b> |

7. Phương pháp giảng dạy:

- Kết hợp phương pháp truyền thống (phần bảng) và hiện đại (máy chiếu)
- Thảo luận nhóm, nghiên cứu trường hợp (case study)

8. Lượng giá:

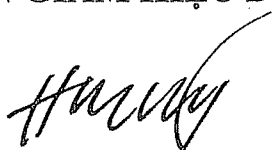
- Đánh giá ban đầu: Thăm hỏi sinh viên
- Kiểm tra – đánh giá trong quá trình: Theo dõi sĩ số, thái độ học tập
- Kiểm tra - đánh giá kết thúc học phần : Thi viết tự luận hoặc trắc nghiệm
- Kiểm tra - Đánh giá ban đầu và đánh giá trong quá trình được dùng làm điều kiện thi kết thúc học phần. Sinh viên không tham gia học tập tích cực, tham gia không đủ số buổi theo quy định sẽ bị cấm thi

9. Tài liệu học tập:

- Bài giảng Đạo đức y học- Đại học Y Dược Hải Phòng. Nhà xuất bản Y học 2014
- Tâm lý học y học- Nguyễn Văn Nhận – NXB y học 2006
- Bài giảng Tâm lý đạo đức y học do bộ môn biên soạn

Chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Đạo đức y học và y học gia đình- ĐHY HP

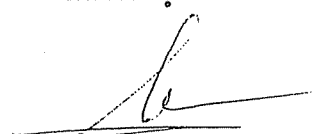
**BAN GIÁM HIỆU DUYỆT**



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. *Nguyễn Văn Hùng*

**TM. Bộ môn**



**ThS. Phùng Chí Thiện**

**ĐỀ CƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT**  
**MÔN SINH HỌC ĐẠI CƯƠNG VÀ DI TRUYỀN Y HỌC**  
**ĐỐI TƯỢNG: CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG VÀ KỸ THUẬT Y HỌC**

1. Mã số môn học: Sinh học đại cương và Di truyền y học
2. Số đơn vị học trình: 3      Lý thuyết: 2      Thực hành: 1
3. Số tiết học:                      Lý thuyết: 30      Thực hành: 30
4. Số lần thi:                      Lý thuyết: 1      Thực hành: 1
5. Mục tiêu:

***Phần Sinh học đại cương***

- 1) Trình bày được cấu trúc, chức năng của tế bào và các hoạt động sống cơ bản của cơ thể sống.
- 2) Trình bày được cơ sở di truyền trong tế bào và các qui luật di truyền cơ bản ở sinh vật.
- 3) Trình bày được quá trình phát triển cá thể ở động vật.
- 4) Trình bày được phân loại đột biến và cơ chế phát sinh đột biến.

***Phần Di truyền y học***

- 1) Trình bày được các phương pháp nghiên cứu DT y học và ứng dụng.
- 2) Nêu được đặc điểm bộ gen người, bộ NST người và một số kĩ thuật di truyền ứng dụng trong y học.
- 3) Trình bày được các nguyên lý di truyền cơ bản chi phối các tính trạng, bệnh di truyền của người.
- 4) Nhận biết được dấu hiệu lâm sàng của một số bệnh tật di truyền ở người.

**6. Nội dung chi tiết**

**LÝ THUYẾT**

| STT                                   | TÊN BÀI                                                                                                                                                                                                                                                 | SỐ TIẾT |
|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| <b><i>PHẦN SINH HỌC ĐẠI CƯƠNG</i></b> |                                                                                                                                                                                                                                                         |         |
| 1                                     | <b><u>Sinh học tế bào</u></b><br>- Các phương pháp nghiên cứu tế bào (tham khảo tài liệu).<br>- Cấu trúc và chức năng màng, các bào quan và nhân tế bào.<br>- Sự vận chuyển vật chất qua màng tế bào.<br>- Sự vận động của tế bào (tham khảo tài liệu). | 2       |
| 2                                     | <b><u>Di truyền học</u></b><br><b>I. Cơ sở vật chất di truyền:</b> ADN, ARN, tổng hợp Protein và cơ chế điều hoà hoạt động của gen.<br><b>II. Các cơ chế di truyền cơ bản ở sinh vật:</b> di truyền đơn gen, đa                                         | 2       |

|                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |   |
|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|
|                             | gen đa nhân tố, các tính trạng bị hạn chế bởi giới và bị ảnh hưởng bởi giới tính (tham khảo tài liệu).                                                                                                                                                                                                                                                                    |   |
| 3                           | <b><u>Sinh học phát triển các thể:</u></b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự phân chia của tế bào, sự tạo tinh và tạo trứng ở người.</li> <li>- Các phương thức sinh sản ở sinh vật.</li> <li>- Các giai đoạn phát triển cá thể và phát triển phôi.</li> <li>- Các cơ chế điều khiển quá trình phát triển cá thể.</li> <li>- Sự tái sinh ở sinh vật.</li> </ul> | 2 |
| 4                           | <b><u>Đột biến:</u></b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân loại đột biến.</li> <li>- Cơ chế đột biến đa bội, lệch bội.</li> <li>- Cơ chế đột biến cấu trúc NST.</li> <li>- Đột biến gen.</li> </ul>                                                                                                                                                            | 3 |
| <b>PHẦN DI TRUYỀN Y HỌC</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |   |
| 1                           | <b>Phần 1: Các phương pháp nghiên cứu di truyền y học</b><br>phả hệ, nếp vân da, tế bào học, sinh đôi, di truyền học quần thể người...                                                                                                                                                                                                                                    | 2 |
| 2                           | <b>Phần 2: Bộ gen - bộ NST người và một số kỹ thuật DT y học</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái quát về bộ gen người.</li> <li>- Tiêu chuẩn xếp loại NST người.</li> <li>- Các phương pháp nhuộm tiêu bản NST người</li> <li>- Kỹ thuật di truyền ứng dụng trong y học</li> </ul>                                                                          | 2 |
| 3                           | <b>Phần 3: Nhiễm sắc thể giới tính và vật thể giới tính ở người</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- NST giới tính và chức năng.</li> <li>- Vật thể giới tính Barr, Drumstic, vật thể Y và ứng dụng.</li> </ul>                                                                                                                                                   | 2 |
|                             | <b>Phần 4:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |   |
|                             | <b><del>1. Các tính trạng và bệnh di truyền đơn gen ở người</del></b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |   |
| 4                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân loại bệnh rối loạn vật chất DT ở người</li> <li>- Bệnh di truyền gen trội, lặn trên nhiễm sắc thể thường &amp; đặc điểm.</li> <li>- Bệnh di truyền gen trội, lặn trên nhiễm sắc thể giới tính &amp; đặc điểm.</li> </ul>                                                                                                    | 3 |
|                             | <b>2. Di truyền nhóm máu ở người</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Di truyền nhóm máu ABO.</li> <li>- Di truyền nhóm máu Rh.</li> <li>- Di truyền nhóm máu MN...</li> <li>- Di truyền hệ kháng nguyên HLA.</li> </ul>                                                                                                                                          | 3 |
| 5                           | <b>Phần 5: Các tính trạng và bệnh di truyền đa gen và đa nhân tố ở người và đặc điểm</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3 |
|                             | <b>Phần 6: Bệnh học NST ở người</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các bệnh lệch bội NST: Down, Patau, Turner, Klinerfelter...</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                       | 3 |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |           |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 6 | - Các bệnh đột biến cấu trúc NST: hội chứng "mèo kêu", Down chuyển đoạn, NST Philadelphia, Fragyl X...<br>- Hiện tượng lưỡng giới: giả, thật ở người (tham khảo tài liệu).                                                                                                                                            |           |
| 7 | <b>Phần 7: Đột biến gen và Di truyền bệnh phân tử ở người</b><br>- Phân loại bệnh đột biến gen<br>- Các bệnh rối loạn phân tử Protein không là men : bệnh về hemoglobin; Bệnh về các yếu tố đông máu.<br>- Các bệnh rối loạn phân tử Protein là men: rối loạn chuyển hoá đường; chuyển hoá a. amin; chuyển hoá Lipit. | 3         |
|   | <b>Tổng số giờ chuẩn</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>30</b> |

### THỰC HÀNH

| STT                            | Tên bài                                                                 | Số giờ    |
|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <i>PHẦN SINH HỌC ĐẠI CƯƠNG</i> |                                                                         |           |
| 1                              | Sử dụng kính hiển vi quang học – hình dạng tế bào                       | 4         |
| 2                              | Trao đổi chất qua màng tế bào                                           | 4         |
| 3                              | Phân bào nguyên nhiễm, giảm nhiễm ở tế bào động – thực vật              | 4         |
| <i>PHẦN DI TRUYỀN Y HỌC</i>    |                                                                         |           |
| 4                              | Phân tích nếp vân da bàn tay – Vật thể giới tính                        | 4         |
| 5                              | Phương pháp lập phả hệ                                                  | 4         |
| 6                              | Quan sát cụm nhiễm sắc thể người bình thường, người bệnh; lập karyotyp. | 4         |
| 7                              | Phân tích karyotyp và hình ảnh lâm sàng bệnh di truyền người.           | 4         |
| 8                              | Ôn tập                                                                  | 2         |
|                                | <b>Tổng số</b>                                                          | <b>30</b> |

#### 7. Phương pháp giảng dạy:

- ✓ Kết hợp phương pháp truyền thống (phấn bảng) và hiện đại (máy chiếu)
- ✓ Thảo luận nhóm, nghiên cứu trường hợp (case study)
- ✓ Thực hành tại phòng thực hành
- ✓ Sinh viên tự học dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

#### 8. Lượng giá:

- ✓ Đánh giá ban đầu: Thăm hỏi sinh viên (hỏi bài cũ, kiến thức đã học)

✓ Đánh giá trong quá trình học: Theo dõi thái độ học tập của sinh viên gồm: ôn bài trước khi đến lớp, chuyên cần, chăm chú nghe giảng, đặt câu hỏi, tích cực tham gia hoạt động nhóm, trả lời câu hỏi.

✓ Hình thức đánh giá:

○ Sinh viên đạt yêu cầu của đánh giá ban đầu và đánh giá trong quá trình học sẽ đủ điều kiện thi cuối kỳ.

○ Hình thức thi: Thi lý thuyết bằng trả lời trắc nghiệm

Thi thực hành bằng phương pháp chạy trạm OSPE.

✓ Kết quả môn học:  $= (\text{điểm lý thuyết} \times 2 + \text{điểm thực hành}) / 3$

#### 7. Cơ sở vật chất:

✓ Lý thuyết: Phòng học có máy chiếu

✓ Thực hành: Phòng thực tập có đầy đủ kính hiển vi, đèn chiếu sáng để soi kính, dụng cụ, hóa chất và trang thiết bị cần thiết.

8. **Giảng viên tham gia giảng dạy:** Nguyễn Thị Quỳnh Thơ, Nguyễn Thị Tươi, Nguyễn Thị Hải, Lê Thị Thu Huyền, Phạm Thị Hồng Thúy.

#### 10. Tài liệu học tập:

*Tài liệu giảng dạy:*

1. Trịnh Văn Bảo và cs. (2008), *Sinh học*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

2. Trịnh Văn Bảo và cs. (2008), *Di truyền Y học*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

3. Bộ môn Sinh học Di truyền (2014), *Thực tập Sinh học- Di truyền*, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

---

*Tài liệu tham khảo*

4. Neil A. Campbell và cs. (2008), *Sinh học*, Pearson Benjamin Cumming, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

5. Hồ Huỳnh Thùy Dương (1997), *Sinh học phân tử*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

6. W. D. Philips, T. J. Chilton (2005), *Sinh học (tập 1)*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

7. W. D. Philips, T. J. Chilton (2005), *Sinh học (tập 2)*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

8. Ngô Giang Liên (1993), *Thực tập Tế bào học*, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.

9. Trịnh Văn Bảo và cs. (2005), *Thực tập Sinh học*, Nhà xuất bản Y học.

10. Đỗ Kính (2008), *Phôi thai học: thực nghiệm và ứng dụng lâm sàng*, Nhà xuất bản Y học.

BAN GIÁM HIỆU

Hải Phòng, ngày... tháng... năm 2014  
Trưởng bộ môn



TS. Nguyễn Thị Quỳnh Thơ



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. *Phạm Văn Chito*

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT LÝ SINH Y HỌC

ĐỐI TƯỢNG: CỬ NHÂN KỸ THUẬT Y HỌC

### I. Thông tin về môn học

- Mã số:
- Số đơn vị học trình: 2                      Lý thuyết: 2                      Thực hành: 0
- Số tiết học:                      Lý thuyết: 30                      Thực hành : 0
- Số lần kiểm tra: 2                      Số chứng chỉ:
- Mô tả về môn học

Môn học Y Vật lý – Lý sinh bao gồm 2 đơn vị học trình lý thuyết và không có đơn vị học trình thực hành. Trong đó:

- Các tiết giảng lý thuyết thực hiện trên giảng đường với hình thức thuyết trình có sự hỗ trợ của máy chiếu (projector) và các thiết bị dạy học trực quan. Các buổi thảo luận được thực hiện theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Các tiết thực hành được thực hiện ở phòng thực tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên và các kỹ thuật viên nhằm giải quyết kiến thức trên cơ sở nội dung lý thuyết đã được truyền đạt. Kết thúc các buổi thực tập sinh viên được đánh giá mức độ hoàn thành và chất lượng bài thực hành thông qua các bài kiểm tra lượng giá (trắc nghiệm hoặc vấn đáp,...).

#### 6. Mục tiêu môn học:

~~6.1. Vận dụng các định luật vật lý và hóa lý để giải thích các quá trình hóa lý xảy ra trong cơ thể sống~~

6.2. Trình bày được một số kiến thức y vật lý cơ bản và những ứng dụng của nó trong chẩn đoán, thăm dò chức năng và điều trị.

#### 7. Thông tin giảng viên:

- Th.S Nguyễn Phú Nghĩa
- Th.S Phạm Thị Vân
- Th.S Nguyễn Thị Hiền
- Th.S Hà Minh Tâm
- Th.S Mai Thị Là
- Th.S Đào Việt Phương

### II. Nội dung môn học:

| STT | Tên bài học | Số tiết lý thuyết | Số tiết thực hành |
|-----|-------------|-------------------|-------------------|
|-----|-------------|-------------------|-------------------|

|    |                                                              |    |   |
|----|--------------------------------------------------------------|----|---|
| 1  | Nhiệt độ và nhiệt lượng                                      | 2  | 0 |
| 2  | Nguyên lý thứ nhất nhiệt động học                            | 4  | 0 |
| 3  | Nguyên lý thứ hai nhiệt động học                             | 2  | 0 |
| 4  | Các hiện tượng vận chuyển vật chất cơ bản trong cơ thể sống  | 2  | 0 |
| 5  | Sự vận chuyển máu trong cơ thể                               | 3  | 0 |
| 6  | Sự vận chuyển khí trong cơ thể                               | 3  | 0 |
| 7  | Các loại điện thế sinh vật                                   | 2  | 0 |
| 8  | Ghi điện sinh học                                            | 2  | 0 |
| 9  | Tác dụng sinh vật của dòng điện và ứng dụng trong điều trị   | 2  | 0 |
| 10 | Bản chất vật lý của âm và siêu âm                            | 2  | 0 |
| 11 | Ứng dụng của âm và siêu âm trong y học                       | 2  | 0 |
| 12 | Bản chất của ánh sáng. Tác dụng của ánh sáng lên cơ thể sống | 4  | 0 |
|    | Tổng số                                                      | 30 | 0 |

### III. Phương pháp dạy học:

- Thuyết trình, trình chiếu
- Thảo luận
- Hoạt động theo nhóm
- Thực hành, thực tập, thí nghiệm

### IV. Lượng giá:

1 Kiểm tra, đánh giá ban đầu: Giảng viên thăm hỏi sinh viên bằng những câu hỏi nhỏ.

2. Kiểm tra, đánh giá trong quá trình:

- *Chuyên cần*: sinh viên tham gia học tập trên lớp và thực hành tại bộ môn đầy đủ, tích cực.

- *Kiểm tra thường xuyên*: sinh viên hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên đã giao.

3 ~~Kiểm tra, đánh giá kết thúc môn:~~

-Dựa trên kết quả thi kết thúc môn: tự luận

(ĐG ban đầu và ĐG quá trình là điều kiện thi kết thúc môn học)

### V. Tài liệu học tập:

Bài giảng lý sinh do bộ môn soạn

Bài thực hành do bộ môn biên soạn

*Tài liệu tham khảo:*

Lý sinh Y học – Trường đại học Y Hà Nội 1998, 2005, 2015

Vật lý đại cương - Trường đại học Dược Hà Nội 2008

Lý sinh cử nhân điều dưỡng - Phan Sỹ An, 2012

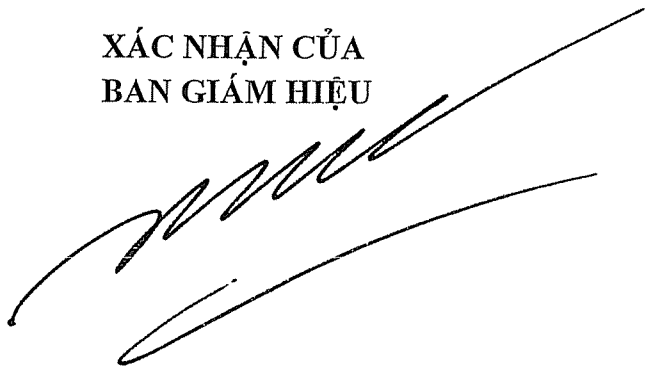
### VI. Cơ sở vật chất:



1. *Học phần lý thuyết*: giảng đường có máy chiếu, phân bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng sinh viên

2. *Học phần thực hành*: phòng thực hành giảng lý thuyết thực tập, phòng thực hành tiến hành các thực nghiệm với đầy đủ hóa chất, dụng cụ, phù hợp với nội dung bài giảng

XÁC NHẬN CỦA  
BAN GIÁM HIỆU



HIỆU TRƯỞNG  
GS.TS. *Phạm Văn Chừ*

TRƯỞNG BỘ MÔN



Th.S Nguyễn Phú Nghĩa

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**HỌC PHẦN: XÁC SUẤT THỐNG KÊ Y HỌC**  
Đối tượng: Cử nhân điều dưỡng K8, Cử nhân xét nghiệm y học K4  
Năm học: 2012 – 2013

1. Mã số:
2. Số đơn vị học trình: 2                      Lý thuyết: 2                      Thực hành: 0
3. Số tiết học: 30                      Lý thuyết: 30                      Thực hành: 0
4. Số lần kiểm tra: 2
5. Tên bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:  
Bộ môn Toán Tin học – Đại học Y Hải Phòng.
6. Cán bộ giảng dạy: ThS. Đào Thu Hằng
7. Mục tiêu học tập:
  - Giải được các bài toán xác suất cơ bản và áp dụng tính xác suất trong chẩn đoán.
  - Áp dụng được các phương pháp thống kê cơ bản trong việc xử lý các kết quả thực nghiệm, xử lý dữ liệu thu thập trong các đề tài NCKH.
  - Rèn luyện khả năng tư duy logic cho học viên.

8. Nội dung học tập:

| STT | TÊN BÀI                                                                                                                                                                                                                                                          | SỐ TIẾT |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | Hiện tượng ngẫu nhiên và xác suất của hiện tượng ngẫu nhiên: phép thử ngẫu nhiên, không gian mẫu, hiện tượng ngẫu nhiên, mối quan hệ giữa các hiện tượng ngẫu nhiên, định nghĩa xác suất (định nghĩa cổ điển, định nghĩa theo tần suất), tính chất của xác suất. | 4       |
| 2   | Các công thức xác suất: công thức cộng xác suất, công                                                                                                                                                                                                            | 4       |

|             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |           |
|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
|             | thức nhân xác suất, công thức xác suất đầy đủ và Bayes, công thức Bernoulli. Các tham số xét nghiệm: xác suất chẩn đoán đúng, giá trị của dương tính, giá trị của âm tính, độ nhạy, độ đặc hiệu.                                                                                                                    |           |
| 3           | Đại lượng ngẫu nhiên: định nghĩa, phân loại, bảng phân bố xác suất, hàm mật độ, hàm phân phối, các đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên.                                                                                                                                                                              | 4         |
| 4           | Một số quy luật phân phối xác suất thông dụng.                                                                                                                                                                                                                                                                      | 3         |
| 5           | Mẫu và các đặc trưng mẫu.                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4         |
| 6           | Ước lượng tham số: ước lượng điểm (định nghĩa ước lượng điểm, ước lượng không chệch, ước lượng vững, ước lượng hiệu quả; ước lượng điểm cho kỳ vọng, phương sai và xác suất). ước lượng khoảng (định nghĩa khoảng tin cậy; ước lượng khoảng cho kỳ vọng, xác suất; độ chính xác của ước lượng và cỡ mẫu cần thiết). | 4         |
| 7           | Kiểm định giả thiết thống kê: nguyên lý chung, kiểm định giả thiết về giá trị trung bình, kiểm định giả thiết về tỷ lệ, so sánh hai trung bình.                                                                                                                                                                     | 4         |
| 8           | So sánh nhiều tỷ lệ và kiểm định giả thiết về tính độc lập.                                                                                                                                                                                                                                                         | 3         |
|             | Các chỉ số: nguy cơ tương đối, tỷ suất chênh.                                                                                                                                                                                                                                                                       |           |
| <b>TỔNG</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>30</b> |

**9. Phương pháp dạy học:** Phương pháp thuyết trình, vấn đáp.

**10. Lượng giá:** 1 bài thi hết học phần (hình thức thi tự luận 60 phút).

**11. Tài liệu học tập:**

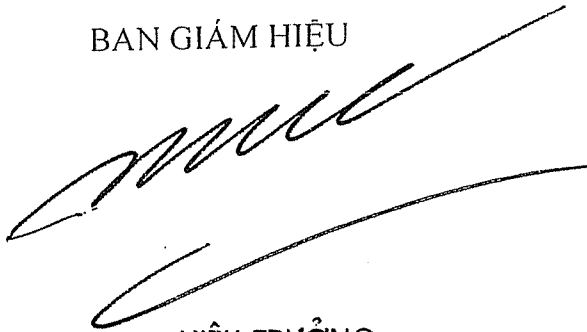
*Giáo trình Thống kê Y học*, Bộ môn Toán Tin học - Đại học Y Hải Phòng, 2012.

**12. Tài liệu tham khảo:**

1. Đặng Đức Hậu, *Xác suất thống kê*, NXB Giáo dục, 2010.
2. Đào Hữu Hồ, *Xác suất thống kê*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008.

3. Đặng Hùng Thắng, *Mở đầu về lý thuyết xác suất và các ứng dụng*, NXB Giáo dục, 2009.
  4. Đặng Hùng Thắng, *Thống kê và ứng dụng*, NXB Giáo dục, 2009.
13. **Cơ sở vật chất:** Giảng đường có bảng, phấn; đảm bảo đầy đủ âm thanh, ánh sáng, bàn ghế phù hợp với số lượng học viên.

BAN GIÁM HIỆU



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. *Phạm Văn Chức*

TRƯỞNG BỘ MÔN



ThS. Nguyễn Tiến Thắng

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**MÔN: HOÁ ĐẠI CƯƠNG**  
**ĐỐI TƯỢNG : KỸ THẬT Y HỌC CHÍNH QUY**

1. Mã số môn học: Hóa Đại cương
2. Số đơn vị học trình: 2 đvht; Lý thuyết: 2; thực hành: 0
3. Số tiết học: 30                      Lý thuyết: 30 tiết; thực hành: 0 tiết
4. Số lần thi: 1                          Số chứng chỉ: 1
5. Mục tiêu: sau khi học xong môn học, yêu cầu học viên phải có những kiến thức cơ bản về hóa học để có khả năng:
  1. Trình bày được cấu tạo hoá học của các hệ vật chất
  2. Giải thích được cơ chế, điều kiện phản ứng nhờ áp dụng các định luật của quá trình hóa học.
  3. Vận dụng và liên hệ được những kiến thức hoá đại cương trong việc học tập và nghiên cứu trong lĩnh vực y dược học.

## 6 Nội dung chi tiết:

| STT | Tên chương – Bài học           | Số tiết |
|-----|--------------------------------|---------|
| 1   | Cấu tạo nguyên tử              | 4       |
| 2   | Cấu tạo phân tử                | 4       |
| 3   | Dung dịch                      | 4       |
| 4   | Nhiệt động học                 | 4       |
| 5   | Động hóa học                   | 4       |
| 7   | Hữu cơ (đại cương)             | 4       |
| 8   | Hydrocacbon, hợp chất chứa oxi | 4       |
| 9   | Hợp chất chứa nitơ             | 2       |

|  |             |           |  |
|--|-------------|-----------|--|
|  | <b>Cộng</b> | <b>30</b> |  |
|--|-------------|-----------|--|

7. Phương pháp giảng dạy:

Lý thuyết: - Kết hợp phương pháp truyền thống (phần bảng) và hiện đại (máy chiếu)  
- Thảo luận nhóm.

Thực hành: - bắt tay chỉ việc, kết hợp phân tích tình huống, thảo luận nhóm nhỏ

8. Lượng giá:

- Thi kết thúc học phần : Lý thuyết: thi viết tự luận hoặc trắc nghiệm

9. Tài liệu học tập:

Hóa Đại cương , ĐH Y Hà Nội

Tài liệu thực hành của Bộ môn Hoá học - ĐHYHP

10. Chịu trách nhiệm giảng dạy:

- PGS.TS Vũ thị Kim Loan

- TS Bùi Ngọc Tân

- TS Nguyễn Văn Dưỡng

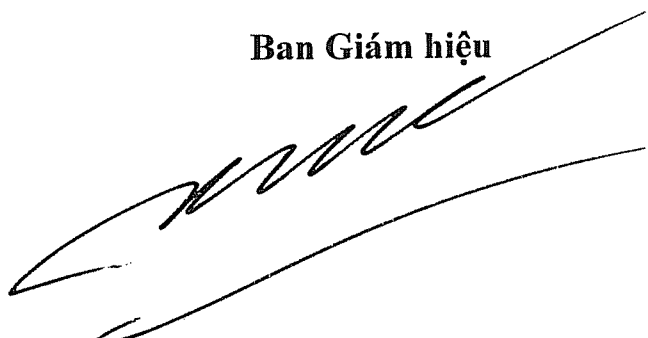
- Th.S Nguyễn Thị Hương

- Th.S Ngô Thanh Hường

- Th.S Nguyễn Thị Cúc

11. Cơ sở vật chất: Giảng đường, máy chiếu, trang thiết bị hóa chất.

**Ban Giám hiệu**



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. *Phạm Văn Chúc*

**Trưởng Bộ môn**



Vũ Thị Kim Loan

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y  
HẢI PHÒNG  
BỘ MÔN GIẢI PHẪU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN HỌC PHẦN GIẢI PHẪU  
(Năm học 2013-2014)**

**1. THÔNG TIN HỌC PHẦN:**

|                              |               |               |
|------------------------------|---------------|---------------|
| Tổng số đơn vị học trình: 3  | Lý thuyết: 2  | Thực hành: 1  |
| Phân bố thời gian (tiết): 62 | Lý thuyết: 30 | Thực hành: 32 |

**Đối tượng sinh viên: Cử nhân Kỹ thuật Y học**

Học phần song hành: Sinh lý

Bộ môn phụ trách: Bộ môn Giải phẫu

**2. CÁN BỘ GIẢNG DẠY:**

ThS Nguyễn Bảo Trân

ThS Phạm Thành Nguyên

BS Nguyễn Thế Hùng

BS Hoàng Sơn Lâm

BS Trần Xuân Bách

BS Nguyễn Xuân Hoàn

**3. MÔ TẢ HỌC PHẦN:**

Nội dung gồm những kiến thức cơ bản nhất về vị trí, hình thể và liên quan của các cấu trúc, bộ phận, cơ quan và hệ cơ quan trên cơ thể người bình thường; những liên hệ về chức năng và lâm sàng thích hợp với chuyên ngành học.

**4. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:**

1. Hiểu và nêu được ý nghĩa giải phẫu học là môn học cơ bản nhất cho các môn học thuộc chuyên ngành khoa học sức khỏe
2. Mô tả được các đặc điểm cơ bản về giải phẫu của các cấu trúc, bộ phận, cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người.
3. Vận dụng được những kiến thức giải phẫu vào việc học tập các môn học của chuyên ngành.

**5. NỘI DUNG HỌC PHẦN:**

### 5.1 Lý thuyết

| TT           | Nội dung                                                                 | Giờ       |
|--------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 1            | Mở đầu, đại cương cơ, xương, khớp                                        | 1         |
| 2            | Cơ chi trên, ĐM, TM, BH chi trên                                         | 3         |
| 3            | Cơ chi trên, ĐM, TM, BH chi dưới                                         | 3         |
| 4            | Cân cơ đầu mặt cổ, cơ thân mình, ống bẹn,<br>Thần kinh cổ, thân mình     | 3         |
| 5            | Đại cương tuần hoàn, tim, các ĐM, TM lớn ngực, bụng<br>ĐM, TM đầu mặt cổ | 3         |
| 6            | Miệng, răng, lưỡi, thực quản, hầu                                        | 2         |
| 7            | Khí quản, phổi, màng phổi                                                | 1         |
| 8            | Dạ dày, tỳ, tiểu tràng, đại tràng                                        | 2         |
| 9            | Phúc mạc, gan, tụy, mật, cuống gan                                       | 2         |
| 10           | Tiết niệu, sinh dục nam, nữ                                              | 2         |
| 11           | ĐC hệ thần kinh, tủy sống, thân não, tiểu não, gian não                  | 3         |
| 12           | Bán cầu đại não, đường dẫn truyền thần kinh                              | 2         |
| 13           | Các dây TK sọ, hệ thần kinh tự chủ, màng, mạch não                       | 2         |
| 14           | Tai, mắt                                                                 | 1         |
| <b>Tổng:</b> |                                                                          | <b>30</b> |

### 5.2 Thực tập:

| TT | Nội dung                     | Giờ |
|----|------------------------------|-----|
| 1  | Cơ, mạch, thần kinh chi trên | 4   |



|             |                                                                                               |  |           |
|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------|
| 2           | Cơ, mạch, thần kinh chi dưới                                                                  |  | 4         |
| 3           | Cân cơ đầu mặt cổ, cơ thân mình, ống bẹn<br>Đ/c tuần hoàn, tim, mạch máu lớn ở cổ, ngực, bụng |  | 4         |
| 4           | Cơ quan hô hấp                                                                                |  | 4         |
| 5           | Hệ tiêu hóa và các tuyến phụ thuộc                                                            |  | 4         |
| 6           | Hệ tiết niệu, sinh dục                                                                        |  | 4         |
| 7           | Thần kinh sọ não, thực vật, các tuyến nội tiết                                                |  | 4         |
| 8           | Ôn tập                                                                                        |  | 4         |
| <b>Tổng</b> |                                                                                               |  | <b>32</b> |

## 6. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

### 6.1 Phương pháp dạy:

*Lý thuyết:* - Giảng lý thuyết trên lớp

- Nghiên cứu tài liệu và thảo luận nhóm

*Thực hành:* - Hướng dẫn trên thi thể, tiêu bản, mô hình và tranh giải phẫu

### 6.2 Phương pháp học:

Sinh viên nghe giảng, tham gia trao đổi, kiểm tra theo yêu cầu môn học

*Thực tập:* Sinh viên tham gia trao đổi, thảo luận nhóm thuyết trình trên thi thể, tiêu bản, mô hình và tranh giải phẫu

Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để thuyết trình, thảo luận, tự học trên tài liệu tham khảo, atlas giải phẫu.

## 7. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC:

### 7.1 Tài liệu giảng dạy:

Giải phẫu hệ thống chi - Nguyễn Hữu Chính - NXB Y học

Giải phẫu thần kinh – Nguyễn Hữu Chính – NXB Y học

Tài liệu do Bộ môn biên soạn

### 7.2 Tài liệu tham khảo:

Giải phẫu người - Nguyễn Văn Huy - NXB Y học

Giải phẫu người tập 1, 2, 3 - Trịnh Văn Minh - NXB Y học

Bài giảng Giải phẫu học tập 1,2 – Học viện Quân Y...

Atlas GP Fank H. Netter

Gray's Anatomy - 40th Edition, 2008 - Elsevier Inc.

Gray's Anatomy for Students - 2007 - Elsevier Inc...

## 8. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

- Thăm hỏi sinh viên
- Chuyên cần: Đi học đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực trao đổi, thảo luận
- Kiểm tra thường xuyên: Hoàn thành tốt bài tập nhóm, thuyết trình, kiểm tra câu hỏi ngắn
- Kiểm tra thực hành: Hình thức chạy trạm
- Thi kết thúc học phần: Thi tự luận

### Trọng số (%) các điểm:

- Đánh giá ban đầu, đánh giá trong quá trình được sử dụng làm điều kiện thi kết thúc học phần
- Kiểm tra thực hành: 1/3
- Thi kết thúc học phần: 2/3

## 9. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

Học phần lý thuyết: Phòng học có đủ máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng sinh viên

Học phần thực hành: Phòng thực hành có đầy đủ mô hình, tranh, tiêu bản phù hợp với nội dung bài giảng.

**BAN GIÁM HIỆU DUYỆT**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

HIỆU TRƯỞNG  
GS.TS. *Phạm Văn Chức*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y  
HẢI PHÒNG  
Bộ môn: Mô – Phôi thai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Mã số:** Mô học

**2. Số đơn vị học trình:** 3      Lý thuyết: 2      Thực hành: 1

**3. Số tiết học:** 60      Lý thuyết: 30      Thực hành: 30

**4. Số lần kiểm tra:** 2 (Lý thuyết: 1, Thực hành: 1)

**5. Đối tượng:** Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm chính quy

**6. Giảng viên giảng dạy:**

- TS Vũ Sỹ Kháng

- Bs Đỗ Đình Tiệp

- ThS. Phạm Thị Thu Thủy

- KTV Hoàng Văn Chính

- BS. Không Thị Vân Anh

- KTV Phạm Thị Thái

- BS. Nguyễn Thị Nhị

**7. Mục tiêu môn học:**

1. Trình bày được đặc điểm cấu tạo vi thể và siêu vi thể của các tế bào và mô đại cương trong cơ thể người bình thường.

2. Trình bày được đặc điểm cấu tạo vi thể và siêu vi thể của các mô cơ quan của cơ thể người bình thường. Liên hệ được với hoạt động chức năng của chúng.

**8. Nội dung:**

**8.1. Lý thuyết**

| STT  | Nội dung giảng                      | Số tiết |
|------|-------------------------------------|---------|
| 1    | Nhập môn – Mô biểu mô – Mô liên kết | 04      |
| 2    | Mô sụn – Mô xương – Mô cơ           | 04      |
| 3    | Mô thần kinh – Hệ tuần hoàn         | 04      |
| 4    | Hệ bạch huyết – Hệ hô hấp           | 03      |
| 5    | Hệ tiêu hóa                         | 04      |
| 6    | Hệ tiết niệu – Hệ nội tiết          | 03      |
| 7    | Da & phụ thuộc da – Thị giác        | 04      |
| 8    | Hệ sinh dục                         | 04      |
| Tổng |                                     | 30      |

**8.2. Thực hành :**

| STT         | Nội dung bài học                          | Số tiết   |
|-------------|-------------------------------------------|-----------|
| 1           | Biểu mô                                   | 04        |
| 2           | Mô liên kết                               | 04        |
| 3           | Mô cơ – Mô thần kinh                      | 04        |
| 4           | Hệ tuần hoàn – Hệ bạch huyết              | 04        |
| 5           | Ống tiêu hóa chính thức                   | 04        |
| 6           | Tuyến tiêu hóa – Phổi – Da & phụ thuộc da | 04        |
| 7           | Thận – Sinh dục – Nội tiết – Mắt          | 04        |
| 8           | Ôn tập                                    | 02        |
| <b>Tổng</b> |                                           | <b>30</b> |

**9. Phương pháp dạy học:**

- Lý thuyết: Kết hợp giảng truyền thống, tài liệu phát tay và công cụ hỗ trợ (máy chiếu)

- Thực hành: + Thảo luận nhóm

+ Mô tả, minh họa bằng tranh ảnh, video, tiêu bản

+ Hướng dẫn xem tiêu bản trên kính hiển vi

**10. Lượng giá:**

- Kiểm tra đánh giá ban đầu: Hỏi thăm sinh viên về tình hình học tập, thi cử. Sinh viên cần học trước các học phần: sinh học, giải phẫu để việc học tập tại bộ môn hiệu quả hơn.

- Kiểm tra đánh giá trong quá trình học: Xem xét thái độ học tập của sinh viên, thường xuyên kiểm tra bài cũ để đánh giá khả năng nắm bắt kiến thức của sinh viên, kịp thời giải quyết những vấn đề sinh viên chưa rõ.

- Kiểm tra đánh giá kết thúc học phần:

+ Lý thuyết : thi trắc nghiệm

+ Thực hành: thi chạy trạm

Tỷ trọng điểm:  $(LT \times 2 + TH) / 3$

**11. Tài liệu học tập:****11.1. Tài liệu giảng dạy**

1. Mô - phổi : Phần mô học: sách đào tạo bác sĩ đa khoa / Bộ y tế: Y học, 2007. - 299tr. ; 27cm.

2. Thực hành mô học (Đại học Y Hải Phòng), năm 2011.

**11.2. Tài liệu tham khảo:**

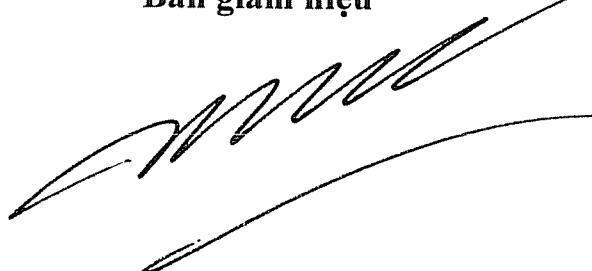
1. Mô học/ Phan Chiến Thắng - Nhà xuất bản Y học, 2005- 326tr.

2. Mô học tạng và hệ thống/ Nguyễn Trí Dũng - Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật, 2010. - 305tr; 26cm.

**12. Cơ sở vật chất:**

- Lý thuyết: giảng dạy tại các giảng đường có trang bị máy chiếu.
- Thực hành: giảng dạy tại phòng thực hành của Bộ môn tầng 5 khu nhà A

**Ban giám hiệu**



HIỆU TRƯỞNG  
GS.TS. *Phạm Văn Chức*

*Hải Phòng, ngày 5 tháng 10 năm 2012*

**Trưởng bộ môn**



**TS. Vũ Sỹ Kháng**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THEO NIÊN CHẾ SINH LÝ HỌC

**1. Mã số học phần:**

**2. Tên học phần:** *Sinh lý*

**3. Số đơn vị học trình:** 4 :      Lý thuyết: 3. Thực hành: 1  
Số tiết lý thuyết: 45. Thực hành 30.

**4. Chuyên ngành đào tạo:** Cử nhân Điều dưỡng chính quy, Cử nhân Kỹ thuật y học chính quy.

**5. Năm học:** năm thứ 1.

**6. Giảng viên phụ trách:** PGS.TS. Nguyễn Văn Mùi – Bộ môn Sinh lý

**7. Cán bộ tham gia giảng dạy**

1. PGS.TS. Nguyễn Văn Mùi
2. ThS. Đào Thu Hồng
3. ThS. Vũ Thành Đông
4. BS. Phạm Thị Nguyên
5. BS. Trần Thị Quỳnh Trang

### **8. Mục tiêu của học phần**

Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng:

#### **\* Về kiến thức:**

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về chức năng, hoạt động chức năng, điều hòa chức năng của tế bào, các cơ quan, hệ thống cơ quan và toàn cơ thể.
- Ứng dụng được kiến thức sinh lý học để nhận biết, giải thích được các biểu hiện chức năng, sự điều hòa chức năng trong điều kiện bình thường và khi có sự tác động của một số yếu tố.

#### **\* Về kỹ năng:**

- Thao tác đúng các bước tiến hành và phân tích, diễn giải một số kỹ thuật xét nghiệm huyết học và thăm dò chức năng cơ bản (Nhận dạng các tế bào máu; Định lượng Hb; nhóm máu ABO, Rh; Thời gian máu chảy; Thời gian máu đông; Tốc độ máu lắng; Định sức bền hồng cầu, bắt mạch, đo huyết áp, ghi điện tim, đo chức năng thông khí phổi; chẩn đoán thai sớm).
- Có kỹ năng phân tích, lập luận, diễn giải được các biểu hiện chức năng và điều hòa chức năng trong điều kiện bình thường và biểu hiện của các chức năng khi có sự tác động của một số yếu tố.

#### **\* Về thái độ:**

- Nhận thức được vai trò và trách nhiệm về pháp lý, đạo đức cũng như phạm vi chuyên môn của các bác sĩ, kỹ thuật viên, điều dưỡng viên trong giao tiếp, thực hành những kỹ thuật xét nghiệm.
- Rèn luyện thái độ cẩn thận, chính xác trong thực hành nghề nghiệp sau này.

### **9. Mô tả học phần**

Sinh lý học là môn học gồm:

- Phần lý thuyết gồm: Sinh lý đại cương đề cập đến các nội dung về Đặc điểm cơ thể sống và nội môi; Sinh lý tế bào; Sinh lý máu và dịch thể; Chuyển hóa năng lượng;

Quá trình điều nhiệt trong cơ thể; Sinh lý hệ cơ quan tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu, nội tiết, sinh sản, thần kinh).

- Phần thực hành gồm: một số các kỹ thuật xét nghiệm máu, thăm dò chức năng, một số thực nghiệm chứng minh hoạt động và điều hòa hoạt động của các cơ quan.

#### 10. Phân bố thời gian giảng dạy trong học kỳ: 16 tuần

#### 11. Điều kiện và yêu cầu của học phần

##### \* Điều kiện:

- Môn học tiên quyết: các môn học cơ bản (Sinh học, Di truyền...), môn y học cơ sở (Giải phẫu, Mô học).

- Môn học song hành: các môn y học Cơ sở (Sinh hóa, Ký sinh trùng...).

##### \* Yêu cầu:

- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật: Nhận dạng các tế bào máu; Định lượng Hb; nhóm máu ABO, Rh; Thời gian máu chảy; Thời gian máu đông; Tốc độ máu lắng; Định sức bền hồng cầu, bắt mạch, đo huyết áp, ghi điện tim, đo chức năng thông khí phổi, chẩn đoán thai sớm.

- Nhận định được kết quả xét nghiệm công thức máu. Nhận định, giải thích được kết quả một số thực nghiệm đánh giá chức năng, điều hòa hoạt động chức năng tuần hoàn, nội tiết, sinh sản, thần kinh.

##### \* Chỉ tiêu:

- Sinh viên phải tham gia từ 80% số giờ lý thuyết trở lên, 100% các buổi thực hành.

- Chỉ tiêu bài kiểm tra:

+ Một bài thi thực hành x 33%

+ Một bài thi hết học phần lý thuyết x 67%.

#### 12. Nội dung học phần

##### \* Lý thuyết:

##### Bài 1. Đại cương cơ thể sống và hằng tính nội môi

###### 1. Đặc điểm của sự sống

###### 2. Nội môi và hằng tính nội môi

###### 2.1. Nội môi

###### 2.2. Hằng tính nội môi và hệ thống ổn định hằng tính nội môi

###### 3. Điều hòa chức năng

###### 3.1. Điều hòa bằng đường thần kinh

###### 3.2. Điều hòa bằng đường thể dịch

###### 3.3. Cơ chế điều hòa ngược

##### Bài 2: Sinh lý học tế bào

###### 1. Đặc điểm cấu trúc chức năng của màng tế bào

###### 2. Quá trình vận chuyển vật chất qua màng tế bào

###### 2.1. Quá trình khuếch tán

###### 2.2. Quá trình vận chuyển tích cực

##### Bài 3: Điện thế màng và điện thế hoạt động

###### 1. Cơ sở vật lý của điện thế màng

###### 2. Điện thế nghỉ

### 3. Điện thế hoạt động

#### Bài 4: Sinh lý máu

##### 1. Những tính chất và chức năng chung của máu

###### 1.1. Tính chất của máu

###### 1.2. Chức năng chung của máu

##### 2. Hồng cầu

###### 2.1. Hình thái và số lượng hồng cầu

###### 2.2. Chức năng của hồng cầu

###### 2.3. Điều hòa số lượng hồng cầu

##### 3. Nhóm máu và truyền máu

###### 3.1. Hệ thống nhóm máu ABO

###### 3.2. Hệ thống nhóm máu Rh

##### 4. Bạch cầu

###### 4.1. Chức năng của các loại bạch cầu

###### 4.2. Số lượng và công thức bạch cầu

##### 5. Tiểu cầu

###### 5.1. Cấu trúc, đặc tính của tiểu cầu

###### 5.2. Chức năng của tiểu cầu

##### 6. Quá trình cầm máu

###### 6.1. Giai đoạn thành mạch

###### 6.2. Giai đoạn tạo nút tiểu cầu

###### 6.3. Giai đoạn tạo cục máu đông

###### 6.4. Giai đoạn co và tan cục máu đông

###### 6.5. Những chất gây đông và chất chống đông sử dụng trong lâm sàng

#### Bài 5: Chuyển hóa năng lượng

##### 1. Các dạng năng lượng trong cơ thể

##### 2. Các nguyên nhân gây tiêu hao năng lượng

###### 2.1. Tiêu hao năng lượng cho tồn tại và duy trì sự sống

###### 2.2. Tiêu hao năng lượng cho phát triển cơ thể

###### 2.3. Tiêu hao năng lượng cho sinh sản

##### 3. Nguyên tắc của các phương pháp đo tiêu hao năng lượng

##### 4. Điều hòa chuyển hóa năng lượng

###### 4.1. Ở mức tế bào

###### 4.2. Ở mức cơ thể

#### Bài 6: Điều hòa thân nhiệt

##### 1. Thân nhiệt và các yếu tố ảnh hưởng tới thân nhiệt

##### 2. Quá trình sinh nhiệt

##### 3. Quá trình tỏa nhiệt

##### 4. Cơ chế điều nhiệt

###### 4.1. Cơ chế chống nóng

###### 4.2. Cơ chế chống lạnh

###### 4.3. Các biện pháp điều nhiệt riêng của loài người



5. Sốt, tăng thân nhiệt, hạ thân nhiệt

#### **Bài 7. Sinh lý hệ tiết niệu**

1. Quá trình lọc ở cầu thận
2. Quá trình tái hấp thu ở ống lượng gần, quai Henle
3. Quá trình tái hấp thu và bài tiết ở ống lượng xa và ống góp
4. Nguyên lý của một số phương pháp thăm dò chức năng thận.

#### **Bài 8: Sinh lý hệ thần kinh**

1. Sinh lý hệ thần kinh trung ương
  - 1.1. Vai trò của hệ thần kinh trung ương
  - 1.2. Cơ chế hoạt động của hệ thần kinh trung ương
2. Chức năng của các đơn vị cấu trúc hệ thần kinh trung ương
  - 2.1. Chức năng của neuron
  - 2.2. Các synap thần kinh
3. Chức năng các cấu trúc thuộc hệ thần kinh trung ương
  - 3.1. Tủy sống
  - 3.2. Hành não
  - 3.3. Não giữa
  - 3.4. Thể lưới
  - 3.5. Tiểu não
  - 3.6. Não trước và vỏ não
4. Hệ thần kinh thực vật
  - 4.1. Thần kinh giao cảm
  - 4.2. Thần kinh phó giao cảm
5. Thần kinh cấp cao

#### **Bài 9: Sinh lý tuần hoàn**

1. Sinh lý tim
  - 1.1. Các đặc tính sinh lý cơ tim
  - 1.2. Chu kỳ tim
  - 1.3. Điều hòa hoạt động tim
2. Sinh lý tuần hoàn động mạch
  - 2.1. Các loại huyết áp động mạch
  - 2.2. Các yếu tố ảnh hưởng lên huyết áp động mạch
  - 2.3. Điều hòa tuần hoàn động mạch
3. Sinh lý tuần hoàn tĩnh mạch
4. Sinh lý tuần hoàn mao mạch

#### **Bài 10: Sinh lý hô hấp**

1. Chức năng thông khí
2. Chức năng vận chuyển khí
  - 2.1. Máu vận chuyển oxy
  - 2.2. Máu vận chuyển CO<sub>2</sub>
3. Quá trình trao đổi khí
4. Điều hòa hô hấp

- 4.1. Vai trò của các trung tâm hô hấp
- 4.2. Vai trò của một số yếu tố và cấu trúc thần kinh khác
- 4.3. Vai trò của một số yếu tố thể dịch

#### **Bài 11: Sinh lý tiêu hóa**

1. *Tiêu hóa ở miệng*
  - 1.1. Hoạt động cơ học
  - 1.2. Hoạt động bài tiết nước bọt
2. *Tiêu hóa ở dạ dày*
  - 2.1. Hoạt động cơ học
  - 2.2. Hoạt động bài tiết dịch vị
3. *Tiêu hóa ở ruột non*
  - 3.1. Hoạt động cơ học
  - 3.2. Hoạt động bài tiết dịch tụy
  - 3.3. Hoạt động bài tiết dịch mật
  - 3.4. Hoạt động bài tiết dịch ruột non
4. *Tiêu hóa ở ruột già*

#### **Bài 12: Sinh lý nội tiết**

1. *Đại cương về các tuyến nội tiết và hormon*
2. *Chức năng nội tiết vùng dưới đồi*
3. *Chức năng nội tiết tuyến yên*
4. *Chức năng nội tiết tuyến giáp, tuyến cận giáp*
5. *Chức năng nội tiết tuyến thượng thận*
6. *Chức năng nội tiết tuyến tụy*

#### **Bài 13: Sinh lý sinh sản**

1. *Sinh lý sinh sản nam*
  - 1.1. Chức năng ngoại tiết của tinh hoàn
  - 1.2. Chức năng nội tiết của tinh hoàn
  - 1.3. ~~Dậy thì và suy giảm chức năng sinh dục nam~~
  - 1.4. Rối loạn hoạt động chức năng sinh dục nam
2. *Sinh lý sinh sản nữ*
  - 2.1. Chức năng ngoại tiết của buồng trứng
  - 2.2. Chức năng nội tiết của buồng trứng
  - 2.3. Chu kỳ kinh nguyệt
  - 2.4. Dậy thì và mãn kinh
  - 2.5. Thụ thai, mang thai, sỏ thai
  - 2.6. Các hormon trong thời kỳ có thai
  - 2.7. Nghiệm pháp chẩn đoán thai sớm
3. *Cơ sở sinh lý học của các biện pháp tránh thai*

#### **\* Thực hành:**

Bài 1. Đếm số lượng hồng cầu. Đếm số lượng bạch cầu. Định lượng Hemoglobin.

Bài 2. Đo tốc độ máu lắng. Đo thời gian MC - MĐ. Định nhóm máu ABO. Định sức bền hồng cầu. Định công thức BCPT.

Bài 3. Phân tích cung phản xạ tủy. Duỗi cứng mắt não trên thỏ. Phá một bên tiểu não ếch và bỏ cầu.

Bài 4. Ghi đồ thị hoạt động tim ếch, nghiên cứu tính hưng phấn của cơ tim, vai trò của dây X lên hoạt động tim. Nút buộc Staninus. Quan sát tuần hoàn mao mạch ếch.

Bài 5. Ghi huyết áp động mạch chó, nghiên cứu ảnh hưởng của dây X và một số hoá chất lên huyết áp (Tuần trình thí nghiệm). Cắt tuyến yên ếch. Chẩn đoán có thai bằng nghiệm pháp sinh vật học. Gây sốc hạ đường huyết bằng Insulin trên thỏ.

Bài 6. Đo huyết áp động mạch người. Nghe tiếng tim. Đo điện tâm đồ. Đo chức năng hô hấp.

Bài 7. Nghiên cứu hoạt động của chu chuyển tim trên siêu âm đồ. Điện não đồ. Chẩn đoán có thai bằng HCG vitest.

### 13. Phương pháp giảng

- Lý thuyết: thuyết trình cải tiến, pháp vấn, thảo luận nhóm.
- Thực hành: thuyết trình, thao tác mẫu, tiến hành các thực nghiệm hoặc phân tích mẫu kết quả xét nghiệm.

### 14. Vật liệu giảng dạy

- Giáo trình.
- Máy chiếu, powerpoint.
- Phấn, bảng.
- Kính hiển vi, buồng đếm tế bào máu, ống potain, máu, lam kính, bông cotton, kim chích, hóa chất, ống nghe, huyết áp, máy điện tim, máy đo chức năng thông khí phổi, máy siêu âm, động vật thực nghiệm ếch, bò câu, thỏ, bàn mổ, panh, kéo, thuốc, hóa chất,...

### 15. Đánh giá

- Lý thuyết: thi viết.
- Thực hành: thi vấn đáp.
- Tổng điểm môn:  $(\text{điểm thực hành} \times \text{hệ số } 1 + \text{điểm lý thuyết} \times \text{hệ số } 2)/3 = \text{điểm học}$

phần

### 16. Tài liệu học tập, tham khảo

#### \* Tài liệu học tập

1. Bộ môn Sinh lý – Đại học Y Hải Phòng. Thực tập Sinh lý học.
2. Bộ Y tế (2011). Sinh lý học. Chủ biên Phạm Thị Minh Đức, NXB Y học.

#### \* Tài liệu tham khảo

3. Bộ môn Sinh lý học Học Viện Quân Y (2002). Sinh lý học Tập I. Chủ biên Lê Văn Sơn, NXB Quân đội nhân dân.
4. Bộ môn Sinh lý học Học Viện Quân Y (2004). Sinh lý học Tập II. Chủ biên Lê Văn Sơn, NXB Quân đội nhân dân.
5. Guyton A.C., Hall J.E. (1996). Textbook of Medical Physiology, 9<sup>th</sup> ed., W.B. Saunders Company, Philadelphia.

### 17. Lịch học

#### \* Phần lý thuyết

| Tuần | Nội dung chính | Số | Giảng viên | TLH | Hình thức học |
|------|----------------|----|------------|-----|---------------|
|------|----------------|----|------------|-----|---------------|

| thứ         |                                          | tiết      |            | T/TL<br>TK |                                      |
|-------------|------------------------------------------|-----------|------------|------------|--------------------------------------|
| 1           | Đại cương cơ thể sống, hằng tính nội môi | 2         | PGS. Mùi   | [2-5]      | Thuyết trình,<br>Pháp vấn, Thảo luận |
| 2           | Sinh lý tế bào                           | 2         | PGS. Mùi   |            |                                      |
| 3           | Sinh lý máu                              | 5         | ThS. Hồng  |            |                                      |
| 4           | Sinh lý chuyển hóa năng lượng            | 2         | BS. Trang  |            |                                      |
| 5           | Sinh lý điều nhiệt                       | 2         | BS. Trang  |            |                                      |
| 6           | Sinh lý hệ tiết niệu                     | 4         | BS. Nguyên |            |                                      |
| 7           | Sinh lý thần kinh                        | 6         | PGS. Mùi   |            |                                      |
| 8           | Sinh lý tuần hoàn                        | 4         | ThS. Hồng  |            |                                      |
| 9           | Sinh lý hô hấp                           | 4         | BS. Nguyên |            |                                      |
| 10          | Sinh lý tiêu hóa                         | 4         | BS. Trang  |            |                                      |
| 11          | Sinh lý nội tiết                         | 6         | ThS. Đông  |            |                                      |
| 12          | Sinh lý sinh sản                         | 4         | ThS. Đông  |            |                                      |
| <b>Tổng</b> |                                          | <b>45</b> |            |            |                                      |

**\* Thực hành**

| Tuần<br>thứ | Nội dung chính                                                                                                                                                                                                             | Số<br>tiết | Giảng<br>viên | TLHT/<br>TLTK | Hình thức học                                                                                                      |
|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1           | Bài 1: Đếm số lượng hồng cầu. Đếm số lượng bạch cầu. Định lượng Hemoglobin.                                                                                                                                                | 4          | PGS Mùi       | [1]           | - GV: giới thiệu bài học<br>- KTV: thao tác mẫu hướng dẫn kỹ thuật.<br>- SV:<br>+ Quan sát,<br>Thực hiện kỹ thuật. |
| 2           | Bài 2: Đo tốc độ máu lắng. Đo thời gian MC - MĐ. Định nhóm máu ABO. Định sức bền hồng cầu. Định công thức BCPT.                                                                                                            | 4          | PGS Mùi       |               |                                                                                                                    |
| 3           | Bài 3: Phân tích cung phản xạ tủy. Đo sức cứng mắt não trên thỏ. Phá một bên tiểu não ếch và bỏ cầu.                                                                                                                       | 4          | BS<br>Nguyên  |               |                                                                                                                    |
| 4           | Bài 4: Ghi đồ thị hoạt động tim ếch, nghiên cứu tính hưng phấn của cơ tim, vai trò của dây X lên hoạt động tim. Nút buộc Staninus. Quan sát tuần hoàn mao mạch ếch.                                                        | 4          | ThS Đông      |               | + Viết báo cáo thực hành                                                                                           |
| 5           | Bài 5: Ghi huyết áp động mạch chó, nghiên cứu ảnh hưởng của dây X và một số hoá chất lên huyết áp (Tuần trình thí nghiệm). Cắt tuyến yên ếch. Chẩn đoán có thai bằng nghiệm pháp sinh vật học. Gây sốc hạ đường huyết bằng | 4          | BS. Trang     |               |                                                                                                                    |

|   |                                                                                                                 |    |           |  |  |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-----------|--|--|
|   | Insulin trên thỏ.                                                                                               |    |           |  |  |
| 6 | Bài 6. Đo huyết áp động mạch người. Nghe tiếng tim. Đo điện tâm đồ. Đo chức năng hô hấp.                        | 5  | ThS. Hồng |  |  |
| 7 | Bài 7. Nghiên cứu hoạt động của chu chuyển tim trên siêu âm đồ. Điện não đồ. Chẩn đoán có thai bằng HCG vitest. | 5  | ThS. Hồng |  |  |
|   | Tổng                                                                                                            | 30 |           |  |  |

## 18. CƠ SỞ VẬT CHẤT

### 18.1. Học phần lý thuyết:

- Phòng học có đủ máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng sinh viên

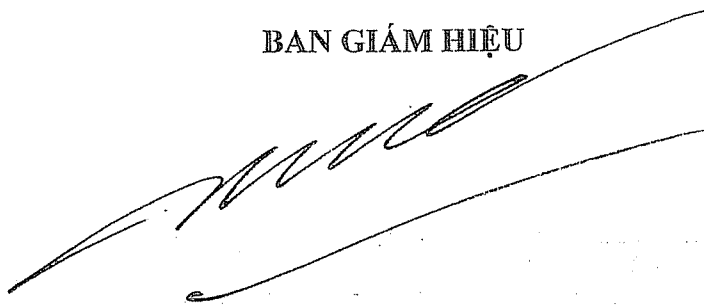
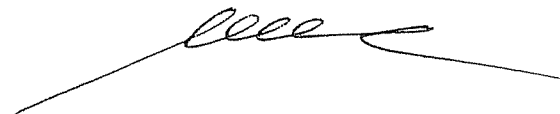
### 18.2. Học phần thực hành:

- Phòng thực hành có đầy đủ bàn, ghế, tủ, phương tiện, hóa chất, dụng cụ, phù hợp với nội dung bài giảng.

Hải Phòng, ngày 22 tháng 5 năm 2013

BAN GIÁM HIỆU

TRƯỞNG BỘ MÔN

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Mùi

GS.TS. *Phạm Văn Chúc*

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC SINH LÝ BỆNH - MIỄN DỊCH

### 1. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

Mã số:

Tổng số đơn vị học trình: 2

Lý thuyết: 2

Thực hành: 0

Phân bố thời gian (tiết):

Lý thuyết: 30

Thực hành: 0

Đối tượng sinh viên (dự kiến): Cử nhân Kỹ thuật y học chính quy

Học phần tiên quyết: Sinh lý học

Học phần học trước: Giải phẫu, Hóa sinh

Học phần song hành: Dược lý, Vi sinh

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Sinh lý bệnh - Miễn dịch

Giảng viên tham gia giảng dạy: Phạm Huy Quyên, Phùng Minh Sơn, Phạm Văn Linh, Nguyễn Thị Kim Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Phạm Thị Khuyên, Vũ Thị Hồng

### 2. MÔ TẢ MÔN HỌC

Học phần này trang bị cho người học kiến thức cơ bản về các quy luật hoạt động của các cơ quan, hệ thống cơ quan bị bệnh, các quá trình bệnh lý điển hình; hệ thống các cơ quan và tế bào tham gia vào đáp ứng miễn dịch; các giai đoạn, các yếu tố tham gia vào sự hình thành đáp ứng miễn dịch của cơ thể; vai trò của hệ thống miễn dịch đặc hiệu và không đặc hiệu trong khả năng đề kháng, phòng chống bệnh tật của cơ thể; những điểm cơ bản về cơ chế rối loạn đáp ứng miễn dịch trong bệnh lý quá mẫn và suy giảm miễn dịch.

Sau khi học xong phần này, người học có khả năng vận dụng các kiến thức về sinh lý bệnh để học tập, nghiên cứu các học phần sau: triệu chứng học, bệnh học, điều trị và chăm sóc người bệnh.

### 3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

- Kiến thức: Trình bày được những quy luật chung về bệnh lý của các cơ quan chức phận, của một số quá trình bệnh lý điển hình và của bệnh nói chung; mô tả được cấu tạo và cơ chế hoạt động chính của các cơ quan, tế bào miễn dịch, các phân tử trực thuộc của hệ miễn dịch, mối quan hệ hợp tác điều hòa giữa chúng trong đáp ứng miễn dịch nói chung và miễn dịch chống lại các tác nhân gây bệnh như nhiễm trùng, ung thư; cũng như cơ chế khái quát của các hiện tượng bệnh lý miễn dịch (quá mẫn, tự miễn, suy giảm miễn dịch) và một số nguyên lý chung về điều trị rối loạn miễn dịch

- Kỹ năng: Có kỹ năng suy luận tổng hợp, phân tích các tình huống xét nghiệm, áp dụng các kiến thức thích hợp vào công tác chẩn đoán và điều trị bệnh

- Thái độ: có thái độ say mê tìm tòi học hỏi, yêu nghề, cẩn thận tỷ mỉ trong quá trình học tập.

#### 4. NỘI DUNG MÔN HỌC

| STT | NỘI DUNG                                                       | SỐ TIẾT   |          |
|-----|----------------------------------------------------------------|-----------|----------|
|     |                                                                | LT        | TH       |
| 1.  | Đại cương Sinh lý bệnh - Miễn dịch                             | 1         |          |
| 2.  | Rối loạn chuyển hóa nước - điện giải                           | 2         |          |
| 3.  | Rối loạn cân bằng acid- base                                   | 2         |          |
| 4.  | Sinh lý bệnh phản ứng viêm                                     | 1         |          |
| 5.  | Sinh lý bệnh phản ứng sốt                                      | 2         |          |
| 6.  | Sinh lý bệnh chức phận tạo máu                                 | 2         |          |
| 7.  | Sinh lý bệnh chức năng tuần hoàn                               | 2         |          |
| 8.  | Sinh lý bệnh chức năng hô hấp                                  | 2         |          |
| 9.  | Sinh lý bệnh chức năng tiêu hóa                                | 2         |          |
| 10. | Sinh lý bệnh chức năng gan                                     | 2         |          |
| 11. | Sinh lý bệnh chức năng thận                                    | 2         |          |
| 12. | Các cơ quan và tế bào tham gia vào quá trình đáp ứng miễn dịch | 2         |          |
| 13. | Đáp ứng miễn dịch dịch thể                                     | 1         |          |
| 14. | Đáp ứng miễn dịch qua trung gian tế bào                        | 1         |          |
| 15. | Hệ thống bổ thể                                                | 2         |          |
| 16. | Kháng nguyên, MHC                                              | 2         |          |
| 17. | Đáp ứng miễn dịch chống nhiễm vi sinh vật                      | 2         |          |
| 18. | <b>Tổng</b>                                                    | <b>30</b> | <b>0</b> |

#### 5. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

##### 5.1. Phương pháp dạy

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm

##### 5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm
- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu từng bài giảng để thuyết trình, thảo luận, ... tự học trên mô hình, video.

#### 6. TÀI LIỆU DẠY HỌC

##### 6.1. Tài liệu giảng dạy

Giáo trình do Bộ môn Sinh lý bệnh – Miễn dịch, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng biên soạn.

## 6.2. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế (2007), Sinh lý bệnh và miễn dịch, Nhà xuất bản Y học
2. Trường Đại học Y Hà Nội (2004), Miễn dịch học, Nhà xuất bản Y học
3. Sinh lý bệnh học / Trường Đại học Y Hà Nội. - H. : Y học, 2004. - 452tr. ; 24cm
4. Sinh lý bệnh và miễn dịch: phần miễn dịch học: Sách đào tạo bác sĩ đa khoa / Bộ y tế. - H. : Y học, 2007. - 157tr. ; 27cm.
5. Sinh lý bệnh và miễn dịch: phần sinh lý bệnh: Sách đào tạo bác sĩ đa khoa Bộ y tế. - H. : Y học, 2007. - 255tr. ; 27cm.
6. Miễn dịch học cơ bản. - H. : Y học, 1986. - 422 tr. ; 21 cm

## 7. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ

### 7.1. Thi lý thuyết:

#### - **Đánh giá ban đầu.**

+ Hình thức: đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của sinh viên về các môn học cần đạt trước khi học môn Sinh lý bệnh – miễn dịch

+ Yêu cầu: sinh viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học cần thiết hỗ trợ cho việc học Sinh lý bệnh – miễn dịch

- **Đánh giá quá trình:** sinh viên cần tham dự đầy đủ các buổi học lý thuyết

- **Đánh giá cuối kỳ:** Sinh viên phải tham dự học ít nhất 90% tổng số tiết lý thuyết mới đủ điều kiện thi lý thuyết.

+ Hình thức thi: tự luận

+ Thời lượng thi: 90 phút

+ Yêu cầu: sinh viên phải đạt điểm tổng kết từ 5.0 trở lên, sinh viên không đạt yêu cầu được tổ chức thi lần 2

+ Sinh viên tham dự học ít hơn 90% tổng số tiết lý thuyết thì nhận điểm 0 và phải thi lại.

+ Sinh viên không đủ điểm tổng kết 5.0 sau khi thi lý thuyết lần 2 hoặc tham dự học lý thuyết ít hơn 70% tổng số tiết lý thuyết thì phải học lại.

### 7.3. Cách tính điểm học phần:

Điểm tổng kết học phần chính là điểm thi lý thuyết

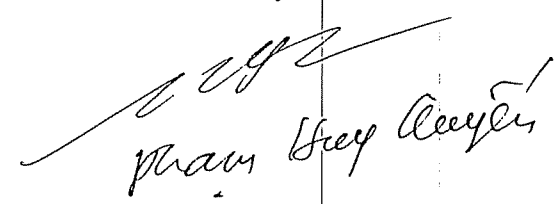
## 8. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

Giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng sinh viên

Hải Phòng, ngày      tháng      năm

**BAN GIÁM HIỆU DUYỆT**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. *Phạm Văn Chức*



## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN DƯỢC LÝ

### 1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần:

Tổng số ĐVHT: 2                      Lý thuyết: 2              Thực hành: 0

Phân bố thời gian(tiết): 30              Lý thuyết: 30              Thực hành: 0

Đối tượng sinh viên: Cử nhân kỹ thuật y học (XNYH)

Học phần tiên quyết: sinh học, giải phẫu, mô học, sinh lý, sinh hoá, ký sinh trùng, vi sinh

Học phần học trước: Không

Học phần song hành: sinh lý bệnh, miễn dịch, giải phẫu bệnh

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Dược lý

| STT | Giảng viên                   | Ghi chú        |
|-----|------------------------------|----------------|
| 1   | PGS.TS.Nguyễn Văn Hùng       | Bộ môn Dược lý |
| 2   | ThS. BS Nguyễn Thị Thu Hương | Bộ môn Dược lý |
| 3   | BS Nguyễn Thị Thu Phương     | Bộ môn Dược lý |
| 4   | Ths. BS Phạm Thúy Hằng       | Bộ môn Dược lý |

### 2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dược lý.

~~Chương trình lý thuyết bao gồm những kiến thức cơ bản về dược lý đại cương, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, tác dụng không mong muốn của các thuốc.... Qua đó sinh viên hiểu được cơ chế tác dụng của thuốc để sử dụng thuốc trong điều trị, phòng bệnh đạt hiệu quả cao đồng thời giảm các tác dụng không mong muốn của thuốc. Giúp cho việc hướng dẫn sử dụng thuốc trong cộng đồng được an toàn và hợp lý.~~

### 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Sau khi học xong phần này sinh viên phải đạt được các mục tiêu sau:

#### 3.1. Kiến thức

- Trình bày được dược động học, tác dụng, áp dụng điều trị, tác dụng không mong muốn và độc tính của thuốc các thuốc đại diện trong từng nhóm

#### 3.2. Kỹ năng:

- Hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn và hợp lý.

#### 3.3. Thái độ:

- Hiểu được vai trò của việc hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn và hợp lý.

#### 4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

| STT         | TÊN BÀI                                                                         | SỐ TIẾT   |
|-------------|---------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 1           | Dược lý đại cương                                                               | 04        |
| 2           | Thuốc tác dụng trên TKTV                                                        | 03        |
| 3           | Thuốc ức chế TKTU                                                               | 02        |
| 4           | Thuốc KS, thuốc sát khuẩn, thuốc chống lao                                      | 04        |
| 5           | Thuốc tẩy giun sán, amip, thuốc chữa SR                                         | 03        |
| 6           | Thuốc tác dụng trên tim mạch: thuốc chữa suy tim, chữa loạn nhịp, chữa tăng HA  | 04        |
| 7           | Thuốc điều chỉnh rối loạn tiêu hoá, hô hấp Thuốc hạ sốt, giảm đau, chống viêm   | 04        |
| 8           | Thuốc tác dụng trên máu: chữa thiếu máu, thuốc tác dụng trên quá trình đông máu | 02        |
| 09          | Corticoid, thuốc điều trị đái tháo đường, thuốc chống thụ thai                  | 02        |
| 10          | Thuốc t/d trên sự phát triển của tổ chức: chống K, tác dụng trên miễn dịch      | 02        |
| <b>Tổng</b> |                                                                                 | <b>30</b> |

#### 5. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

##### 5.1. Phương pháp dạy:

- thuyết trình, thảo luận nhóm, bài tập tình huống.

##### 5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng, tham gia trao đổi, thảo luận nhóm.
- Sinh viên tự học: tìm hiểu nội dung theo hướng dẫn của giáo viên, đọc và tra cứu tài liệu.

#### 6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

##### 6.1. Tài liệu giảng dạy

- Bài giảng Dược lý học cơ bản – Trường Đại học Y Hải Phòng
- Bài giảng thực tập Dược lý – Trường Đại học Y Hải Phòng

##### 6.2. Tài liệu tham khảo

- Bộ môn Dược lý-Đại học Y Hà Nội, *Dược lý học lâm sàng*, NXB Y học, 2012
- Bộ Y tế (2012), *Dược lý học tập 1, 2*, NXB Y học.
- Bertram G. Katzung and el (2009), *Basic and Clinical Pharmacology 12<sup>th</sup> Edn*, the McGraw - Hill Companies.

- Laurence Bruton and el, *Goodman & Gilman's Manual of Pharmacology and Therapeutics*, 11<sup>th</sup> edition the McGraw-Hill Companies.
- Martindale: the complete drug, 36<sup>th</sup> edition – pharmaceutical press

### 6.3. Vật liệu giảng dạy.

- giáo trình, overhead, powerpoin.
- phấn, bút dạ.

## 7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Giảng đường có đủ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy: máy chiếu, micro, loa, bảng phấn.

## 8. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

### 8.1. Đánh giá ban đầu: hỏi sinh viên

### 8.2. Đánh giá trong quá trình học tập

- + Chuyên cần: tham gia học tập trên lớp (đi học đầy đủ).
- + Kiểm tra thường xuyên: câu hỏi ngắn.

### 8.3. Đánh giá kết thúc học phần

Sử dụng đánh giá ban đầu và đánh giá trong quá trình học tập làm điều kiện để đánh giá kết thúc học phần.

\*Điều kiện dự thi hết học phần:

- Học phần lý thuyết: tham dự  $\geq 90\%$  số tiết của học phần
- Thi kết thúc học phần: tự luận

\*Điểm tổng kết học phần: = LT

- o nếu sinh viên tham dự trên 70%, dưới 90% số tiết của học phần thì được điểm 0 và phải thi lại
- o nếu sinh viên tham dự dưới 70% số tiết của học phần lý thuyết thì phải học lại

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

KHOA DƯỢC HỌC

BỘ MÔN

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. *Phạm Văn Chiêu*

PGS.TS Nguyễn Văn Hùng

Ths. Nguyễn Thị Thu Hương

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**Môn học: Điều dưỡng cơ bản và cấp cứu ban đầu**

1. Mã số: 16.01

2. Số đơn vị học trình: 2

Lý thuyết: 1

Thực hành: 1

3. Số tiết học: 45 tiết

Lý thuyết: 15

Thực hành: 30

4. Số lần kiểm tra: 2

Số chứng chỉ: 2

5. Mục tiêu môn học:

- Biết được tầm quan trọng và nội dung cơ bản của công tác điều dưỡng
- Làm được một số kỹ thuật cơ bản thông thường về theo dõi và chăm sóc người bệnh.
- Làm được một số kỹ thuật cơ bản thông thường để cấp cứu ban đầu người bệnh.

6. Nội dung:

| STT | Tên bài                                                                 | Số tiết lý thuyết | Số tiết thực hành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------|
| 1.  | Giới thiệu về điều dưỡng, quy trình điều dưỡng                          | 2                 | 0                 |
| 2.  | Theo dõi người bệnh nằm điều trị tại bệnh viện.                         | 1                 | 2                 |
| 3.  | Lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm                                            | 1                 | 4                 |
| 4.  | Tiêm thuốc, các đường truyền dịch, truyền máu.                          | 4                 | 10                |
| 5.  | Vô khuẩn, tiệt khuẩn, bảo quản dụng cụ y tế, vệ sinh đôi tay, mang găng | 4                 | 6                 |
| 6.  | Các biện pháp hồi sức đơn giản ban đầu.                                 | 2                 | 4                 |
| 7.  | Đặt ống thông dạ dày, thông tiêu                                        | 1                 | 4                 |
|     | <b>Tổng số</b>                                                          | <b>15</b>         | <b>30</b>         |

**7. Phương pháp dạy học:**

**\* Lý thuyết :** Tổ chức dạy học tại trường :

- Thuyết trình
- Áp dụng phương pháp dạy học tích cực :
  - Thảo luận nhóm
  - Đóng vai
  - Nghiên cứu tình huống

**\*Thực hành :** Tại các phòng tiền lâm sàng :

- Giải thích, minh họa, mô phỏng, làm mẫu, xem băng video...
- Đóng vai

**8. Phương pháp lượng giá:**

**\* Lý thuyết :**

- Kiểm tra đánh giá ban đầu: Câu hỏi ngắn, tình huống
- Đánh giá trong quá trình:
  - + Điểm danh
  - + Cho câu hỏi ngắn, thảo luận nhóm
- Kết thúc
  - + Hình thức thi : Thi viết
  - + Phương pháp : Câu hỏi ngắn
  - + Thời gian : 60 phút

**\* Thực hành :**

- Kiểm tra đánh giá ban đầu: câu hỏi ngắn
- Đánh giá trong quá trình:
  - + Điểm danh
  - + Quan sát, lượng giá bằng bảng kiểm
- Kết thúc
  - + Hình thức thi : Thi chạy trạm
  - + Phương pháp : Sử dụng bảng kiểm (thang điểm 2 – 1 – 0)

**\* Điều kiện đánh giá hết môn học:** là kiểm tra đánh giá ban đầu, đánh giá trong quá trình.

- Điểm tổng kết môn học được tính theo công thức:  $TKMH = (LT \times 2 + TH) / 2$

- \* **Lý thuyết:** Giảng đường, máy chiếu, mic, máy tính xách tay, phấn, bảng.
- \* **Thực hành:** Phòng thực hành, mô hình, trang thiết bị, vật liệu dạy học.

**9. Tài liệu học tập:**

Giáo trình Điều dưỡng cơ sở do Bộ môn biên soạn.

**Tài liệu tham khảo:**

1. Bộ Y tế (2002), Điều dưỡng cơ bản. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
2. Bộ Y tế (2007), Điều dưỡng cơ bản – Tập 1,2. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
3. Bộ Y tế (2007), Điều dưỡng cơ bản 2 tập. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
4. Bộ Y tế (2010), Hướng dẫn thực hành 55 kỹ thuật điều dưỡng cơ bản tập 1,2. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
5. Fundamental Nursing: Concepts, process and practice /Kathleen G.Hoover. - 3rd - USA: Mosby,1993. 309p.; 24cm.
6. Fundamentals of Nursing: human health and function. - Second edition. - Philadenphia: Lippincott,1996. - 1580 p; 29cm.
7. Fundamental Nursing: concepts and skills / Cole, Grace. - 2ed. - USA: Mosby, 1996. - 679 p.:24 cm

**10. Chịu trách nhiệm giảng dạy:**

| STT | Họ và tên GV            | Tên Môn học được phân công giảng dạy | Ghi chú                       |
|-----|-------------------------|--------------------------------------|-------------------------------|
| 1.  | ThS. Lê Thị Nhung       | Điều dưỡng cơ bản                    | Lý thuyết, thực hành          |
| 2.  | ThS. Nguyễn Thị Anh Thư | Điều dưỡng cơ bản                    | Lý thuyết, thực hành          |
| 3.  | CN. Đỗ Thị Tuyết Mai    | Điều dưỡng cơ bản                    | Dạy thực hành                 |
| 4.  | CN. Nguyễn Thanh Xuân   | Điều dưỡng cơ bản                    | Dạy thực hành GV<br>BM ĐD Nhi |
| 5.  | Đỗ Như Quỳnh            | Điều dưỡng cơ bản                    | Trợ giảng thực hành           |

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG  
Khoa Điều dưỡng  
Bộ môn Điều dưỡng cơ bản

Đối tượng KTYH  
Hệ chính quy

|    |              |                   |                     |
|----|--------------|-------------------|---------------------|
| 6. | Đỗ Thị Phụng | Điều dưỡng cơ bản | Trợ giảng thực hành |
| 7. | Đỗ Thị Hà Mi | Điều dưỡng cơ bản | Trợ giảng thực hành |

Ban Giám hiệu

Phó trưởng Bộ môn

ThS. Lê Thị Nhung

HIỆU TRƯỞNG  
GS.TS. *Phạm Văn Chúc*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**MÔN: NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**  
**ĐỐI TƯỢNG: Cử nhân Kỹ thuật Y học**  
**Năm học: 2015 - 2016**

**I. THÔNG TIN MÔN HỌC:**

Số đơn vị học trình: 2                      Lý thuyết: 2                      Thực hành: 0  
Số tiết học: 30                      Lý thuyết: 30                      Thực hành: 0  
Số lần kiểm tra: 1                      Số chứng chỉ: 1

**II. MỤC TIÊU MÔN HỌC**

1. Nắm vững kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học trong điều dưỡng
2. Xây dựng được đề cương nghiên cứu và viết được bài báo khoa học
3. Áp dụng được các kỹ năng nghiên cứu khoa học đã được học trong thực hành nghề nghiệp điều dưỡng.

**III. NỘI DUNG**

| STT         | Tên bài                                               | Lý thuyết | Thực hành |
|-------------|-------------------------------------------------------|-----------|-----------|
| 1.          | Đại cương về nghiên cứu khoa học                      | 4         | 0         |
| 2.          | Xác định và chọn ưu tiên nghiên cứu                   | 6         | 0         |
| 3.          | Phương pháp phân tích và khẳng định vấn đề nghiên cứu | 4         | 0         |
| 4.          | Các biến số trong nghiên cứu                          | 4         | 0         |
| 5.          | Các phương pháp nghiên cứu                            | 4         | 0         |
| 6.          | Cách viết 1 đề tài nghiên cứu khoa học                | 8         | 0         |
| <b>Tổng</b> |                                                       | <b>30</b> | <b>0</b>  |





### **III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC**

#### **1. Phương pháp dạy**

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm.

#### **2. Phương pháp học**

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học

### **IV. CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY**

- Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng - Khoa Điều dưỡng - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

- TS. Thái Lan Anh: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

- ThS. Phạm Thị Thu: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

### **V. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC**

#### **1. Tài liệu giảng dạy**

- Bài giảng nghiên cứu khoa học, bộ môn Điều dưỡng cộng đồng, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

#### **2. Tài liệu tham khảo**

- Phương pháp dạy – học lâm sàng cho điều dưỡng\_NXB Y học, Hà Nội (2012).
- Nghiên cứu điều dưỡng\_Phạm Đức Mục, Hội Điều dưỡng\_NXB Y học, (2012)

### **VI. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

**1. Đánh giá ban đầu:** Đặt câu hỏi – sinh viên trả lời

**2. Đánh giá quá trình:**

- *Chuyên cần:* tham gia học trên lớp, ý thức nghe giảng, tinh thần xây dựng bài,

3. **Đánh giá hết môn:** + Lý thuyết: tự luận

- *Đánh giá hết môn:* + Lý thuyết: tự luận

\* Công thức tính điểm học phần như sau:  $TKHP = THI$

### VIII. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

#### 1. Lý thuyết:

- Giảng đường, phần, bảng, máy chiếu, micro, loa đài, máy tính.

**TRƯỞNG KHOA/  
TRƯỞNG BỘ MÔN**



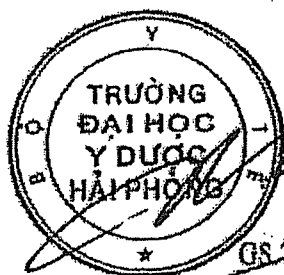
TS. Thái Lan Anh

**GIÁO VỤ BỘ MÔN**



Bùi Thị Thanh Mai

**BAN GIÁM HIỆU**



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. *Phạm Văn Chức*

Y  
TRƯỜNG  
HỌC  
SỞ  
HỒNG

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### NỘI BỆNH HỌC

#### 1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần:

Tổng số tín chỉ: 2

Lý thuyết: 1

Thực hành: 1

Phân bố thời gian (tiết): 60

Lý thuyết: 15

Thực hành: 45

Số giờ tự học (tiết): 120

Đối tượng sinh viên (dự kiến): Xét nghiệm y học

Học phần tiên quyết: không

Học phần trước: Giải phẫu, sinh lý, sinh lý bệnh

Học phần song hành: không

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội

Giảng viên:

1. PGS Phạm Văn Nhiên
2. PGS Nguyễn Thị Dung
3. PGS Đỗ Thị Tính
4. BSCKII. Ngô Văn Diễn
5. BS Vũ Mạnh Tân
6. ThS Lê Thị Diệu Hiền
7. ThS Kê Thị Lan Anh
8. ThS Vũ Thị Thu Trang
9. ThS Nguyễn Ngọc Ánh
10. ThS Trịnh Hồng Nhung
11. BSNT Đỗ Quang Tùng

#### 2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về triệu chứng, chẩn đoán và điều trị các bệnh nội khoa thường gặp trên lâm sàng. Kỹ năng hỏi bệnh, khám bệnh; phát hiện các triệu chứng, hội chứng lâm sàng chính để chẩn đoán sơ bộ, chẩn đoán phân biệt; đề xuất và phân tích xét nghiệm để chẩn đoán xác định. Xử trí bước đầu các bệnh nội khoa thường gặp, phát hiện và xử trí kịp thời các trường hợp cấp cứu thông thường. Phân loại bệnh nhân, tư vấn giáo dục sức khỏe và sử dụng thuốc hợp lý.

#### 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

- Mô tả được triệu chứng điển hình, cách chẩn đoán và các phương pháp điều trị bệnh nội khoa thường gặp.

- Phát hiện và xử trí kịp thời các trường hợp cấp cứu nội khoa thường gặp.
- Trình bày đúng các biện pháp tư vấn, phòng bệnh và quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

#### 4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

| STT | Tên bài                         | Số tiết lý thuyết | Số tiết thực hành |
|-----|---------------------------------|-------------------|-------------------|
| 1.  | K phổi                          | 1                 | 3                 |
| 2.  | Chẩn đoán và điều trị thiếu máu | 1                 | 3                 |
| 3.  | Hen phế quản                    | 1                 | 3                 |
| 4.  | Khám và chẩn đoán vàng da       | 1                 | 3                 |
| 5.  | Loét dạ dày tá tràng            | 1                 | 3                 |
| 6.  | Suy thận mạn                    | 1                 | 3                 |
| 7.  | Basedow                         | 1                 | 3                 |
| 8.  | Đái tháo đường                  | 1                 | 3                 |
| 9.  | Tai biến mạch não               | 1                 | 3                 |
| 10. | Xơ gan                          | 1                 | 3                 |
| 11. | Nhồi máu cơ tim                 | 1                 | 3                 |
| 12. | Hẹp hở van hai lá               | 1                 | 3                 |
| 13. | Viêm khớp dạng thấp             | 1                 | 3                 |
| 14. | Loãng xương                     | 1                 | 3                 |
| 15. | Rối loạn nước điện giải         | 1                 | 3                 |

#### 5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

##### 5.1. Phương pháp dạy

- Thực tập tại phòng bệnh, giảng đầu giường, nhận định và phân tích kết quả, thảo luận nhóm, nghiên cứu trường hợp, nghiên cứu từng ca, đóng vai, báo cáo giao ban, đi buồng, băng kiểm,...

##### 5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên tham gia trao đổi, thăm khám bệnh, thảo luận và trình ca lâm sàng, đóng vai, băng kiểm,...

- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên, thuyết trình, thảo luận, tự học trên bệnh nhân, tự học kỹ năng,...

## 6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

### 6.1. Tài liệu giảng dạy

- Bệnh học nội khoa tập 1– Bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Hải Phòng, nhà xuất bản Y học năm 2011.
- Bệnh học nội khoa tập 2– Bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Hải Phòng, nhà xuất bản Y học năm 2011.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

- Bệnh học nội khoa tập 1- Các bộ môn Nội, đại học Y Hà Nội, nhà xuất bản Y học năm 2012.
- Bệnh học nội khoa tập 2 - Các bộ môn Nội, đại học Y Hà Nội, nhà xuất bản Y học năm 2012.
- Điều trị học nội khoa tập 1 - Các bộ môn Nội, đại học Y Hà Nội, nhà xuất bản Y học năm 2012.
- Điều trị học nội khoa tập 2 - Các bộ môn Nội, đại học Y Hà Nội, nhà xuất bản Y học năm 2011.

## 7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Kiểm tra thực hành lâm sàng

- Thăm hỏi sinh viên bằng các câu hỏi liên quan môn học
- Chuyên cần: sinh viên đi thực hành bệnh viện đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận,...
- Kiểm tra thường xuyên: 8 bệnh án lâm sàng, đạt chỉ tiêu lâm sàng
- Kiểm tra thực hành:
- Thi kết thúc học phần: làm bệnh án, thực hiện kỹ thuật trên người bệnh, vấn đáp.

Yêu cầu: sinh viên phải đạt điểm từ 5.0 trở lên, sinh viên không đạt yêu cầu phải học lại lâm sàng đầy đủ trong vòng 2 tuần trước khi thi lại lần 2.

Thi lý thuyết

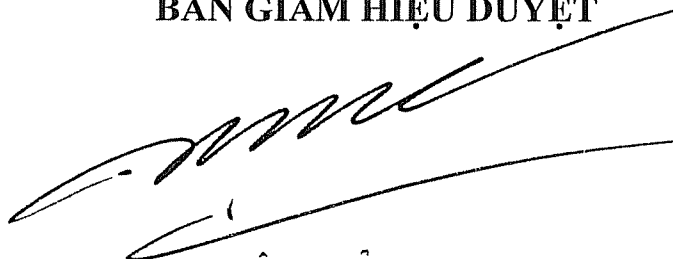
- Đánh giá ban đầu.
- + Hình thức: đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của sinh viên về các môn học cần đạt trước khi học môn Nội bệnh học.
- + Yêu cầu: sinh viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học cần thiết hỗ trợ cho việc học Nội bệnh học.
- Kiểm tra – đánh giá quá trình: sinh viên cần tự giác thực hành lâm sàng dưới sự hướng dẫn của giảng viên tại các khoa, chủ động thăm khám bệnh nhân và chuẩn bị bệnh án học lâm sàng
- Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ: Sinh viên phải tham dự học ít nhất 80% tổng số tiết lý thuyết mới đủ điều kiện thi lý thuyết.
- Hình thức thi: tự luận
- Thời lượng thi: 80 phút

- Sinh viên tham dự học ít hơn 80% tổng số tiết lý thuyết thì nhận điểm 0 và phải thi lại.
- Sinh viên không đủ điểm tổng kết 5.0 sau khi thi lý thuyết lần 2 hoặc tham dự học lý thuyết ít hơn 70% tổng số tiết lý thuyết thì phải học lại.
- Đánh giá ban đầu và ĐG trong quá trình được dung làm ĐK thi kết thúc học phần

#### **8. CƠ SỞ VẬT CHẤT CẦN ĐỂ GIẢNG DẠY**

- Lý thuyết:
  - + Giảng đường.
  - + Máy chiếu.
  - + Bảng.
  - + Loa đài, micro.
- Thực hành:
  - + Mô hình.
  - + Máy đo huyết áp.
  - + Thước dây.
  - + Tranh minh họa.

**BAN GIÁM HIỆU DUYỆT**



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. *Phạm Văn Chức*

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



PGS.TS. *Phạm Văn Nhiên*

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC NGOẠI CƠ SỞ

### 1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần:

Tổng số đơn vị học trình: 2      Lý thuyết: 2      Thực hành: 0

Phân bố thời gian (tiết): 30      Lý thuyết: 30      Thực hành: 0

Đối tượng sinh viên: CNXNYH

Số lần thi: 1

Chứng chỉ 1: Lý thuyết Ngoại

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Ngoại

### 2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về triệu chứng các bệnh ngoại khoa, các hội chứng thường gặp trên lâm sàng. Kỹ năng về khai thác bệnh sử, tiền sử, kỹ thuật khám toàn thân và các hệ cơ quan; phát hiện các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng chính của bệnh; phát hiện các nguyên nhân chính của các hội chứng, triệu chứng trên lâm sàng, để chẩn đoán sơ bộ nguyên nhân các bệnh ngoại khoa và các hội chứng thường gặp.

### 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

- Nêu được các nguyên nhân chính của triệu chứng và hội chứng thường gặp.
- Đánh giá và vận dụng được các kết quả xét nghiệm trong lâm sàng.
- Thực hiện một số động tác vô trùng cơ bản trong Ngoại khoa

### 4. TỔ CHỨC DẠY HỌC (Chương trình chi tiết kèm theo)

| STT | Tên bài giảng  | Giờ LT | Giảng viên |
|-----|----------------|--------|------------|
| 1   | Thủng Dạ dày   | 4      | BS Tiến    |
| 2   | Viêm ruột thừa | 2      | BS Tiến    |

|    |                                      |    |             |
|----|--------------------------------------|----|-------------|
| 3  | Chấn thương sọ não                   | 2  | BS Hùng B   |
| 4  | Chấn thương cột sống                 | 2  | BS Hùng B   |
| 5  | Chấn thương thận                     | 2  | ThS Hiệu    |
| 6  | Sỏi thận                             | 2  | ThS Hiệu    |
| 7  | Sỏi niệu quản                        | 2  | ThS Hiệu    |
| 8  | Chấn thương ngực                     | 2  | BS Tiến     |
| 9  | Vết thương ngực                      | 2  | BS Tiến     |
| 10 | Chấn thương gan                      | 2  | ThS Thương  |
| 11 | Chấn thương lách                     | 2  | ThS Thương  |
| 12 | Vỡ tạng rỗng do chấn thương          | 2  | ThS Thương  |
| 13 | Sỏi ống mật chủ                      | 2  | ThS Thương  |
| 14 | Triệu chứng học gãy xương – sai khớp | 2  | ThS Thành F |
|    | Tổng số                              | 30 |             |

## 5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

### a. Phương pháp dạy

Giảng trên giảng đường, hướng dẫn cách khám một số bệnh thông thường trong Ngoại khoa

### b. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên, thuyết trình, thảo luận, tự học trên bệnh nhân, tự học kỹ năng,...

## 6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

### a. Tài liệu giảng dạy

- Triệu chứng học ngoại khoa – Bộ môn Ngoại, trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

### b. Tài liệu tham khảo

- Ngoại khoa cơ sở - Các bộ môn Ngoại, Đại học Y Hà Nội, nhà xuất bản Y học năm 2011.
- Bài giảng kỹ năng giao tiếp cho sinh viên y khoa, nhà xuất bản Y học năm 2014.

## 7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN



### **Thi lý thuyết**

- **Đánh giá ban đầu.**

- + Hình thức: đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của sinh viên về các môn học cần đạt trước khi học môn Ngoại cơ sở.
- + Yêu cầu: sinh viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học cần thiết hỗ trợ cho việc học Ngoại cơ sở.
- **Kiểm tra – đánh giá quá trình:** sinh viên cần tự giác thực hành lâm sàng dưới sự hướng dẫn của giảng viên và KTV, chủ động thăm khám bệnh nhân và chuẩn bị bệnh án học lâm sàng
- Sinh viên tham dự học ít hơn 80% tổng số tiết lý thuyết thì nhận điểm 0 và phải thi lại.
- Sinh viên không đủ điểm tổng kết 5.0 sau khi thi lý thuyết lần 2 hoặc tham dự học lý thuyết ít hơn 70% tổng số tiết lý thuyết thì phải học lại.
- Đánh giá ban đầu và ĐG trong quá trình được dung làm ĐK thi kết thúc học phần
- **Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ:** Sinh viên phải tham dự học ít nhất 80% tổng số tiết lý thuyết mới đủ điều kiện thi lý thuyết.
- Hình thức thi: tự luận
- Thời lượng thi: 60 phút

---

### **8. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT**

Khu giảng đường trường đại học Y Dược Hải Phòng tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng:

- + Máy chiếu, máy tính xách tay
- + Bàn ghế
- + Loa, mic

**BAN GIÁM HIỆU DUYỆT**



HIỆU TRƯỞNG  
GS.TS. *Phạm Văn Chức*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**MÔN HỌC: DINH DƯỠNG VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM**  
**ĐỐI TƯỢNG: Cử nhân Kỹ thuật Y học**

**Mã số:**

**Số đơn vị học trình: 2**

**Lý thuyết: 2**

**Thực hành: 0**

**Số tiết học: 30**

**Lý thuyết: 30**

**Thực hành: 0**

**Số lần kiểm tra: 1**

**Số chứng chỉ: 1**

**Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Bộ môn Dinh dưỡng & an toàn thực phẩm,  
Khoa Y tế công cộng

**Cán bộ tham gia giảng dạy:**

ThS. Nguyễn Thị Thắm

ThS. Nguyễn Thị Thùy Linh

**1. MỤC TIÊU HỌC TẬP:**

- 1.1. Nhận thức được tầm quan trọng của dinh dưỡng, vệ sinh thực phẩm với sức khỏe và bệnh tật của cộng đồng.
- 1.2. Trình bày được vai trò và nhu cầu các chất dinh dưỡng đối với cơ thể, thành phần, giá trị dinh dưỡng của các nhóm thực phẩm
- 1.3. Trình bày được nguyên nhân, cách phát hiện và biện pháp phòng chống tình trạng thiếu hay thừa dinh dưỡng.
- 1.4. Trình bày được những nguyên tắc cơ bản trong xây dựng chế độ ăn điều trị

**2. NỘI DUNG:**

| STT | CHỦ ĐỀ/BÀI HỌC                                                                         | LT        | TH |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----|
| 1.  | Dinh dưỡng và sức khỏe                                                                 | 2         |    |
| 2.  | Vai trò và nhu cầu các chất dinh dưỡng.                                                | 4         |    |
| 3.  | Giá trị dinh dưỡng và đặc điểm vệ sinh của các nhóm thức ăn                            | 4         |    |
| 4.  | Các vấn đề dinh dưỡng có ý nghĩa sức khỏe cộng đồng                                    | 4         |    |
| 5.  | Chăm sóc dinh dưỡng ở cộng đồng                                                        | 2         |    |
| 6.  | Giáo dục truyền thông dinh dưỡng                                                       | 2         |    |
| 7.  | Các nguyên tắc trong dinh dưỡng điều trị                                               | 4         |    |
| 8.  | Ngộ độc thức ăn và biện pháp phòng chống                                               | 4         |    |
| 9.  | Vệ sinh ăn uống công cộng, vệ sinh chế biến bảo quản và chế biến một số loại thực phẩm | 4         |    |
|     | <b>Tổng:</b>                                                                           | <b>30</b> |    |

**3. Phương pháp dạy học:**

- Thuyết trình

- Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ môn Nhi, Bài giảng Nhi Khoa tập 1, NXB Y học 2006.

- Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ môn Nội, Bệnh học Nội Khoa, NXB Y học, 2012

**6. Tên bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:**

Bộ môn Dinh dưỡng & ATTP. Khoa Y tế Công cộng

**7. Cơ sở vật chất**

- Giảng đường: Máy chiếu, phần bảng

- Phòng thực hành

Ngày tháng năm 2012

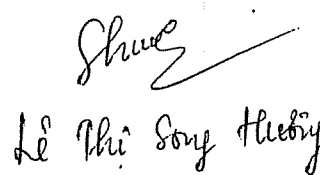
BAN GIÁM HIỆU

P. TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



Nguyễn Bá Dung



Lê Thị Song Hương

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### SỨC KHOẺ MÔI TRƯỜNG

1. Đối tượng: CN điều dưỡng chính quy – năm 2  
CN điều dưỡng tại chức – năm 2  
CN kỹ thuật y học – năm 2

2. Mã số:

3. Số đơn vị học trình: 2                      Lý thuyết: 2                      Thực hành: 0

4. Số tiết học:                                      Lý thuyết: 30                      Thực hành: 0

5. Số lần kiểm tra: 1                      Số chứng chỉ: 1

6. Mục tiêu môn học:

1. Trình bày được các định nghĩa và khái niệm về các yếu tố ảnh hưởng lên sức khỏe
2. Trình bày được các yếu tố gây ô nhiễm: nguồn gốc, yếu tố nguy cơ môi trường tác động lên sức khỏe
3. Trình bày các biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường và phát triển bền vững cho các vùng sinh thái khác nhau
4. Khảo sát đánh giá được một số yếu tố môi trường, tác động của môi trường lên sức khỏe

7. Nội dung:

| STT | Tên bài                                 | Số tiết |    | Buổi giảng | Người giảng |
|-----|-----------------------------------------|---------|----|------------|-------------|
|     |                                         | LT      | TH |            |             |
| 1   | Đại cương sức khỏe môi trường           | 2       |    | 1          | TS. Hương   |
| 2   | Độc chất học                            | 4       |    | 2          | ThS. Ngọc   |
| 3   | Vệ sinh nước và cung cấp nước sạch      | 4       |    | 3          | TS. Hương   |
| 4   | Ô nhiễm không khí và sức khỏe cộng đồng | 4       |    | 4          | ThS. Ngọc   |
| 5   | Ô nhiễm đất và sức khỏe cộng đồng       | 4       |    | 5          | TS. Hương   |
| 6   | Xử lý chất thải                         | 4       |    | 6          | TS. Hương   |

|   |                    |           |          |   |          |
|---|--------------------|-----------|----------|---|----------|
| 7 | Vệ sinh bệnh viện  | 4         |          | 7 | TS Hương |
| 8 | Vệ sinh trường học | 2         |          | 8 | ThS.Ngọc |
| 9 | Vệ sinh nhà ở      | 2         |          | 8 | ThS.Ngọc |
|   | <b>Tổng số</b>     | <b>30</b> | <b>0</b> |   |          |

### 8. Phương pháp dạy học:

- Thuyết trình có lồng ghép hỏi đáp, nêu vấn đề
- Thảo luận nhóm
- Bài tập tình huống

### 9. Lượng giá:

- Câu hỏi lượng giá đầu học phần:
  - Anh/Chị cho biết khái niệm Sức khỏe môi trường là gì?
  - Anh/chị cho biết sự tác động qua lại giữa môi trường và sức khỏe con người?
  - Theo Anh/chị, các vấn đề môi trường hiện nay mà con người gặp phải là gì?
  - Anh/Chị cho biết các biện pháp dự phòng ô nhiễm môi trường hiện nay Anh/chị đang áp dụng.

- ~~Câu hỏi lượng giá giữa học phần: bài kiểm tra tư cách, sinh viên làm bài tập tình huống sau, nộp lấy bài tư cách:~~

Gia đình bà Sửu ở xóm 1, một huyện nghèo của Thanh Hóa, trước đây thường xuyên sử dụng nguồn nước giếng khơi để ăn uống và sinh hoạt. Nhà bà Sửu có một bể chứa nước sạch để dự trữ nước khi trạm cấp nước bị mất điện, không cung cấp nước. Nguồn nước có màu vàng, có mùi lạ, vị mặn.

Là cán bộ y tế, Anh/Chị đánh giá như thế nào về bể chứa nước của gia đình bà Sửu? Anh/Chị sẽ tư vấn ra sao trong trường hợp này?

- Lượng giá thực hành: Sinh viên tham gia đầy đủ các buổi thực hành, nộp báo cáo thực hành sau mỗi buổi, điểm thực hành tính trên trung bình các điểm từ mỗi buổi

- Lượng giá hết học phần: điểm điều kiện từ các báo cáo thực hành để tính tư cách thi lý thuyết, điểm lý thuyết sẽ là điểm chung cả học phần. Hình thức thi lý thuyết: Trắc nghiệm: câu hỏi MCQ, Đúng/Sai, Ngỏ ngấn

#### **10. Tài liệu học tập**

- Bộ môn Sức khỏe môi trường, Khoa Y tế công cộng, ĐHY Hải Phòng (2012). Tài liệu học tập lý thuyết
- Bộ Y tế, Đại học Y Hải Phòng (2012). Sức khỏe môi trường, Nhà xuất bản y học

#### **11. Tài liệu tham khảo**

- 1) Bộ Y Tế. Trường Đại học Y Hà Nội (1995). Vệ sinh môi trường - Tập 1
- 2) Bộ Y Tế, Trường Đại học Y Hà Nội (2002). Vệ sinh môi trường dịch tễ - Tập 2
- 3) Đào Ngọc Phong (2009). Vệ sinh môi trường dịch tễ - Tập 1, Nhà xuất bản y học
- 4) Đào Ngọc Phong, Nguyễn Hữu Chính (2002). Sức khỏe môi trường – Tập 1, Nhà xuất bản y học
- 5) Environmental policy and public health : Air pollution, global climate change, and wilderness, San Francisco : Jossey-Bass, 2012
- 6) Nguyễn Mạnh Liên (2006). Y học môi trường và lao động, Nhà xuất bản y học
- 7) Nguyễn Thị Thu (2007). Khoa học môi trường và sức khỏe môi trường, Nhà xuất bản y học
- 8) Rom N. William (1992). Environmental and occupational medicine, Boston : Little.
- 9) The World Bank (2008) Global monitoring report 2008: MDGs and Environment

**11. Tên bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:**

- Bộ môn Sức khỏe môi trường, Khoa Y tế công cộng, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- Danh sách cán bộ tham gia giảng dạy:
  - TS. Dương Thị Hương – Trưởng Bộ môn SKMT
  - ThS. Nguyễn Thị Minh Ngọc – Phó trưởng Bộ môn SKMT
  - CN. Nguyễn Thị Bình – Kỹ thuật viên

**12. Cơ sở vật chất**

- Giảng đường: Máy chiếu, phấn bảng

Hải Phòng, ngày      tháng      năm 2012.

BAN GIÁM HIỆU

P. TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

*Handwritten signature of Ban Giám Hiệu*

*Handwritten signature of P. Trưởng Khoa: Nguyễn Thị Bình*

*Handwritten signature of Trưởng Bộ Môn: Dương Thị Hương*

# **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

## **MÔN HỌC: DỊCH TỄ HỌC**

**Đối tượng:** Sinh viên ngành Xét nghiệm Y học    **Mã số:**

**Số ĐVHT:** 3                      **Lý thuyết:** 2                      **Thực hành:** 1

**Số tiết học**                      **Lý thuyết:** 32                      **Thực hành:** 32

**Số lần kiểm tra:** 2

### **1. MÔ TẢ MÔN HỌC**

Môn Dịch tễ học gồm các khái niệm và nguyên lý cơ bản của dịch tễ học; các chỉ số sức khỏe chủ yếu của cộng đồng; cách xác định yếu tố nguy cơ phát triển của bệnh; các thiết kế nghiên cứu dịch tễ học; các sai số và khống chế sai số trong nghiên cứu dịch tễ học.

### **2. MỤC TIÊU HỌC TẬP:**

Sau khi kết thúc khóa học, sinh viên có khả năng

#### ***Mục tiêu kiến thức:***

1. Nêu được đặc điểm và ứng dụng của dịch tễ học
2. Trình bày được cách tiếp cận dịch tễ học để định nghĩa, đo lường sự xuất hiện những tình trạng liên quan đến sức khỏe trong quần thể
3. Phân tích được những điểm mạnh và hạn chế của các thiết kế nghiên cứu dịch tễ học
4. Nêu được những đóng góp của dịch tễ học để phòng bệnh, nâng cao sức khỏe và xây dựng chính sách y tế, thực hành lâm sàng.
5. Nêu được vai trò của dịch tễ học trong đánh giá hiệu suất và hiệu quả các chương trình can thiệp

#### ***Mục tiêu thái độ:***

1. Nhìn nhận được vai trò quan trọng và cần thiết của Dịch tễ học trong y học.
2. Sẵn sàng áp dụng những nguyên tắc và kỹ thuật của Dịch tễ học để đảm bảo tính giá trị của những thông tin y học.

#### ***Mục tiêu kỹ năng:***

1. Tính toán được các số đo mắc bệnh và tử vong
2. Lựa chọn được thiết kế nghiên cứu phù hợp để trả lời những câu hỏi cụ thể liên quan đến nguyên nhân gây bệnh, lịch sử tự nhiên, chẩn đoán, phòng bệnh và đánh giá phương pháp điều trị và các can thiệp khác để phòng và kiểm soát bệnh



**7. Tên bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy**

Bộ môn Dịch tễ học. Khoa Y tế Công cộng-Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

**8. Chuẩn bị cơ sở vật chất**

- Máy chiếu
- Giảng đường

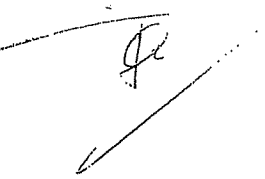
Hải Phòng, ngày.....tháng.....năm.2012...

**BAN GIÁM HIỆU**



**Phạm Văn Hán**

**P. KHOA YTCC**



**Nguyễn Bá Dụng**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**Nguyễn Thị Thanh Bình**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**

**KHOA KỸ THUẬT Y HỌC**

**BỘ MÔN KT HUYẾT HỌC-TRUYỀN MÁU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hải Phòng, ngày 10 tháng 8 năm 2015*

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**

### **HUYẾT HỌC – TRUYỀN MÁU**

#### **E. HỌC PHẦN HUYẾT HỌC NÂNG CAO**

##### **1. Đối tượng sinh viên xét nghiệm Y học hệ chính quy 4 năm**

**2. Số đơn vị học trình:** 4 ĐVHT

+ Lý thuyết: 2 ĐVHT

+ Thực hành: 2 ĐVHT

**3. Số tiết học** 90 giờ

+ Lý thuyết: 30 giờ

+ Thực hành: 60 giờ

**4. Số lần kiểm tra** 2

##### **5. Mục tiêu môn học**

Sau khi học xong sinh viên phải:

+ Lý thuyết: Trình bày được Kỹ thuật xét nghiệm tủy đồ; Kỹ thuật nhuộm hóa học tế bào (PAS, Peroxydase, Sudan đen, esterase không đặc hiệu); Kỹ thuật định nhóm máu khó hệ ABO; Xét nghiệm D-Dimer, Nghiệm pháp rượu, Nghiệm pháp Von – Kaulla; Tìm tế bào Hageraves và kháng thể kháng nhân; Sàng lọc và định danh kháng thể bất thường; Các bước truyền máu lâm sàng

+ Thực hành : Thực hiện được Kỹ thuật xét nghiệm tủy đồ; Kỹ thuật nhuộm hóa học tế bào (PAS, Peroxydase, Sudan đen, esterase không đặc hiệu); Kỹ thuật định nhóm máu khó hệ ABO; Xét nghiệm D-Dimer, Nghiệm pháp rượu, Nghiệm pháp Von – Kaulla; Tìm tế bào Hageraves và kháng thể kháng nhân; Sàng lọc và định danh kháng thể bất thường; Các bước truyền máu lâm sàng

. Phân công giờ giảng lý thuyết

| STT | Nội dung bài giảng                                                                                          | Giảng viên |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | Tủy đồ và hóa học tế bào                                                                                    | 4          |
| 2   | Kháng thể kháng nhân, kháng ds AND                                                                          | 2          |
| 3   | Kỹ thuật xét nghiệm đông máu chuyên sâu(D-dimer, nghiệm pháp rươi, Von Kaula, kháng đông lưu hành, anti Xa) | 2          |
| 4   | Kỹ thuật định lượng các yếu tố đông máu                                                                     | 4          |
| 5   | Ngưng tập tiểu cầu                                                                                          | 2          |
| 6   | Sàng lọc và định danh kháng thể bất thường                                                                  | 4          |
| 7   | Hiệu giá kháng thể                                                                                          | 2          |
| 8   | Kỹ thuật định nhóm máu khó hệ ABO                                                                           | 4          |
| 9   | Giới thiệu kỹ thuật định nhóm máu ngoài hệ ABO                                                              | 2          |
| 10  | Giới thiệu kỹ thuật xác định marker màng tế bào máu, tủy xương (CD)                                         | 2          |
| 11  | Kỹ thuật xét nghiệm sức bền hồng cầu và điện di huyết sắc tố                                                | 2          |
|     | Tổng                                                                                                        | 30         |

### 3. Thực hành

Tổng số tín chỉ thực hành: 2

Phân bố thời gian thực hành: 60

| STT | Nội dung bài giảng       | Số tiết |
|-----|--------------------------|---------|
| 1   | Tủy đồ và hóa học tế bào | 16      |

|    |                                                                                                                 |    |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 2  | Kháng thể kháng nhân, kháng ds AND                                                                              | 4  |
| 3  | Kỹ thuật xét nghiệm đông máu chuyên sâu(D-dimer, xét nghiệm pháp rượu, Von Kaula, kháng đông lưu hành, anti Xa) | 8  |
| 4  | Kỹ thuật định lượng các yếu tố đông máu                                                                         | 4  |
| 5  | Ngưng tập tiểu cầu                                                                                              | 4  |
| 6  | Sàng lọc và định danh kháng thể bất thường                                                                      | 4  |
| 7  | Hiệu giá kháng thể                                                                                              | 4  |
| 8  | Kỹ thuật định nhóm máu khó hệ ABO                                                                               | 4  |
| 9  | Giới thiệu kỹ thuật định nhóm máu ngoài hệ ABO                                                                  | 4  |
| 10 | Giới thiệu kỹ thuật xác định marker màng tế bào máu, tủy xương (CD)                                             | 4  |
| 11 | Kỹ thuật xét nghiệm sức bền hồng cầu và điện di huyết sắc tố                                                    | 4  |
|    |                                                                                                                 | 60 |

## 7. Phương pháp giảng dạy

### 7.1. Phương pháp dạy học

**Lý thuyết:** Giảng dạy tích cực: Kết hợp giảng viết bảng; giảng có công cụ hỗ trợ (máy chiếu); sinh viên viết báo cáo, trình bày và thảo luận theo nhóm.

**Thực hành:**

- Thảo luận nhóm lớn.
- Hướng dẫn kỹ thuật, quan sát theo nhóm, phân tích tình huống, thảo luận nhóm nhỏ

### 8. Lượng giá:

- Chuyên cần: điểm danh
- Đánh giá ban đầu:

+ Gặp mặt sinh viên đánh giá trình độ kiến thức chuyên ngành huyết học truyền máu trước mỗi học phần bằng hỏi vấn đáp sơ bộ.

+ Thời lượng: 1 tiết đầu giờ

+ Yêu cầu: Biết được tầm quan trọng của chuyên ngành huyết học – truyền máu trong lab và trên đối tượng bệnh nhân.

- Kiểm tra – đánh giá quá trình: có trọng số chung là 10%

Chuyên cần: điểm danh

+ Theo dõi quá trình học của sinh viên, thái độ tham gia khi học lý thuyết và thực hành tại bộ môn, quá trình thảo luận bài tập nhóm...

- Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ: điểm thi kết thúc học phần có trọng số 90%

+ Hình thức thi: Thi thực hành: Hỏi thi vấn đáp

: Thi kết thúc học phần: Thi viết

Điểm: đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình là điều kiện thi kết thúc học phần.  
Điểm kết thúc học phần được tính như sau:

**KTHP = (điểm lý thuyết \*2 + điểm thực hành)/3**

#### **9. Tài liệu học tập:**

1. Bài giảng Huyết học truyền máu bộ môn biên soạn
2. Bài giảng huyết học truyền máu : Sau đại học. - Tái bản lần thứ nhất có sửa chữa, bổ sung. nhà xuất bản Y học, 2006.
3. Kỹ thuật xét nghiệm cơ bản huyết học / Bộ y tế - Vụ khoa học và đào tạo. nhà xuất bản Y học, 1995.

---

#### **Tài liệu tham khảo**

4. Bệnh lý tế bào nguồn tạo máu: chẩn đoán và điều trị / Đỗ Trung Phần. nhà xuất bản Y học, 2003.
5. Cầm máu - đông máu: kỹ thuật và ứng dụng trong lâm sàng / Nguyễn Ngọc Minh. nhà xuất bản Y học, 1997
6. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý huyết học : Ban hành kèm theo Quyết định số 1494/QĐ-BYT ngày 22/04/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế. nhà xuất bản Y học, 2016.
7. Hướng dẫn điều trị bệnh thiếu máu / Công Sĩ. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 2000.

8. Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Huyết học - Truyền máu - Miễn dịch - Di truyền - Sinh học phân tử : Ban hành kèm theo Quyết định số 2017/QĐ-BYT ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế. nhà xuất bản Y học, 2015.
9. Huyết học - truyền máu: sách đào tạo cử nhân kỹ thuật y học. nhà xuất bản Y học, 2009.
10. Huyết học lâm sàng: những vấn đề có tính chất định hướng = Clinical hematology: a problem - oriented approach. / Isbister. James P. nhà xuất bản Y học, 1997.
11. Lâm sàng huyết học / Trần Văn Bé. nhà xuất bản Y học, 1998. - 487tr. ; 21cm. (1)
12. Máu và các chế phẩm máu : Tổ chức y tế thế giới.- nhà xuất bản Y học, 1988.
13. Máu, truyền máu, các bệnh máu thường gặp / Thái Quý. nhà xuất bản Y học, 2002.
14. Sổ tay truyền máu / Trần Văn Bé. nhà xuất bản Y học, 1982.
15. Thực hành huyết học và truyền máu kỹ thuật và lâm sàng / Trần Văn Bé. - Tp. HCM. : Y học, 2003.
16. Truyền máu hiện đại : Cập nhật và ứng dụng trong điều trị bệnh / Đỗ Trung Phần. nhà xuất bản Giáo dục, 2012.

#### **10. Chịu Trách nhiệm giảng dạy: BM Kỹ thuật huyết học truyền máu**

Giáo viên giảng dạy bao gồm: Hoàng Văn Phóng

: Nguyễn Thị Thu Trang

: Nguyễn Thu Hiền

: Phạm Thị Lộc

: Mạc Thị Tịnh

Dạy môn Huyết học- truyền máu

#### **11. CƠ SỞ VẬT CHẤT**

- Lý thuyết: phòng học rộng rãi, có quạt điện hoặc điều hòa vào mùa hè, ấm vào mùa đông.

Đầy đủ bàn ghế cho sinh viên ngồi học, thông thường 1- 2 sinh viên ngồi 1 bàn.

- Thực hành: Phòng thực hành sạch sẽ, thoáng gió.

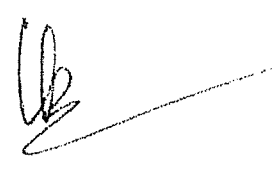
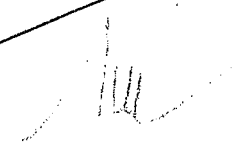
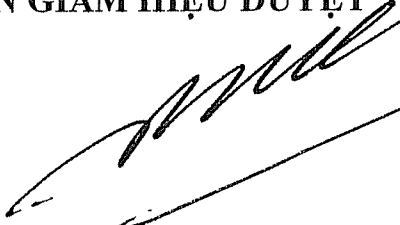
Đầy đủ hóa chất trong từng bài học cho mỗi sinh viên được thực hiện làm xét nghiệm

Dụng cụ trang thiết bị đầy đủ cho mỗi sinh viên thực hành.

**BAN GIÁM HIỆU DUYỆT**

**TRƯỞNG KHOA**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



HIỆU TRƯỞNG

**TS. Nguyễn Hùng Cường**

**TS. Hoàng Văn Phóng**

GS.TS. *Phạm Văn Chức*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA KỸ THUẬT Y HỌC

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BỘ MÔN KT HUYẾT HỌC-TRUYỀN MÁU

Hải Phòng, ngày 10 tháng 8 năm 2015

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC HUYẾT HỌC – TRUYỀN MÁU

### I. HỌC PHẦN HUYẾT HỌC TẾ BÀO

Đối tượng sinh viên xét nghiệm Y học hệ chính quy 4 năm

#### A. HUYẾT HỌC TẾ BÀO 1

##### 1. Huyết học tế bào 1

2. Số đơn vị học trình: 4 ĐVHT

+ Lý thuyết: 2 ĐVHT

+ Thực hành: 2 ĐVHT

3. Số tiết học 90 giờ

+ Lý thuyết: 30 giờ

+ Thực hành: 60 giờ

4. Số lần kiểm tra 2

##### 5. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong sinh viên phải:

- Hiểu được các kiến thức về sinh máu, sinh lý sinh hóa máu, chuyển hóa sắt, cấu trúc huyết sắc tố, hệ nhóm máu ABO, cơ chế đông cầm máu và hình thái các tế bào máu.
- Quan sát được các dòng hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu bình thường và bất thường hay gặp

##### 6. Nội dung

| STT | Nội dung bài giảng    | Lí thuyết |
|-----|-----------------------|-----------|
| 1   | Sinh máu              | 4         |
| 2   | Sinh lý, sinh hóa máu | 4         |



|    |                                                   |    |
|----|---------------------------------------------------|----|
| 3  | Chuyển hóa sắt                                    | 2  |
| 4  | Huyết sắc tố                                      | 2  |
| 5  | Hệ thống nhóm máu ABO – Rh và ứng dụng            | 4  |
| 6  | Cơ chế đông cầm máu                               | 4  |
| 7  | Hình thái dòng hồng cầu bình thường và bất thường | 2  |
| 8  | Hình thái dòng tiểu cầu bình thường và bất thường | 2  |
| 9  | Hình thái dòng bạch cầu bình thường và bất thường | 3  |
| 10 | Xét nghiệm tế bào nước dịch                       | 3  |
|    |                                                   | 30 |

Nội dung thực hành

Tổng số học phần thực hành: 2

Phân bố thời gian thực hành: 60 tiết

| STT | Nội dung bài giảng                                | Số tiết |
|-----|---------------------------------------------------|---------|
| 1   | Hình thái dòng bạch cầu bình thường và bất thường | 16      |
| 2   | Hình thái dòng tiểu cầu bình thường và bất thường | 16      |
| 3   | Hình thái dòng bạch cầu bình thường và bất thường | 16      |
| 4   | Xét nghiệm tế bào nước dịch                       | 12      |
|     | TỔNG                                              | 60      |

## 7. Phương pháp giảng dạy

### 7.1. Phương pháp dạy học

**Lý thuyết:** Giảng dạy tích cực: Kết hợp giảng viết bảng; giảng có công cụ hỗ trợ (máy chiếu); sinh viên viết báo cáo, trình bày và thảo luận theo nhóm.

**Thực hành:**

- Thảo luận nhóm lớn.
- Hướng dẫn kỹ thuật, quan sát theo nhóm, phân tích tình huống, thảo luận nhóm nhỏ

**8. Lượng giá:**

- Đánh giá ban đầu:

+ Gặp mặt sinh viên đánh giá trình độ kiến thức chuyên ngành huyết học truyền máu trước mỗi học phần bằng hỏi vấn đáp sơ bộ.

+ Thời lượng: 1 tiết đầu giờ

+ Yêu cầu: Biết được tầm quan trọng của chuyên ngành huyết học – truyền máu trong lab và trên đối tượng bệnh nhân.

- Kiểm tra – đánh giá quá trình: có trọng số chung là 10%

Chuyên cần: điểm danh

+ Theo dõi quá trình học của sinh viên, thái độ tham gia khi học lý thuyết và thực hành tại bộ môn, quá trình thảo luận bài tập nhóm...

- Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ: điểm thi kết thúc học phần có trọng số 90%

+ Hình thức thi: Thi thực hành: Hỏi thi vấn đáp

: Thi kết thúc học phần: Thi viết

---

Điểm: đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình là điều kiện thi kết thúc học phần.  
Điểm kết thúc học phần được tính như sau:

$$KTHP = (\text{điểm lý thuyết} * 2 + \text{điểm thực hành}) / 3$$

**9. Tài liệu học tập:**

1. Bài giảng Huyết học truyền máu bộ môn biên soạn
2. Bài giảng huyết học truyền máu : Sau đại học. - Tái bản lần thứ nhất có sửa chữa, bổ sung. nhà xuất bản Y học, 2006.
3. Kỹ thuật xét nghiệm cơ bản huyết học / Bộ y tế - Vụ khoa học và đào tạo. nhà xuất bản Y học, 1995.

**Tài liệu tham khảo**

4. Bệnh lý tế bào nguồn tạo máu: chẩn đoán và điều trị / Đỗ Trung Phần. nhà xuất bản Y học, 2003.
5. Cầm máu - đông máu: kỹ thuật và ứng dụng trong lâm sàng / Nguyễn Ngọc Minh. nhà xuất bản Y học, 1997
6. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý huyết học : Ban hành kèm theo Quyết định số 1494/QĐ-BYT ngày 22/04/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế. nhà xuất bản Y học, 2016.
7. Hướng dẫn điều trị bệnh thiếu máu / Công Sĩ. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 2000.
8. Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Huyết học - Truyền máu - Miễn dịch - Di truyền - Sinh học phân tử : Ban hành kèm theo Quyết định số 2017/QĐ-BYT ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế. nhà xuất bản Y học, 2015.
9. Huyết học - truyền máu: sách đào tạo cử nhân kỹ thuật y học. nhà xuất bản Y học, 2009.
10. Huyết học lâm sàng: những vấn đề có tính chất định hướng = Clinical hematology: a problem - oriented approach. / Isbister. James P. nhà xuất bản Y học, 1997.
11. Lâm sàng huyết học / Trần Văn Bé. nhà xuất bản Y học, 1998. - 487tr. ; 21cm. (1)
12. Máu và các chế phẩm máu : Tổ chức y tế thế giới.-. nhà xuất bản Y học, 1988.
13. Máu, truyền máu, các bệnh máu thường gặp / Thái Quý. nhà xuất bản Y học, 2002.
14. Sổ tay truyền máu / Trần Văn Bé. nhà xuất bản Y học, 1982.
15. Thực hành huyết học và truyền máu kỹ thuật và lâm sàng / Trần Văn Bé. - Tp. HCM. : Y học, 2003.
16. Truyền máu hiện đại : Cập nhật và ứng dụng trong điều trị bệnh / Đỗ Trung Phần. nhà xuất bản Giáo dục, 2012.

**10. Chịu Trách nhiệm giảng dạy:** BM Kỹ thuật huyết học truyền máu

Giáo viên giảng dạy bao gồm: Hoàng Văn Phóng

: Nguyễn Thị Thu Trang

: Phạm Thị Thùy Nhung

: Phạm Thị Lộc

: Mạc Thị Tịnh

Dạy môn Huyết học- truyền máu

## 11. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Lý thuyết: phòng học rộng rãi, có quạt điện hoặc điều hòa vào mùa hè, ấm vào mùa đông.

Đầy đủ bàn ghế cho sinh viên ngồi học, thông thường 1- 2 sinh viên ngồi 1 bàn.

- Thực hành: Phòng thực hành sạch sẽ, thoáng gió.

Đầy đủ hóa chất trong từng bài học cho mỗi sinh viên được thực hiện làm xét nghiệm

Dụng cụ trang thiết bị đầy đủ cho mỗi sinh viên thực hành.

---

## B. HỌC PHẦN HUYẾT HỌC TẾ BÀO 2

Đối tượng sinh viên xét nghiệm Y học hệ chính quy 4 năm

### 1. Mã số: huyết học tế bào II

2. Số đơn vị học trình: 3 ĐVHT

+ Lý thuyết: 1 ĐVHT

+ Thực hành: 2 ĐVHT

3. Số tiết học 75 giờ

+ Lý thuyết: 15 giờ

+ Thực hành: 60 giờ

4. Số lần kiểm tra 2

### 5. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong sinh viên phải:

+ Lý thuyết: Trình bày được kiến thức về các dòng tế bào và các kỹ thuật để xác định được số lượng và các chỉ số của các loại tế bào máu ở máu ngoại vi.

+ Thực hành : Nhận biết được hình thái các tế bào tạo máu bất thường và làm được các kỹ thuật xác định được số lượng và các chỉ số của các loại tế bào máu ở máu ngoại vi

### 6. Nội dung

| STT | Nội dung bài giảng                                                             | Số tiết |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | Hình thái tế bào máu và cơ quan sinh máu trong một số bệnh lý                  | 2       |
| 2   | Kỹ thuật xét nghiệm đếm hồng cầu, tiểu cầu, bạch cầu bằng phương pháp thủ công | 2       |
| 3   | Một số chỉ số tế bào máu bình thường và ứng dụng                               | 2       |
| 4   | Kỹ thuật xét nghiệm lập công thức bạch cầu máu ngoại vi                        | 2       |

|   |                                                                                                                           |    |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 5 | Kỹ thuật xét nghiệm máu lắng, định lượng hematocrit, định lượng huyết sắc tố, đếm hồng cầu lưới bằng phương pháp thủ công | 4  |
| 6 | Nhân xét huyết đồ bình thường                                                                                             | 2  |
| 7 | Nguyên lý, kỹ thuật sử dụng và bảo quản máy đếm tế bào                                                                    | 1  |
|   | Tổng                                                                                                                      | 15 |

### 2.3 Thực hành

Tổng số tín chỉ thực hành: 2

Phân bố thời gian thực hành: 60 tiết

| STT | Nội dung bài giảng                                                                                                        | Số tiết |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | Hình thái tế bào máu và cơ quan sinh máu trong một số bệnh lý                                                             | 8       |
| 2   | Kỹ thuật xét nghiệm đếm hồng cầu, tiểu cầu, bạch cầu bằng phương pháp thủ công                                            | 16      |
| 3   | Một số chỉ số tế bào máu bình thường và ứng dụng                                                                          | 8       |
| 4   | Kỹ thuật xét nghiệm lập công thức bạch cầu máu ngoại vi                                                                   | 8       |
| 5   | Kỹ thuật xét nghiệm máu lắng, định lượng hematocrit, định lượng huyết sắc tố, đếm hồng cầu lưới bằng phương pháp thủ công | 12      |
| 6   | Nhân xét huyết đồ bình thường                                                                                             | 4       |
| 7   | Nguyên lý, kỹ thuật sử dụng và bảo quản máy đếm tế bào                                                                    | 4       |
|     |                                                                                                                           | 60      |

## 7. Phương pháp giảng dạy

### 7.1. Phương pháp dạy học

**Lý thuyết:** Giảng dạy tích cực: Kết hợp giảng viết bảng; giảng có công cụ hỗ trợ (máy chiếu); sinh viên viết báo cáo, trình bày và thảo luận theo nhóm.

**Thực hành:**

- Thảo luận nhóm lớn.
- Hướng dẫn kỹ thuật, quan sát theo nhóm, phân tích tình huống, thảo luận nhóm nhỏ

**8. Lượng giá:**

- Đánh giá ban đầu:

+ Gặp mặt sinh viên đánh giá trình độ kiến thức chuyên ngành huyết học truyền máu trước mỗi học phần bằng hỏi vấn đáp sơ bộ.

+ Thời lượng: 1 tiết đầu giờ

+ Yêu cầu: Biết được tầm quan trọng của chuyên ngành huyết học – truyền máu trong lab và trên đối tượng bệnh nhân.

- Kiểm tra – đánh giá quá trình: có trọng số chung là 10%

Chuyên cần: điểm danh

+ Theo dõi quá trình học của sinh viên, thái độ tham gia khi học lý thuyết và thực hành tại bộ môn, quá trình thảo luận bài tập nhóm...

- Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ: điểm thi kết thúc học phần có trọng số 90%

+ Hình thức thi: Thi thực hành: Hỏi thi vấn đáp

: Thi kết thúc học phần: Thi viết

Điểm: đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình là điều kiện thi kết thúc học phần.

Điểm kết thúc học phần được tính như sau:

---

$$KTHP = (\text{điểm lý thuyết} * 2 + \text{điểm thực hành}) / 3$$

**SAU KHI KẾT THÚC 2 HỌC PHẦN HUYẾT HỌC TẾ BÀO I, TẾ BÀO II  
ĐIỂM TỔNG CỦA HUYẾT HỌC TẾ BÀO ĐƯỢC TÍNH BẰNG CÔNG  
THỨC:  $KTHP = (HHTB\ 1 + HHTB\ 2) / 2$**

**9. Tài liệu học tập:**

1. Bài giảng Huyết học truyền máu bộ môn biên soạn
2. Bài giảng huyết học truyền máu : Sau đại học. - Tái bản lần thứ nhất có sửa chữa, bổ sung. nhà xuất bản Y học, 2006.
3. Kỹ thuật xét nghiệm cơ bản huyết học / Bộ y tế - Vụ khoa học và đào tạo. nhà xuất bản Y học, 1995.

## **Tài liệu tham khảo**

4. Bệnh lý tế bào nguồn tạo máu: chẩn đoán và điều trị / Đỗ Trung Phần. nhà xuất bản Y học, 2003.
  5. Cầm máu - đông máu: kỹ thuật và ứng dụng trong lâm sàng / Nguyễn Ngọc Minh. nhà xuất bản Y học, 1997
  6. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý huyết học : Ban hành kèm theo Quyết định số 1494/QĐ-BYT ngày 22/04/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế. nhà xuất bản Y học, 2016.
  7. Hướng dẫn điều trị bệnh thiếu máu / Công Sĩ. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 2000.
  8. Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Huyết học - Truyền máu - Miễn dịch - Di truyền - Sinh học phân tử : Ban hành kèm theo Quyết định số 2017/QĐ-BYT ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế. nhà xuất bản Y học, 2015.
  9. Huyết học - truyền máu: sách đào tạo cử nhân kỹ thuật y học. nhà xuất bản Y học, 2009.
  10. Huyết học lâm sàng: những vấn đề có tính chất định hướng = Clinical hematology: a problem - oriented approach. / Isbister. James P. nhà xuất bản Y học, 1997.
  11. Lâm sàng huyết học / Trần Văn Bé. nhà xuất bản Y học, 1998. - 487tr. ; 21cm. (1)
  12. Máu và các chế phẩm máu : Tổ chức y tế thế giới.-. nhà xuất bản Y học, 1988.
  - ~~13. Máu, truyền máu, các bệnh máu thường gặp / Thái Quý. nhà xuất bản Y học, 2002.~~
  14. Sổ tay truyền máu / Trần Văn Bé. nhà xuất bản Y học, 1982.
  15. Thực hành huyết học và truyền máu kỹ thuật và lâm sàng / Trần Văn Bé. - Tp. HCM. : Y học, 2003.
  16. Truyền máu hiện đại : Cập nhật và ứng dụng trong điều trị bệnh / Đỗ Trung Phần. nhà xuất bản Giáo dục, 2012.
- 10. Chịu Trách nhiệm giảng dạy:** BM Kỹ thuật huyết học truyền máu

Giáo viên giảng dạy bao gồm: Hoàng Văn Phóng

: Nguyễn Thị Thu Trang



: Phạm Thị Thùy Nhung

: Phạm Thị Lộc

: Mạc Thị Tịnh

Dạy môn Huyết học- truyền máu

## 11. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Lý thuyết: phòng học rộng rãi, có quạt điện hoặc điều hòa vào mùa hè, ấm vào mùa đông.

Đầy đủ bàn ghế cho sinh viên ngồi học, thông thường 1- 2 sinh viên ngồi 1 bàn.

- Thực hành: Phòng thực hành sạch sẽ, thoáng gió.

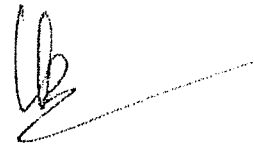
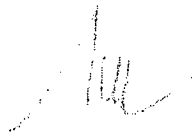
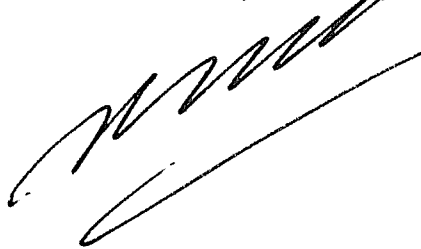
Đầy đủ hóa chất trong từng bài học cho mỗi sinh viên được thực hiện làm xét nghiệm

Dụng cụ trang thiết bị đầy đủ cho mỗi sinh viên thực hành.

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

TRƯỜNG KHOA

TRƯỜNG BỘ MÔN



HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Hùng Cường

TS. Hoàng Văn Phóng

GS.TS. *Phạm Văn Chức*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**  
**HUYẾT HỌC – TRUYỀN MÁU**  
**C. HỌC PHẦN HUYẾT HỌC ĐÔNG MÁU**

**1. Đối tượng sinh viên xét nghiệm Y học hệ chính quy 4 năm**

**2. Số đơn vị học trình:** 2 ĐVHT

+ Lý thuyết: 1 ĐVHT

+ Thực hành: 1 ĐVHT

**3. Số tiết học** 45 giờ

+ Lý thuyết: 15 giờ

+ Thực hành: 30 giờ

**4.Số lần kiểm tra** 2

**5. Mục tiêu môn học**

Sau khi học xong sinh viên phải:

+ Lý thuyết: Trình bày được cấu trúc chức năng tiểu cầu và các kỹ thuật xét nghiệm đông máu cơ bản (vòng1) .

+ Thực hành : Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm đông máu cơ bản

**6. Nội dung**

| STT | Nội dung bài giảng                                         | Số tiết |
|-----|------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | Cấu trúc, chức năng và vai trò tiểu cầu trong đông cầm máu | 2       |

|   |                                                                           |    |
|---|---------------------------------------------------------------------------|----|
| 2 | Kỹ thuật xét nghiệm thời gian máu chảy, thời gian máu đông, co cục máu    | 2  |
| 3 | Kỹ thuật xét nghiệm thời gian Howell, PT, APTT, TT, định lượng Fibrinogen | 2  |
| 4 | Một số rối loạn đông máu di truyền và mắc phải                            | 4  |
| 5 | Giới thiệu một số thuốc chống đông và các xét nghiệm theo dõi             | 2  |
| 6 | Nguyên lý, kỹ thuật sử dụng và bảo quản máy xét nghiệm máu tự động        | 3  |
|   | Tổng                                                                      | 15 |

### 1. Thực hành

Tổng số tín chỉ thực hành: 1

Phân bố thời gian thực hành: 30

| STT | Nội dung bài giảng                                                        | Số tiết |
|-----|---------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | Cấu trúc, chức năng và vai trò tiểu cầu trong đông cầm máu                | 4       |
| 2   | Kỹ thuật xét nghiệm thời gian máu chảy, thời gian máu đông, co cục máu    | 6       |
| 3   | Kỹ thuật xét nghiệm thời gian Howell, PT, APTT, TT, định lượng Fibrinogen | 8       |
| 4   | Một số rối loạn đông máu di truyền và mắc phải                            | 4       |
| 5   | Giới thiệu một số thuốc chống đông và các xét nghiệm theo dõi             | 4       |

|   |                                                                    |    |
|---|--------------------------------------------------------------------|----|
| 6 | Nguyên lý, kỹ thuật sử dụng và bảo quản máy xét nghiệm máu tự động | 4  |
|   | Tổng                                                               | 30 |

## 7. Phương pháp giảng dạy

### 7.1. Phương pháp dạy học

**Lý thuyết:** Giảng dạy tích cực: Kết hợp giảng viết bảng; giảng có công cụ hỗ trợ (máy chiếu); sinh viên viết báo cáo, trình bày và thảo luận theo nhóm.

**Thực hành:**

- Thảo luận nhóm lớn.
- Hướng dẫn kỹ thuật, quan sát theo nhóm, phân tích tình huống, thảo luận nhóm nhỏ

## 8. Lượng giá:

- Đánh giá ban đầu:
  - + Gặp mặt sinh viên đánh giá trình độ kiến thức chuyên ngành huyết học truyền máu trước mỗi học phần bằng hỏi vấn đáp sơ bộ.
  - + Thời lượng: 1 tiết đầu giờ
  - + Yêu cầu: Biết được tầm quan trọng của chuyên ngành huyết học – truyền máu trong lab và trên đối tượng bệnh nhân.
- Kiểm tra – đánh giá quá trình: có trọng số chung là 10%

### ~~Chuyên cần: điểm danh~~

- + Theo dõi quá trình học của sinh viên, thái độ tham gia khi học lý thuyết và thực hành tại bộ môn, quá trình thảo luận bài tập nhóm...
- Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ: điểm thi kết thúc học phần có trọng số 90%
  - + Hình thức thi: Thi thực hành: Hỏi thi vấn đáp
  - : Thi kết thúc học phần: Thi viết

Điểm: đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình là điều kiện thi kết thúc học phần.  
Điểm kết thúc học phần được tính như sau:

**KTHP = (điểm lý thuyết \*2 + điểm thực hành)/3**

## 9. Tài liệu học tập:

1. Bài giảng Huyết học truyền máu bộ môn biên soạn
2. Bài giảng huyết học truyền máu : Sau đại học. - Tái bản lần thứ nhất có sửa chữa, bổ sung. nhà xuất bản Y học, 2006.
3. Kỹ thuật xét nghiệm cơ bản huyết học / Bộ y tế - Vụ khoa học và đào tạo. nhà xuất bản Y học, 1995.

#### **Tài liệu tham khảo**

4. Bệnh lý tế bào nguồn tạo máu: chẩn đoán và điều trị / Đỗ Trung Phần. nhà xuất bản Y học, 2003.
5. Cầm máu - đông máu: kỹ thuật và ứng dụng trong lâm sàng / Nguyễn Ngọc Minh. nhà xuất bản Y học, 1997
6. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý huyết học : Ban hành kèm theo Quyết định số 1494/QĐ-BYT ngày 22/04/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế. nhà xuất bản Y học, 2016.
7. Hướng dẫn điều trị bệnh thiếu máu / Công Sĩ. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 2000.
8. Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Huyết học - Truyền máu - Miễn dịch - Di truyền - Sinh học phân tử : Ban hành kèm theo Quyết định số 2017/QĐ-BYT ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế. nhà xuất bản Y học, 2015.
9. Huyết học - truyền máu: sách đào tạo cử nhân kỹ thuật y học. nhà xuất bản Y học, 2009.
10. Huyết học lâm sàng: những vấn đề có tính chất định hướng = Clinical hematology: a problem - oriented approach. / Isbister. James P. nhà xuất bản Y học, 1997.
11. Lâm sàng huyết học / Trần Văn Bé. nhà xuất bản Y học, 1998. - 487tr. ; 21cm. (1)
12. Máu và các chế phẩm máu : Tổ chức y tế thế giới.- nhà xuất bản Y học, 1988.
13. Máu, truyền máu, các bệnh máu thường gặp / Thái Quý. nhà xuất bản Y học, 2002.
14. Sổ tay truyền máu / Trần Văn Bé. nhà xuất bản Y học, 1982.
15. Thực hành huyết học và truyền máu kỹ thuật và lâm sàng / Trần Văn Bé. - Tp. HCM. : Y học, 2003.
16. Truyền máu hiện đại : Cập nhật và ứng dụng trong điều trị bệnh / Đỗ Trung Phần. nhà xuất bản Giáo dục, 2012.

**10. Chịu Trách nhiệm giảng dạy:** BM Kỹ thuật huyết học truyền máu

Giáo viên giảng dạy bao gồm: Hoàng Văn Phóng

: Nguyễn Thị Thu Trang

: Phạm Thị Thùy Nhung

: Phạm Thị Lộc

: Mạc Thị Tịnh

Dạy môn Huyết học- truyền máu

## 11. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Lý thuyết: phòng học rộng rãi, có quạt điện hoặc điều hòa vào mùa hè, ấm vào mùa đông.

Đầy đủ bàn ghế cho sinh viên ngồi học, thông thường 1- 2 sinh viên ngồi 1 bàn.

- Thực hành: Phòng thực hành sạch sẽ, thoáng gió.

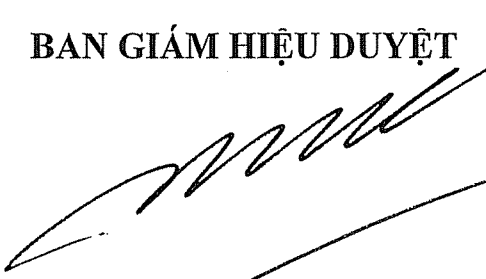
Đầy đủ hóa chất trong từng bài học cho mỗi sinh viên được thực hiện làm xét nghiệm

Dụng cụ trang thiết bị đầy đủ cho mỗi sinh viên thực hành.

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



HIỆU TRƯỞNG

~~Bs CKH Trần Hoài Nam~~

~~Th.S Hoàng Văn Phóng~~

GS.TS. *Phạm Văn Chức*

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**

**KHOA KỸ THUẬT Y HỌC**

**BỘ MÔN KT HUYẾT HỌC-TRUYỀN MÁU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hải Phòng, ngày 11 tháng 8 năm 2014*

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**

### **HUYẾT HỌC – TRUYỀN MÁU**

#### **D. HỌC PHẦN HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU**

**1. Đối tượng sinh viên xét nghiệm Y học hệ chính quy 4 năm**

**2. Số đơn vị học trình:** 2 ĐVHT

+ Lý thuyết: 1 ĐVHT

+ Thực hành: 1 ĐVHT

**3. Số tiết học** 45 giờ

+ Lý thuyết: 15 giờ

+ Thực hành: 30 giờ

**4. Số lần kiểm tra** 2

#### **5. Mục tiêu môn học**

Sau khi học xong sinh viên phải:

+ Lý thuyết: Trình bày được Tiêu chuẩn người hiến máu; Khám tuyển chọn; Kỹ thuật lấy máu; Quy trình sản xuất, bảo quản và chỉ định truyền máu; Kỹ thuật xác định nhóm máu hệ ABO và Rh; Nghiệm pháp Coombs trực tiếp và gián tiếp; Kỹ thuật phát máu an toàn

+ Thực hành : Tuyển chọn được người hiến máu; thực hiện lấy đơn vị máu đúng tiêu chuẩn và phát được 01 đơn vị máu an toàn

#### **6. Nội dung**

| STT | Nội dung bài giảng | Số tiết |
|-----|--------------------|---------|
|-----|--------------------|---------|

|   |                                                                                                                        |    |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
|   |                                                                                                                        |    |
| 1 | Giới thiệu quy trình cung cấp máu. Các biện pháp đảm bảo an toàn truyền máu                                            | 2  |
| 2 | Giới thiệu các virus truyền qua đường truyền máu và các kỹ thuật xét nghiệm sàng lọc virus truyền qua đường truyền máu | 2  |
| 3 | Tuyển chọn và quản lý người cho máu. Kỹ thuật lấy máu và chăm sóc người cho máu                                        | 2  |
| 4 | Kỹ thuật định nhóm máu ABO và Rh                                                                                       | 1  |
| 5 | Kỹ thuật xét nghiệm Coombs và ứng dụng. Quy trình và kỹ thuật phát máu                                                 | 2  |
| 6 | Giới thiệu quy trình sản xuất một số chế phẩm máu                                                                      | 2  |
| 7 | Các chế phẩm máu: đặc điểm, bảo quản, chỉ định                                                                         | 2  |
| 8 | Xét nghiệm thử phản ứng chéo tại giường trước chuyển máu và tại bệnh truyền máu và đề phòng                            | 2  |
|   |                                                                                                                        | 15 |

Thực hành

Tổng số thực hành: 1

Phân bố thời gian thực hành: 30

| STT | Nội dung bài giảng                                                                                                     | Số tiết |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | Giới thiệu quy trình cung cấp máu. Các biện pháp đảm bảo an toàn truyền máu                                            | 2       |
| 2   | Giới thiệu các virus truyền qua đường truyền máu và các kỹ thuật xét nghiệm sàng lọc virus truyền qua đường truyền máu | 6       |



|   |                                                                                             |    |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 4 | Kỹ thuật định nhóm máu ABO và Rh                                                            | 4  |
| 5 | Kỹ thuật xét nghiệm Coombs và ứng dụng. Quy trình và kỹ thuật phát máu                      | 6  |
| 6 | Giới thiệu quy trình sản xuất một số chế phẩm máu                                           | 4  |
| 7 | Các chế phẩm máu: đặc điểm, bảo quản, chỉ định                                              | 2  |
| 8 | Xét nghiệm định lại nhóm máu tại giường trước chuyển máu và tại bệnh truyền máu và đề phòng | 2  |
|   |                                                                                             | 30 |

## 7. Phương pháp giảng dạy

### 7.1. Phương pháp dạy học

**Lý thuyết:** Giảng dạy tích cực: Kết hợp giảng viết bảng; giảng có công cụ hỗ trợ (máy chiếu); sinh viên viết báo cáo, trình bày và thảo luận theo nhóm.

**Thực hành:**

- Thảo luận nhóm lớn.
- Hướng dẫn kỹ thuật, quan sát theo nhóm, phân tích tình huống, thảo luận nhóm nhỏ

### 8. Lượng giá:

- Đánh giá ban đầu:

+ ~~Gặp mặt sinh viên đánh giá trình độ kiến thức chuyên ngành huyết học truyền máu trước mỗi học phần bằng hỏi vấn đáp sơ bộ.~~

+ Thời lượng: 1 tiết đầu giờ

+ Yêu cầu: Biết được tầm quan trọng của chuyên ngành huyết học – truyền máu trong lab và trên đối tượng bệnh nhân.

- Kiểm tra – đánh giá quá trình: có trọng số chung là 10%

Chuyên cần: điểm danh

+ Theo dõi quá trình học của sinh viên, thái độ tham gia khi học lý thuyết và thực hành tại bộ môn, quá trình thảo luận bài tập nhóm...

- Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ: điểm thi kết thúc học phần có trọng số 90%

+ Hình thức thi: Thi thực hành: Hỏi thi vấn đáp

: Thi kết thúc học phần: Thi viết

Điểm: đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình là điều kiện thi kết thúc học phần.

Điểm kết thúc học phần được tính như sau:

$$\text{KTHP} = (\text{điểm lý thuyết} * 2 + \text{điểm thực hành}) / 3$$

#### **9. Tài liệu học tập:**

1. Bài giảng Huyết học truyền máu bộ môn biên soạn
2. Bài giảng huyết học truyền máu : Sau đại học. - Tái bản lần thứ nhất có sửa chữa, bổ sung. nhà xuất bản Y học, 2006.
3. Kỹ thuật xét nghiệm cơ bản huyết học / Bộ y tế - Vụ khoa học và đào tạo. nhà xuất bản Y học, 1995.

#### **Tài liệu tham khảo**

4. Bệnh lý tế bào nguồn tạo máu: chẩn đoán và điều trị / Đỗ Trung Phần. nhà xuất bản Y học, 2003.
5. Cầm máu - đông máu: kỹ thuật và ứng dụng trong lâm sàng / Nguyễn Ngọc Minh. nhà xuất bản Y học, 1997
6. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý huyết học : Ban hành kèm theo Quyết định số 1494/QĐ-BYT ngày 22/04/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế. nhà xuất bản Y học, 2016.
7. Hướng dẫn điều trị bệnh thiếu máu / Công Sĩ. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 2000.
8. Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Huyết học - Truyền máu - Miễn dịch - Di truyền - Sinh học phân tử : Ban hành kèm theo Quyết định số 2017/QĐ-BYT ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế. nhà xuất bản Y học, 2015.
9. Huyết học - truyền máu: sách đào tạo cử nhân kỹ thuật y học. nhà xuất bản Y học, 2009.
10. Huyết học lâm sàng: những vấn đề có tính chất định hướng = Clinical hematology: a problem - oriented approach. / Isbister. James P. nhà xuất bản Y học, 1997.
11. Lâm sàng huyết học / Trần Văn Bé. nhà xuất bản Y học, 1998. - 487tr. ; 21cm. (1)

12. Máu và các chế phẩm máu : Tổ chức y tế thế giới.-. nhà xuất bản Y học, 1988.

13. Máu, truyền máu, các bệnh máu thường gặp / Thái Quý. nhà xuất bản Y học, 2002.

14. Sổ tay truyền máu / Trần Văn Bé. nhà xuất bản Y học, 1982.

15. Thực hành huyết học và truyền máu kỹ thuật và lâm sàng / Trần Văn Bé. - Tp. HCM. : Y học, 2003.

16. Truyền máu hiện đại : Cập nhật và ứng dụng trong điều trị bệnh / Đỗ Trung Phần. nhà xuất bản Giáo dục, 2012.

**10. Chịu Trách nhiệm giảng dạy:** BM Kỹ thuật huyết học truyền máu

Giáo viên giảng dạy bao gồm: Hoàng Văn Phóng

: Nguyễn Thu Hiền

: Phạm Thị Thùy Nhung

: Phạm Thị Lộc

: Mạc Thị Tịnh

Dạy môn Huyết học- truyền máu

**11. CƠ SỞ VẬT CHẤT**

- Lý thuyết: phòng học rộng rãi, có quạt điện hoặc điều hòa vào mùa hè, ấm vào mùa đông.

~~Đầy đủ bàn ghế cho sinh viên ngồi học, thông thường 1-2 sinh viên ngồi 1 bàn.~~

- Thực hành: Phòng thực hành sạch sẽ, thoáng gió.

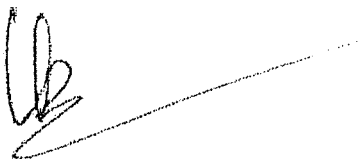
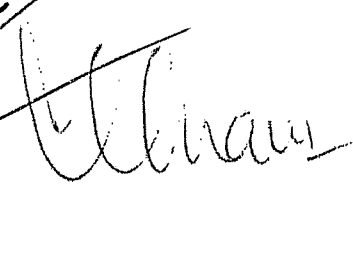
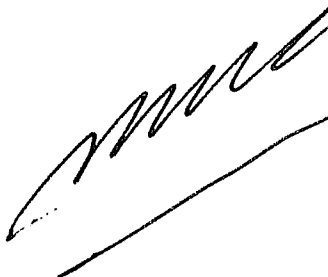
Đầy đủ hóa chất trong từng bài học cho mỗi sinh viên được thực hiện làm xét nghiệm

Dụng cụ trang thiết bị đầy đủ cho mỗi sinh viên thực hành.

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

TRƯỜNG KHOA

TRƯỜNG BỘ MÔN



HIỆU TRƯỞNG  
GS.TS. *Phạm Văn Chiêu*

Bs CKII Trần Hoài Nam

Th.S Hoàng Văn Phóng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC HÓA SINH III:  
HÓA SINH LÂM SÀNG**

**LỚP KTYH K4- NĂM 2014 - 2015**

1. Số đơn vị học trình: 4                      LT: 2                      TH: 2
2. Số tiết học: 90                              LT: 30                      TH: 60
3. Số chứng chỉ: 01
4. Mục tiêu học tập: sau khi kết thúc môn học, học viên có khả năng
  1. Trình bày các xét nghiệm hóa sinh trong chẩn đoán, theo dõi, tiên lượng một số bệnh.
  2. Trình bày được nguyên lý kỹ thuật các xét nghiệm hóa sinh lâm sàng.
  3. Thực hiện và đánh giá kết quả một số xét nghiệm hóa sinh lâm sàng.
  4. Nội dung

| STT  | Tên bài giảng, chuyên đề                    | LT      |         |
|------|---------------------------------------------|---------|---------|
|      |                                             | Số tiết | GV      |
| 1    | Rối loạn chuyển hóa glucid                  | 3       | Ths.Nam |
| 2    | Rối loạn lipid máu và vữa xơ động mạch      | 3       |         |
| 3    | Hóa sinh lâm sàng bệnh lý tim               | 3       |         |
| 4    | Hóa sinh lâm sàng bệnh lý gan mật           | 3       |         |
| 5    | Hóa sinh lâm sàng bệnh lý thận- tiết niệu   | 3       |         |
| 6    | Hóa sinh lâm sàng bệnh lý tuyến tụy         | 3       |         |
| 7    | Hóa sinh bệnh lý xương khớp và nhiễm trùng  | 3       |         |
| 8    | Hóa sinh lâm sàng thần kinh và dịch não tủy | 3       |         |
| 9    | Rối loạn điện giải                          | 3       |         |
| 10   | Rối loạn thăng bằng kiềm toan               | 3       |         |
| Cộng |                                             | 30      |         |

| STT | Tên bài giảng, chuyên đề                                       | TH      |               |
|-----|----------------------------------------------------------------|---------|---------------|
|     |                                                                | Số tiết | GV            |
| 1   | Định lượng Lactat huyết thanh/dịch não tủy                     | 3       | Ths.Nam       |
| 2   | Nghiệm pháp dung nạp đường huyết, định lượng HbA1C             | 3       | DS. Trinh Anh |
|     |                                                                | 3       |               |
| 3   | Định lượng Insulin huyết thanh và peptid C                     | 4       | Ths.Nam       |
| 4   | Định lượng Troponin I<br>Điện di protein huyết thanh           | 4       | DS. Trinh Anh |
|     |                                                                | 3       |               |
| 5   | Định lượng Amoniac huyết tương<br>Định lượng Microalbumin niệu | 4       | Ths.Nam       |
|     |                                                                | 4       |               |
| 6   | Xác định hoạt độ $\alpha$ Amylase huyết thanh/nước tiểu        | 4       | DS. Trinh Anh |
| 7   | Định lượng T3, T4, FT3, FT4, TSH huyết                         | 4       | Ths.Nam       |

|      |                                                  |    |               |
|------|--------------------------------------------------|----|---------------|
| 8    | Định lượng khí máu                               | 3  | DS. Trinh Anh |
| 9    | Định lượng Procalcitonin, cortisol huyết thanh   | 4  | Ths.Nam       |
| 10   | Định lượng Estrogen, progesterol                 | 4  | DS. Trinh Anh |
| 11   | Định lượng hCG                                   | 4  | Ths.Nam       |
| 12   | Định lượng AFP, CEA huyết thanh                  | 4  | DS. Trinh Anh |
| 13   | Định lượng CA19-9, CA 15-3 huyết thanh           | 4  | Ths.Nam       |
| 14   | Định lượng CA 125 và CYFRA 21-1, PSA huyết thanh | 4  | DS. Trinh Anh |
| 15   | Định lượng hCT, antiphospholipid                 | 4  | Ths.Nam       |
| 16   | Định lượng TG và antiTG                          | 4  | DS. Trinh Anh |
| Cộng |                                                  | 60 |               |

6. Phương pháp giảng dạy

- Lý thuyết: - Thuyết trình, trình chiếu power point
- Thảo luận nhóm
- Thực hành: phòng thực tập, bắt tay chỉ việc

7. Chịu trách nhiệm giảng dạy

Bộ môn Kỹ thuật Hoá sinh, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

8. Phương pháp đánh giá

- Lý thuyết: thi viết cải tiến
- Thực hành: tay nghề

9. Tài liệu giảng dạy

- Bộ môn Hoá sinh, Trường Đại học Y Hà Nội: Hoá sinh-Nxb Y học, 2001
- Tài liệu thực hành, bộ môn Hóa sinh, ĐHYHN, 2005

10. Cơ sở vật chất

Thực hành:

- Phòng thực hành đầy đủ bàn, ghế, thoáng khí phục vụ thực hành
- Dụng cụ: Giá ống thí nghiệm, ống thí nghiệm, nồi cách thủy, pipet thủy tinh, quả bóp cao su, hóa chất phục vụ thí nghiệm
- Lý thuyết: giảng đường đầy đủ âm thanh, ánh sáng, máy chiếu

Hải Phòng, ngày 1 tháng 8 năm 2014

XÁC NHẬN CỦA BAN GIÁM HIỆU

Trưởng khoa




ThS BSCKII. Trần Hoài Nam

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. *Phạm Văn Chức*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC HÓA SINH IV:**

**HÓA SINH NÂNG CAO**

**LỚP KTYH K3- NĂM 2014 - 2015**

1. Số đơn vị học trình: 3                      LT: 1                      TH: 2
2. Số tiết học: 75                              LT: 15                      TH: 60
3. Số chứng chỉ: 01
4. Mục tiêu học tập: sau khi kết thúc môn học, học viên có khả năng
  - Trình bày được các chuyên đề hóa sinh trong một số chuyên khoa
  - Trình bày được các xét nghiệm trong hóa sinh chuyên khoa
  - Thực hiện và đánh giá kết quả một số xét nghiệm hóa sinh lâm sàng.
5. Nội dung

| STT  | Tên bài giảng, chuyên đề                                   | LT      |         |
|------|------------------------------------------------------------|---------|---------|
|      |                                                            | Số tiết | GV      |
| 1    | Hóa sinh miễn dịch và hóa sinh lâm sàng bệnh lý tuyến giáp | 3       | Ths.Nam |
| 2    | Hóa sinh ung thư                                           | 3       | Ths.Nam |
| 3    | Chuyên đề hóa sinh nhi khoa và lão khoa                    | 3       | Ths.Nam |
| 4    | Hóa sinh dinh dưỡng và hóa sinh trong sản khoa             | 3       | Ths.Nam |
| 5    | Vitamin và stress oxy hóa                                  | 3       | Ths.Nam |
| Cộng |                                                            | 15      |         |

| STT | Tên bài giảng, chuyên đề | TH      |               |
|-----|--------------------------|---------|---------------|
|     |                          | Số tiết | GV            |
| 1   | Case study               | 4       | Ths.Nam       |
| 2   | Case study               | 4       | DS. Trinh Anh |
| 3   | Case study               | 4       | Ths.Nam       |
| 4   | Case study               | 4       | DS. Trinh Anh |
| 5   | Case study               | 4       | Ths.Nam       |
| 6   | Case study               | 4       | DS. Trinh Anh |
| 7   | Case study               | 4       | Ths.Nam       |
| 8   | Case study               | 4       | DS. Trinh Anh |
| 9   | Case study               | 4       | Ths.Nam       |
| 10  | Case study               | 4       | DS. Trinh Anh |
| 11  | Case study               | 4       | Ths.Nam       |
| 12  | Case study               | 4       | DS. Trinh Anh |

|      |            |    |               |
|------|------------|----|---------------|
| 13   | Case study | 4  | Ths.Nam       |
| 14   | Case study | 4  | DS. Trinh Anh |
| 15   | Case study | 4  | Ths.Nam       |
| Cộng |            | 60 |               |

#### 6. Phương pháp giảng dạy

- Lý thuyết: - Thuyết trình, trình chiếu power point
- Thảo luận nhóm
- Thực hành: phòng thực tập, phân tích case study

#### 7. Chịu trách nhiệm giảng dạy

Bộ môn Kỹ thuật Hoá sinh, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

#### 8. Phương pháp đánh giá

- Lý thuyết: thi viết cải tiến
- Thực hành: phân tích case study

#### 9. Tài liệu giảng dạy

- Bộ môn Hoá sinh, Trường Đại học Y Hà Nội: Hoá sinh-Nxb Y học, 2001
- Tài liệu thực hành, bộ môn Hóa sinh, ĐHYHN, 2005

#### 11. Cơ sở vật chất

Thực hành:

- Phòng thực hành đầy đủ bàn, ghế, thoáng khí phục vụ thực hành
- Lý thuyết: giảng đường đầy đủ âm thanh, ánh sáng, máy chiếu

Hải Phòng, ngày 1 tháng 8 năm 2014

XÁC NHẬN CỦA BAN GIÁM HIỆU

Trưởng khoa



HIỆU TRƯỞNG  
GS.TS. *Phạm Văn Chức*



ThS BSKII. Trần Hoài Nam



**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT**  
**MÔN HỌC: Y SINH HỌC PHÂN TỬ**

**1. Mã số:**

**2. Số đơn vị học trình:** 4 ĐVHT

+ Lý thuyết: 2 ĐVHT

+ Thực hành: 2 ĐVHT

**3. Số tiết học** 90 giờ

+ Lý thuyết: 30 giờ

+ Thực hành: 60 giờ

**4. Số lần kiểm tra** 2

**5. Mục tiêu môn học**

Sau khi học xong, sinh viên phải

- Hiểu biết các nguyên lý, quy trình chung và cách tiến hành các kỹ thuật sinh học phân tử trong chẩn đoán bệnh.

- Thực hiện thành thạo các thao tác kỹ thuật cơ bản trong sinh học phân tử.

**6. Nội dung**

| TÊN BÀI LÝ THUYẾT                                            | Số giờ   |
|--------------------------------------------------------------|----------|
| <b>Bài 1: Acid nucleic</b>                                   | <b>6</b> |
| 1. Cấu tạo                                                   | 2        |
| 2. Phân loại                                                 | 2        |
| 3. Dòng chảy thông tin di truyền                             | 2        |
| <b>Bài 2: Thu nhận và tính chế acid nucleic</b>              | <b>8</b> |
| 1. Quy trình chung                                           | 2        |
| 2. Hóa chất thông dụng sử dụng trong tách chiết acid nucleic |          |
| 3. Phương pháp tách chiết DNA                                | 2        |

## **7. Phương pháp dạy học**

### **7.1. Phương pháp dạy học**

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm, vấn đáp, ...
- Thực hành: thực tập tại phòng thí nghiệm, nhận định, phân tích và đánh giá kết quả, thảo luận nhóm, ...

### **7.2. Phương pháp học và tự học**

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học...
- Khi thực tập: sinh viên quan sát, tham gia trao đổi, thảo luận, ...
- Khi thực tập thực tế: thảo luận nhóm, viết bài thu hoạch, bài báo cáo,...
- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề,... tự học trên mô hình, tranh ảnh, tài liệu sưu tầm, tài liệu giảng dạy, tự học kỹ năng.

## **8. Lượng giá**

Lượng giá bằng các câu hỏi hoặc kiểm tra nhanh 15 phút cuối mỗi bài.

## **9. Tài liệu học tập**

### **9.1. Tài liệu giảng dạy**

- Tài liệu Y Sinh học phân tử do bộ môn KT Sinh học phân tử biên soạn

### **9.2. Tài liệu tham khảo**

1. T.A.Brown, *Gene Cloning*, edition 3th. *Chapman & Hall*.
2. Jeremy W.Dale and Malcolm von Schantz . *From Genes to Genomes Concepts and applications of DNA technology*, edition second. *Wiley*.
3. Phạm Kim Ngọc, Phạm văn Phúc và cộng sự. *Công nghệ sinh học trên người và động vật. Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam*.
4. Tạ Thành Văn. *Con đường tín hiệu tế bào và dấu ấn sinh học trong chẩn đoán*. Tái bản lần thứ nhất. *Nhà xuất bản khoa học giáo dục*.
5. Võ Thị Thương Lan. *Giáo trình Sinh học phân tử tế bào và ứng dụng*. *Nhà xuất bản giáo dục*. 2009.

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

Môn học: Kiểm tra chất lượng xét nghiệm

1. Mã số:

2. Số đơn vị học trình: 3      Lý thuyết: 2      Thực hành: 1

3. Số tiết học: 45              Lý thuyết: 30      Thực hành: 30

4. Số lần kiểm tra: 2 (Lý thuyết: 1, Thực hành: 1)

5. Đối tượng: Cử nhân kỹ thuật y học

6. Giảng viên giảng dạy:

- BS. CKII Trần Hoài Nam

- ThS. Hoàng Văn Phóng

- TS. Đinh Thị Thanh Mai

- TS. Ngô Quang Dương

- ThS. Chu Thị Nga

7. Mục tiêu môn học:

- Hiểu được khái niệm về đảm bảo chất lượng xét nghiệm y tế và trình bày được các giai đoạn trong đảm bảo chất lượng xét nghiệm.
- Hiểu được cơ bản về qui trình đảm bảo chất lượng xét nghiệm Vi sinh, Hóa sinh, Huyết học, Ký sinh trùng, Giải phẫu bệnh.

8. Nội dung:

| STT       | Tên bài giảng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Số tiết |    |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|----|
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | LT      | TH |
| Lý thuyết |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |         |    |
| 1         | <b>Đảm bảo chất lượng xét nghiệm y học:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Mục tiêu của công tác đảm bảo chất lượng.</li><li>- Phạm vi hoạt động của đảm bảo chất lượng</li></ul>                                                                                                                                                      | 2       |    |
| 2         | <b>Kiểm tra chất lượng xét nghiệm y học:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Khái niệm về ISO, bộ tiêu chuẩn 15189 về XN Y học.</li><li>- Các giai đoạn KTCL</li><li>- Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả XN.</li><li>- Toán thống kê sử dụng trong KTCL</li><li>- Nội kiểm tra chất lượng.</li><li>- Ngoại kiểm tra chất lượng</li></ul> | 12      |    |
| 3         | Đảm bảo chất lượng xét nghiệm Vi sinh trong lâm sàng.                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4       |    |
| 4         | Đảm bảo chất lượng xét nghiệm Hoá sinh trong lâm sàng.                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4       |    |

|                  |                                                                     |    |    |
|------------------|---------------------------------------------------------------------|----|----|
| 5                | Đảm bảo chất lượng xét nghiệm Huyết học trong lâm sàng              | 2  |    |
| 6                | Đảm bảo chất lượng xét nghiệm Truyền máu trong lâm sàng             | 2  |    |
| 7                | Đảm bảo chất lượng xét nghiệm Giải phẫu bệnh trong lâm sàng.        | 2  |    |
| 8                | Đảm bảo chất lượng xét nghiệm Ký sinh trùng trong lâm sàng.         | 2  |    |
| <b>Thực hành</b> |                                                                     |    |    |
| 1                | Tham quan các loại phòng xét nghiệm (đa khoa và chuyên khoa)        |    | 2  |
| 2                | Lập sổ tay lấy mẫu                                                  |    | 8  |
| 3                | Viết SOPs (đa khoa và chuyên khoa)                                  |    | 8  |
| 4                | Phân tích kết quả nội kiểm (Vẽ và phân tích biểu đồ Levey Jennings) |    | 8  |
| 5                | Phân tích kết quả ngoại kiểm                                        |    | 4  |
| <b>Tổng số</b>   |                                                                     | 30 | 30 |

## 9. Phương pháp dạy học:

- Lý thuyết: Kết hợp giảng truyền thống, bài phát tay và công cụ hỗ trợ (máy chiếu)
- Thực hành: + Thảo luận nhóm  
+ Mô tả, minh họa bằng tranh ảnh, video, clip  
+ Hướng dẫn kỹ thuật kết hợp với phân tích tình huống

## 10. Lượng giá:

- Đánh giá ban đầu: Phát vấn đầu giờ giảng, đặt tình huống...
- Đánh giá quá trình: Tham gia đủ các buổi học, tích cực hoạt động nhóm...  
Chuyên cần: tham gia học tập đầy đủ các buổi lý thuyết và thực hành.  
Kiểm tra thường xuyên: chấm điểm sau mỗi buổi thực hành.
- Đánh giá kết thúc học phần: 100%  
+ Thi thực hành: trả lời câu hỏi bốc ngẫu nhiên ra giấy, trình bày về bài làm.  
Cán bộ hỏi thi sẽ tiến hành kiểm tra các vấn đề liên quan.  
+ Thi lý thuyết: thi tự luận với các câu ngắn

=> Sử dụng đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình làm điều kiện tham gia thi kết thúc học phần.

## **11. Tài liệu học tập:**

### **11.1. Tài liệu dạy học**

- Tài liệu giảng dạy do bộ môn biên soạn.

### **11.2. Tài liệu tham khảo**

- Trần Hữu Tâm – Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm TP. Hồ Chí Minh: Những vấn đề cơ bản trong đảm bảo chất lượng xét nghiệm y khoa, nhà xuất bản Y học 2012

- Trần Hữu Tâm – Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm TP. Hồ Chí Minh: Nội kiểm tra chất lượng xét nghiệm, nhà xuất bản Y học 2012.

- Trần Hữu Tâm – Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm TP. Hồ Chí Minh: Ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm, nhà xuất bản Y học 2012

- Thông tư 01/2013/TT-BYT: Hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám, chữa bệnh. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Thong-tu-01-2013-TT-BYT-huong-dan-thuc-hien-quan-ly-chat-luong-xet-nghiem-164494.aspx>

- Bộ Y tế (2012), Thông tư số 25/2012/TT-BYT ngày 29/11/2012, về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về thực hành và an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Thong-tu-25-2012-TT-BYT-Quy-chuan-ky-thuat-quoc-gia-thuc-hanh-an-toan-sinh-hoc-152591.aspx>

## **12. Cơ sở vật chất:**

- Lý thuyết: giảng dạy tại các giảng đường có trang bị máy chiếu.

- Thực hành: giảng dạy tại phòng thực hành của Bộ môn và các phòng xét nghiệm bệnh viện Đại học Y Hải Phòng, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp, Hải Phòng.

**Ban giám hiệu**

**Khoa KTYH**

**Phụ trách bộ môn**

HIỆU TRƯỞNG  
GS.TS. *Phạm Văn Chúc*

*ThS. BSCKII. Trần Hoài Nam*

*ThS. BSCKII. Trần Hoài Nam*

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

Môn học: Tổ chức quản lý và đảm bảo chất lượng xét nghiệm

1. Mã số:

2. Số đơn vị học trình: 6      Lý thuyết: 3      Thực hành: 3

3. Số tiết học: 135      Lý thuyết: 45      Thực hành: 90

4. Số lần kiểm tra: 2 (Lý thuyết: 1;      Thực hành: 1)

5. Đối tượng: Cử nhân kỹ thuật y học chính quy

6. Giảng viên giảng dạy:

- Ths. BSCKII. Trần Hoài Nam

- CN. Trần Minh Công

- TS. Vũ Văn Thái

7. Mục tiêu môn học:

1. Trình bày được các khái niệm cơ bản sử dụng trong đảm bảo chất lượng xét nghiệm và trong nội kiểm tra chất lượng xét nghiệm
2. Trình bày được các thông số thống kê trong kiểm tra chất lượng xét nghiệm
3. Phân tích các quy luật và biện luận kết quả nội kiểm và các biện pháp khắc phục khi kết quả nội kiểm không đạt
4. Trình bày được ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm và phân tích kết quả ngoại kiểm

8. Nội dung:

| STT       | Tên bài giảng                                                                      | Số tiết |    |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------|---------|----|
|           |                                                                                    | LT      | TH |
| Lý thuyết |                                                                                    |         |    |
| 1         | Giới thiệu chung về hệ thống Quản lý chất lượng phòng xét nghiệm                   | 2       |    |
| 2         | Giới thiệu chung về các bộ tiêu chuẩn công nhận chất lượng của Quốc tế và Việt Nam | 2       |    |
| 3         | Thiết kế phòng xét nghiệm                                                          | 2       |    |

|                  |                                                                                           |    |    |
|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|----|----|
| 4                | Cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng xét nghiệm                                           | 4  |    |
| 5                | Quản lý thông tin phòng xét nghiệm<br>(mua sắm, kiểm kê, quản lý sự cố, tài liệu – hồ sơ) | 6  |    |
| 6                | Tổ chức nhân sự phòng xét nghiệm                                                          | 4  |    |
| 7                | Nội kiểm tra chất lượng xét nghiệm (IQC, sổ tay lấy mẫu, sổ tay ĐBCL)                     | 15 |    |
| 8                | Ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm                                                      | 4  |    |
| 9                | Giới thiệu về các phòng ATSH cấp 1, cấp 2, cấp 3                                          | 6  |    |
| <b>Thực hành</b> |                                                                                           |    |    |
| 1                | Tham quan các loại phòng xét nghiệm (đa khoa và chuyên khoa)                              |    | 12 |
| 2                | Lập sổ tay lấy mẫu                                                                        |    | 16 |
| 3                | Viết SOPs (đa khoa và chuyên khoa)                                                        |    | 24 |
| 4                | Phân tích kết quả nội kiểm (Vẽ và phân tích biểu đồ Levey Jennings)                       |    | 30 |
| 5                | Phân tích kết quả ngoại kiểm                                                              |    | 8  |
| <b>Tổng số</b>   |                                                                                           | 45 | 90 |

### 9. Phương pháp dạy học:

- Lý thuyết: Kết hợp giảng truyền thống, bài phát tay và công cụ hỗ trợ (máy chiếu)

- Thực hành: + Thảo luận nhóm

+ Mô tả, minh họa bằng tranh ảnh, video, clip

+ Hướng dẫn kỹ thuật kết hợp với phân tích tình huống

### 10. Lượng giá:

- Đánh giá ban đầu: Phát vấn đầu giờ giảng, đặt tình huống...

- Đánh giá quá trình: Tham gia đủ các buổi học, tích cực hoạt động nhóm...

Chuyên cần: tham gia học tập đầy đủ các buổi lý thuyết và thực hành.

Kiểm tra thường xuyên: chấm điểm sau mỗi buổi thực hành.

- Đánh giá kết thúc học phần: 100%

+ Thi thực hành: trả lời câu hỏi bốc ngẫu nhiên ra giấy, trình bày về bài làm.  
Cán bộ hỏi thi sẽ tiến hành kiểm tra các vấn đề liên quan.

+ Thi lý thuyết: thi tự luận với các câu ngắn

=> Sử dụng đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình làm điều kiện tham gia thi kết thúc học phần.

### **11.1. Tài liệu dạy học**

- Tài liệu giảng dạy do bộ môn biên soạn.

### **11.2. Tài liệu tham khảo**

- Trần Hữu Tâm – Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm TP. Hồ Chí Minh: Những vấn đề cơ bản trong đảm bảo chất lượng xét nghiệm y khoa, nhà xuất bản Y học 2012.

- Trần Hữu Tâm – Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm TP. Hồ Chí Minh: Nội kiểm tra chất lượng xét nghiệm, nhà xuất bản Y học 2012.

- Trần Hữu Tâm – Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm TP. Hồ Chí Minh: Ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm, nhà xuất bản Y học 2012.

- Thông tư 01/2013/TT-BYT: Hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám chữa bệnh. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Thong-tu-01-2013-TT-BYT-huong-dan-thuc-hien-quan-ly-chat-luong-xet-nghiem-164494.aspx>

- QĐ 5530/QĐ-BYT: Ban hành hướng dẫn xây dựng quy trình thực hành chuẩn trong quản lý chất lượng xét nghiệm. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Quy-dinh-5530-QD-BYT-xay-dung-quy-trinh-thuc-hanh-chuan-trong-quan-ly-chat-luong-xet-nghiem-299100.aspx>

- Bộ Y tế (2012), Thông tư số 25/2012/TT-BYT ngày 29/11/2012, về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về thực hành và an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Thong-tu-25-2012-TT-BYT-Quy-chuan-ky-thuat-quoc-gia-thuc-hanh-an-toan-sinh-hoc-152591.aspx>

### **12. Cơ sở vật chất:**

- Lý thuyết: giảng dạy tại các giảng đường có trang bị máy chiếu.

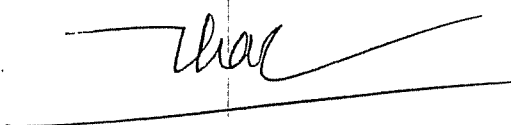
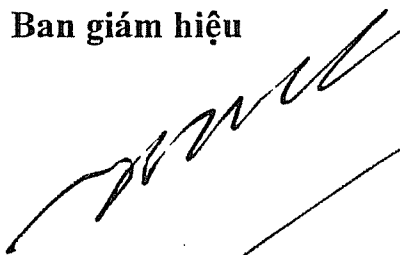


- Thực hành: giảng dạy tại phòng thực hành của Bộ môn và các phòng xét nghiệm bệnh viện Đại học Y Hải Phòng, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp, Hải Phòng.

**Ban giám hiệu**

**Khoa KTYH**

**Phụ trách bộ môn**



**TS. Nguyễn Hùng Cường**

**TS. Vũ Văn Thái**

**HIỆU TRƯỞNG**

**GS.TS. *Phạm Văn Chức***